

Gilles Lerooy

ALABAMA SONG

2007 m. Goncourt'ų premijos laureatas



Alabama Song

GILLES LEROY

Chuyển ngữ

Bằng Quang

Nhà Xuất Bản

Văn Hóa Sài Gòn

Phát hành

Nhã Nam

Chuyển thể eBook

amylee

Cộng đồng

tve-4u.org

Cùng đọc, cùng chia sẻ

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: ALABAMA SONG của Gilles
LEROY

© *Édition Mercure de France 2007*

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa NXB Mercure de France
và Nhã Nam, 2010

Tác Giả

Gilles Leroy sinh năm 1958 tại Bagneux (Haute-de-Seine), có bằng cử nhân văn chương hiện đại năm 1979. Ông đã từng làm nhiều nghề trước khi trở thành nhà báo. Năm 1996, Gilles Leroy rời Paris về sống ở nông thôn để chuyên tâm viết văn và tự nghiên cứu văn học Mỹ cùng văn học Nhật. Xuất bản năm 2007, *Alabama Song* đã giành được giải Goncourt trong năm đó.

Bìa Gập Sau

“Cuốn tự truyện hư cấu này được dẫn dắt bởi một bàn tay bậc thầy.”

– Le Point

“Tác giả hóa thân tuyệt vời trong giọng điệu của một người phụ nữ đổ vỡ. Người đọc chạm đến sự tinh tế tuyệt đỉnh.”

– Danielle Laurin - Radio-Canada

“Tài năng của Gilles Leroy là không dùng tưởng tượng mà lên đường đến tận Montgomery để mang đến cho người đọc mùi hương nồng nàn của hoa mộc lan, giọng điệu xúc động của người đàn bà đứng đằng sau một cây viết vĩ đại.”

– Elle

Bìa Sau

Montgomery, Alabama, 1918. Zelda Sayre, con gái một gia đình quyền quý, gặp viên trung úy Scott Fitzgerald, một cuộc gặp gỡ định mệnh. Với những rạo rực của một cô gái trẻ bước vào đời, mong muốn vượt thoát mọi ràng buộc của xã hội tỉnh lẻ miền Nam, Zelda cùng Scott lao mình về phía thiên đường. Thành công vang dội của cuốn tiểu thuyết đầu tay của viên trung úy sau này được ca tụng là nhà văn lỗi lạc nhất nhì thời đại đã biến cặp đôi thành đứa con cưng của giới thượng lưu New York. Vậy nhưng thiên đường có là vô tận khi tiếp nối chuỗi những dạ tiệc xa hoa, hội hè rục rờ là những cơn say triền miên, là chứng tâm thần phân lập, là những giày vò giằng xé lẫn nhau đưa đến cái kết của một bi kịch phủ nhưng?

Hóa thân thành Zelda Fitzgerald trong cuốn tự truyện hư cấu, Gilles Leroy hé lộ phần nào số phận bí ẩn và bi thảm của cặp đôi từng là hai ngôi sao sáng chói trên vòm trời văn chương phương Tây những năm 20 thế kỷ trước: Scott Fitzgerald, tác giả *The Great Gatsby* và Zelda, vợ ông.

Alabama Song đã mang lại cho tác giả giải *Goncourt 2007*.

“Leroy kể lại nỗi đau của một người đàn bà mà để trở thành nàng thơ của một thiên tài đã từ từ bước xuống địa ngục.” – **L'Express**

Giá: 32.000đ

Nhan đề được rút ra từ *Thịnh và suy của thành phố Mahagonny* của Bertolt Brecht, được dùng lại với sự cho phép đầy thiện ý từ phía người thừa kế của tác giả và nhà xuất bản Arche.

tặng Isabelle Gallimard và tặng Christian Biecher

“Đã đến vũ hội thì phải khiêu vũ.”

HENRI CARTIER-BRESSON

HAI MƯƠI PHÚT TRƯỚC NỬA ĐÊM

Có những kẻ ẩn mình để trộm cắp, để giết chóc, để bội phản, để yêu thương, để hưởng thụ. Tôi thì phải ẩn mình để viết. Vừa tròn hai mươi tôi đã rơi vào vòng chi phối - chế ngự - của một người đàn ông lớn tuổi hơn đôi chút, người ấy muốn định đoạt cuộc đời tôi và đã tiến hành chuyện đó hết sức bất lương.

1

Lũ búp bê bằng giấy

Vũ hội của những chàng lính

Tháng Sáu, 1918

Bỗng nhiên, thành phố lơ mơ ngái ngủ của chúng tôi bị xâm chiếm bởi hàng nghìn thanh niên trai tráng, phần lớn là những gã trai thâm hại, bị lôi ra khỏi trang trại, đồn điền, quầy hàng của họ, từ khắp các bang miền Nam trong khi các sĩ quan mới tốt nghiệp trường quân sự của họ lại xuống từ phương Bắc, từ vùng Hồ Lớn và từ các thảo nguyên (kể từ nội chiến đến giờ người ta chưa khi nào thấy ngàn ấy bọn yankee trong thành phố, mẹ bảo tôi như vậy).

Trẻ như thế, hùng hực như thế, các chiến binh tươi cười ồn ã sà xuống chúng tôi và đổ dồn theo những con phố của chúng tôi tựa như những đám mây chim chóc dày đặc trong bộ lông màu xanh lơ hoặc xám hoặc xanh lục, một số có mào bằng vàng hoặc bằng bạc, điểm điểm mắt bằng những ngôi sao cho lòng quả cảm và những phù hiệu nhiều màu - nhưng tất cả, lũ chim hạng lính tổng động viên cũng như lũ chim hạng sĩ quan chuyên nghiệp, những kẻ chủ trương ly khai hay những người ủng hộ phong trào phế nô, rốt cuộc cũng liên kết lại, nếu không phải là hòa giải với nhau, tất cả chẳng bao lâu sẽ lại lên đường cho một chuyến đi dài vượt Đại dương về phía châu Âu già cỗi, vẫn chưa phải châu Âu trong mơ của chúng tôi mà là châu lục của một nỗi kinh hoàng lạ lẫm, sự lạ lẫm nằm ở chỗ người ta phải chết trong một cuộc chiến ngoại quốc.

Nếu có sự đi chăng nữa, họ cũng không để lộ ra ngoài. Những buổi khiêu vũ diễn ra khắp nơi trên phố, tại các khu sân bay bao quanh thành phố và trong các trại huấn luyện. (Đó là sự lạ, quả đúng vậy, một sự hi hữu, chưa được lý giải: không một thành phố nào diện tích khiêm tốn như Montgomery lại có chũng ấy sân bay. Và vậy là thành phố nức cười của chúng tôi được chọn làm nơi huấn luyện hàng loạt các cậu bé mà người ta sẽ giao nộp cho chiến trận - Cuộc chiến, họ gọi thế, Trận chiến.)

Tôi còn nghe thấy từ họ phát ra những âm thanh lộn xộn đầy cuồng nhiệt: tiếng giày nhà binh kiêu hãnh gõ đồm độp xuống mặt đường, tiếng gào rống và tiếng ly cốc chạm vào nhau, như thể hai mươi nghìn gã trai đang tạo thành một cơ thể to lớn duy nhất, một người khổng lồ với các mạch máu nóng bỏng nơi người ta có thể nghe thấy chất adrênalín sôi ùng ục và một bầu nhựa sống căng tràn không thể kìm nén. Như thể mỗi nguy cận kề và niềm tin chắc vào những cú sốc khác, vào những cơn quá khích khác, những cú sốc và những cơn quá khích chết người, đã khiến những gã đàn ông này thêm phần quậy phá ồn ã, thơ trẻ và sáng khoái lạ thường.

Và chúng tôi, những Mỹ nhân miền Nam, tôi không rõ những cậu trai này nhìn chúng tôi như thế nào: một đàn ong phát tiếng vo vo, có lẽ vậy, hay một chuồng chim ruồi và vệt mác hốt hoảng cũng nên. Lý do duy nhất để thức dậy và sống, đó là chờ đợi cuộc duyệt binh mới trong thành phố, và, đối với những cô gái may mắn như tôi, không bị bố mẹ kìm giữ bằng vòng mũi để vực ngựa, thì là chờ đợi buổi vũ hội tiếp theo tại Country Club hoặc tại phòng ăn của doanh trại Sheridan.

Bố đã hết sức cố gắng giam lỏng tôi trong nhà chũng nào các đội quân vẫn lưu lại trong thành phố. Ông, vị viên chức nhà nước xanh rớt và rụt rè, vị luật gia khắc khổ tối nào cũng ngủ cùng lúc với mặt trời, dĩ nhiên là ông chỉ nhìn ra trong đám lính hung hãn vô kỷ luật một lũ thô lậu đôi bại đầy ám muội, những tên tội phạm cưỡng dâm và sát nhân. Minnie - cảm ơn mẹ - đã cho phép tôi tới Country Club, chứ không phải bất kỳ một vũ hội nào

khác, một khán phòng nào khác, cho phép đi tới nửa đêm. Bà thức đợi tôi về mới đi ngủ, lúc đó đã quá mười hai giờ đêm từ lâu.

Trung úy Fitzgerald hai mươi mốt tuổi và đã bộc lộ nhiều tài năng. Anh khiêu vũ rất tuyệt tất cả các điệu thịnh hành, dạy tôi nhảy turkey trot, maxie và aeroplane; anh viết những truyện ngắn trong nay mai sẽ được đăng báo, anh chắc chắn về điều ấy; anh sạch sẽ và lịch lãm, anh biết tiếng Pháp - chính nhờ thạo tiếng Pháp mà anh được đào tạo thành trung úy lục quân sau khi tốt nghiệp Princeton, những người nói tiếng Pháp đều được hưởng quyền ưu đãi đẩy họ lên tới hàng sĩ quan - và *nhất là anh lại sạch sẽ và chải chuốt*, cách ăn vận của anh đằm dáng chẳng khác nào một dandy*. Bộ quân phục của anh được cắt may tại tiệm anh em nhà Brooks ở New York. Đi cùng chiếc quần cưỡi ngựa màu xanh lá mạ của anh, thay vì đôi ghệt bằng vải như thường thấy là đôi giày ống cao, màu vàng rơm, với những chiếc đinh thúc ngựa đem lại cho anh một dáng vẻ không thực lắm của một người hùng trên báo ảnh.

Dandy là từ dùng để chỉ những người đặc biệt kỹ tính và có gu trong ăn mặc. (Các chú thích nếu không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch)

Anh thấp bé, đúng vậy, nhưng khiếm khuyết thiếu vài centimet này được bù lại bằng một thân hình cân đối được tôn bật nhờ chiếc áo vest ôm sát người của bộ quân phục, bằng một vầng trán cao và một cái-gì-tôi-không-rõ (lòng tự tin vì đang là một ai đó, sự chắc chắn vào bản thân, ý thức rằng một định mệnh vô song đang chờ đợi), bằng một dáng vẻ phi thường, cái thực ra đã nâng anh cao thêm một cái đầu. Lũ đàn bà sừng sốt và lũ đàn ông cũng vậy. Một ngày nào đó tôi sẽ phải suy ngẫm về cái sự kỳ quái này: không một ai trong số các đồng đội ganh ghét với anh hay tức tối. Không hề, như thể những gã đàn ông khác đều chấp nhận sức lôi cuốn của anh và cố vũ cho điều đó...

Càng làm tôi bối rối bao nhiêu anh càng trêu người tôi bấy nhiêu! Đoạn tuyệt với những giấc mơ của mi đi. Ngay lập tức.

* * *

Đúng thế, mỗi ngày lại có một điệu nhảy mới ra đời và tôi biết tất cả các điệu. Tôi có thể bỏ hàng tiếng đồng hồ trước gương để hoàn thiện một bước nhảy, để mỉm cười trong khi mở khớp nối, giãn thật rộng hai vai.

Đám con trai trong các câu lạc bộ, những chàng sĩ quan có mặt trong phòng ăn, tôi điều khiển họ bằng bàn tay đeo găng viền chỉ trắng. Tôi là Zelda Sayre. Con gái của Thẩm phán. Hôn thê tương lai của nhà văn vĩ đại tương lai.

* * *

Kể từ ngày gặp gỡ anh, tôi không thôi chờ đợi.

Và chịu đựng, vì anh, với anh, chống lại anh.

Trong khu vườn nằm trên đại lộ Pleasant, anh nghiêng mình xuống những đóa hồng châu Âu của mẹ tôi và có vẻ như đang thưởng hương của những bông u tối nhất trong số chúng, những bông có màu đỏ thẫm, những bông thuộc giống Baccara và những bông thuộc giống Crimson Glory. Trong lần đầu trình diễn này, anh thiếu điều đạt đến độ hoàn hảo. Bộ quân phục may tại tiệm Brooks sạch sẽ không chê vào đâu được, nếp li của chiếc quần âu cho thấy rất nhiều tài năng và đường ngôi trên mái tóc hoe vàng như kẻ chỉ, nằm chính giữa và thẳng tắp một cách hoàn hảo.

“Tôi tên Scott, anh nói.

- Rất hân hạnh. Minnie Machen Sayre. Tôi là mẹ của dị nhân đây.”

Bà nhìn anh chăm chặp không chút ngượng ngùng, với một tia thèm thùng trong nụ cười. Nhưng không cời đôi găng làm vườn để chìa tay ra với anh.

Một vài giờ sau: “Mẹ không biết liệu chàng trung úy yankee của con có phải chính là nam vũ công điêu luyện mà con nhắc tới hay không, đó chắc chắn là gương mặt đàn ông điển trai nhất mẹ từng gặp tính cho tới nay. Các nét thanh tú và cân đối, một làn da mỏng manh... một nước da hồng đào, mái tóc hoe vàng mềm đến nỗi người ta ngỡ như vừa sượt nhẹ qua đám lông tơ... Giống con gái thì đúng hơn. Con sẽ không giữ chân anh ta được lâu đâu. Những gã đàn ông quá điển trai là tai họa của đàn bà. Đánh mất là điều chắc chắn... Đôi mắt xanh lơ của anh ta, lạ Chúa!

- Mắt anh ấy màu lục, thừa mẹ. Và con rất muốn biết mẹ có kinh nghiệm gì với những gã đàn ông bảnh trai để nói về họ như vậy.

- Zelda Sayre, thôi ngay cái trò trăng tráo ấy đi! Con không biết cha con thời trẻ đấy thôi. Tin mẹ đi, đám bạn gái của mẹ khỏi cô ghen với mẹ vì có được ông ấy đấy!”

Tôi là một đứa con gái muộn mằn. Scott và tôi giống nhau ở điểm ấy: hai đứa trẻ muộn mằn. Những đứa nhóc muộn mằn có tí có tật, Scott nói.

... Những người đàn ông, họ che giấu điều gì vậy nhỉ, dưới bộ quân phục kia? Bộ quân phục mang lại cho những người đàn ông điều gì?Ồ, thôi nào, tôi cảm nhận điều ấy rõ lắm: cái mà bộ quân phục mang lại cho cánh đàn ông, đó chính xác là điều khiến tôi thoái lui. Và tôi sẽ không vật lộn vì nó. Cái thứ chủ nghĩa lãng mạn ấy, tôi để lại cho các quân nhân: tôi nhường lại cho họ những quả phụ, những đứa trẻ mồ côi và những người tàn tật. Họ cứ việc tự mình xoay sở lấy.

Tôi thì lại là một cô gái cứng rắn (không, không phải tàn ác đâu) và không đời nào hôn phu của tôi, khỏe khoắn nhường ấy, tươi trẻ nhường ấy, lại lên đường ra chiến trận. Chẳng có gì để làm với khoản lương quân nhân của anh hay những bậc quân hàm đã được báo trước cả: tôi có các dự định khác cho chúng tôi. Tôi sẽ ngăn anh ra mặt trận. Châu Âu, chúng tôi sẽ đến đó. Chúng tôi sẽ cập bến châu Âu, nhưng là trên boong tàu hạng nhất. Và không có bộ quân phục.

Đêm đẹp nhất đời tôi

1918

Hiệp ước đình chiến được tuyên bố, Scott tìm thấy một vai trò xứng tầm với anh tại doanh trại Sheridan: anh là sĩ quan tùy tùng của tướng Ryan, hay đúng hơn là thư ký phụ trách những thú ăn chơi thượng lưu của viên tướng. Họ chơi bởi phóng túng, mọi lúc, mọi nơi. Hôm qua, họ tiến hành duyệt hàng ngũ. Đội kèn đồng và những phát đại bác. Cả thành phố tùm tùm lại để ngắm những chàng lính kiêu hãnh đang thất nghiệp của mình. Và anh chàng Goofo tội nghiệp ấy cười ngựa tề đến mức con ngựa cái của anh hất ngã chủ nhân ngay từ phút đầu tiên của cuộc diễu binh, trước cặp mắt rưng rờ của viên tướng. Người phải cố nén để không cười phá lên như tất cả mọi người.

Goofo đáng thương, người bạn nhảy cừ đến thế trong môn khiêu vũ lại thảm hại trên lưng ngựa.

Nhưng anh phụ trách cuốn sổ khiêu vũ tài tình đến nỗi viên tướng tiếp tục cưng chiều anh, và còn cấp cho anh nhiều tiền hơn nữa để tổ chức tại Country Club và khắp nơi trong thành phố những buổi dạ hội tuyệt vời, anh dẫn tôi theo tới đó - chính tôi, con bé hậu đậu miền Nam, kẻ chưa bao giờ biết tới những thứ cầu kỳ tinh tế đến vậy.

Chẳng bao lâu nữa là được phục viên, anh sẽ ra đi... Có người thanh niên nào còn trong đầu vài nơ ron thần kinh lại đi quyết định lưu lại Montgomery, thậm chí là vì tình yêu đi nữa?

Đây, bốn tháng trước, ngày 27 tháng Bảy: Scott phái một cỗ xe ngựa bốn bánh đến đón tôi tại Đại lộ Pleasant, vị Thẩm phán nhướn mày, Minnie cắt lấy một đóa hồng ghim lên áo chên của tôi rồi người xà ích thả bậc lên xuống. Trong khi ngồi trên cỗ xe ngựa mui gập thuộc về một thời đại khác đi xuyên thành phố, tôi ngập ngừng tự cảm thấy mình ngu ngốc, hổ thẹn, dối trá - một kẻ tiếm quyền hay đơn giản là nàng công chúa một đêm? Khi ấy tôi mười tám tuổi, và tôi mong cho tất cả mọi người đều bước vào thế giới của người trưởng thành như vậy. Tuy thế, hành động ga lăng của Scott, cái hành động khiến bất cứ cô nàng nai tơ nào cũng cảm thấy đang được vuốt ve chiều chuộng, vẫn mang tính cực đoan và chế ngự khiến tôi có cảm giác mình bị biến thành một món đồ chơi - tôi biết điều khiến lũ ngựa, và tôi ghét tên xà ích trong bộ trang phục lỗ bịch này: tôi đã muốn biết bao được tự mình điều khiển cỗ xe. Không có ít hơn bảy viên sĩ quan vây quanh bàn danh dự của Country Club, và Scott nhìn họ với một vẻ lạ lùng, đầy hãnh diện, kiêu căng, thách thức. Cả lũ trai này ai nấy đều có một bài ca tụng và một món quà dành cho tôi, một vài người trong số họ còn hóm hình đến nỗi, có thêm rượu sâm banh hỗ trợ, chúng tôi cười bò ra và thậm chí đã say trước khi dùng món đầu tiên. “Trung úy Fitzgerald, Gofo đẹp trai của em ạ, chàng đã tặng em đêm đẹp nhất đời em.”

Hai chúng tôi cùng nhau quay cuồng trên sàn nhảy, chúng tôi rời khỏi đó và bay lượn trước những ánh nhìn ghen tị (dù không tận mắt nhìn thấy nhưng tôi đoán ra chúng, tôi cảm thấy chúng đang dõi theo chúng tôi, đang vây đồn chúng tôi trong những cú uốn người). “Lỗi của cha anh, anh nói. Cha đã ghi danh cho anh vào lớp khiêu vũ. Các điệu cơ bản, rồi cả những khóa học lễ nghi, và những kiến thức sơ đẳng về nghi thức. Hãy hiểu cho anh, Cưng ạ. Vận đen đã khiến gia đình anh lâm vào cảnh khó khăn nhưng cha anh chưa từng chịu chấp nhận số mệnh. Trong cảnh túng thiếu, ngay cả

trong cảnh túng quẫn chẳng nữa, bọn anh vẫn thụ hưởng nền giáo dục mà tên họ bọn anh mang đòi hỏi và xứng đáng. Bởi cái họ anh đang mang này đã lập công khai quốc, đúng thế, đúng thế, em hãy lắng tai nghe cho rõ đây!” Và anh bắt đầu hát quốc ca, điệu hát nhàm tai hay nói đúng hơn là cái ca khúc ủy mị này, mà tất cả bọn họ từ trẻ con đến các bậc cha mẹ ăn mặc đẹp đẽ trên đất này đều lấy làm tự hào, bài quốc ca do cụ anh (hoặc một người ông của anh, tôi lạc lối trong các nhánh phả hệ kín đặc của những người nhập cư Ailen) viết nên. Tôi cứ muốn đùa cợt trên lời thơ của cụ

*Then conquer we must, when our cause it is just, And this be our motto: In God is our trust**

Lời quốc ca Mỹ: Vì thế chúng ta phải chinh phục, khi động cơ của chúng ta là công lý! Và khẩu hiệu của chúng ta: Niềm tin của chúng ta đặt vào Chúa.

và tôi làm anh phật ý. Khi những người đàn ông vênh vang và nói dông dài, tôi không biết tiếp chuyện họ ra sao. Tôi chỉ muốn bới đất lên, lặn sâu xuống lòng đất trong mùa đông của đàn kỳ giông.

Nhưng chính họ, những người đàn ông, cuối cùng lại chuồn mất. Đó là đặc quyền của riêng họ: biến mất.

Tháng Giêng, 1940, bệnh viện Highland

Buổi dạ hội ấy thật đẹp, tràn ngập hương kim ngân và đậu tía, cái đêm ngây ngất ấy, đến bây giờ tôi vẫn nhớ tới nó với một thứ cảm xúc lẫn lộn, giữa lòng biết ơn và cảm giác khó chịu: sức căng nhức dục nhanh chóng trở nên không chịu nổi. Rượu vào, bỗng nhiên trong một cơn khó ở vô chừng tôi có cảm giác rằng tám gã đàn ông này đang không ngừng vầy vò sờ soạng nhau, bẹo véo nhau, hôn hít nhau, đưa nhau những miếng thuốc nhai, nói với nhau những lời tục tĩu rồi lại hôn hít nhau, không phải là vào má

nữa mà là vào môi, với những tiếng động nhào nhoét mà họ ngỡ là nam tính - ngây thơ. Càng tỏ ra tôn trọng, họ càng lãng quên tôi. Đó là điều mà họ nói với nhau ngày hôm sau, bằng thứ ngôn ngữ trang trọng mà sáo rỗng khi họ đã khô, đầu đã nhức vì quá chén.

Và cũng ngày hôm sau ấy, ngay cả khi vẫn chưa phân tích được tại sao mình lại rơi vào một trạng thái cảm xúc nhập nhằng đến thế, để cảm ơn Scott tôi vẫn tìm đến một tiệm kim hoàn trong thành phố, tại đó tôi đặt khắc trên một cái chai đựng rượu bằng bạc những chữ tiếng Pháp sau:

ĐỪNG QUÊN EM

Cái chai đẹp đẹp dễ sẽ rất đặc dụng, món quà lạ lùng và tội lỗi, giờ đây khi ngẫm lại tôi nhận thấy thế. Scott thường xuyên để thất lạc nó, tiếp đến là tự nguyện rửa mình vì đã lấy nó ra khỏi túi áo vest rồi lao đi tìm kiếm như một kẻ điên. Anh có thể đảo tung một căn phòng khách sạn hay một ngôi nhà trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Người ta thấy nỗi lo lớn dần theo từng phút, nhưng lo vì lẽ gì mới được? Lo sợ vì đã đánh mất một vật quý giá với lòng mình, hay lo sợ vì thiếu thứ chứa bên trong món đồ này - gin cất lầy, whisky ngô, hay một thứ rượu bourbon hàng lậu nào khác?

“Đừng quên em”: thực ra, đó không phải là sự thật hay sao? Người ta uống để nhớ bao nhiêu thì cũng dễ quên bấy nhiêu. Mặt phải và mặt trái của cùng một tấm huy chương, chẳng lấy gì làm vẻ vang, mang tên bất hạnh.

Ôi! tỉnh lặng! tỉnh lặng của những kẻ hờ. Khoảng trắng lớn xen vào và đến bằng bó vết rạn trên đầu chúng tôi bằng bông y tế và cồn ête.

No football tonight

Tháng Ba, 1919

Scott đang ở New York, kể từ vài tháng nay anh viết cho tôi những lá thư nồng nàn và kỳ cục. Hôm thì van xin tôi hãy lấy anh; tuần tiếp theo lại cam đoan rằng hôn nhân sẽ cản trở nghiệp viết của anh. Nhìn từ nơi ấy, từ thành phố ngập tràn ánh điện, tôi hẳn phải hiện ra trước mắt anh biết mấy đồng đánh, vô giáo dục và tầm thường, không như những cô nàng đáng mơ tưởng được bôi kem dưỡng sáp ong và khoác trên người hàng mét xa tanh, những cô nàng màu mè giả tạo với ánh nhìn uế oải mờ mịt sau những cuộn khói màu xanh lơ - họ có những chiếc đót thuốc lá dài đầu bịt vàng hoặc bạc, ngậm nơi khóe môi tô vẽ khiến nam giới khiếp đảm.

Sẽ quay lại, sẽ không quay lại? Tôi làm ra vẻ như không chờ đợi. Tối nào tôi cũng đi chơi nhưng giờ đây khi các đội quân đã đi mất, vùng ngoại ô trống tênh và đêm của Montgomery được trả về cho những tiếng xào xạc đáng thương của chốn tỉnh lẻ.

Cha muốn giới thiệu tôi cho một chàng rể lý tưởng, cậu con trai trong mộng của ông, chắc chắn là vậy, chính ông, người chỉ có một mụn con trai đầu lòng kỳ dị - người anh đã qua đời của tôi - với tham vọng chính trị ở mức âm và thiên hướng duy nhất, viết lách, đã hoàn toàn vượt khỏi tay vị thẩm phán kiêm thượng nghị sĩ Anthony Sayre, đấng sinh thành ra chúng tôi.

Tôi đã gặp anh ta, gã trai quá đỗi tử tế cứ muốn mua chuộc tôi, anh ta quả là người thế chân số một của viên biện lý, người mà ta có thể đoán trước một sự nghiệp tốt đỉnh đang chờ đợi: lờ đờ tẻ nhạt, dáng vẻ quặt quẹo, anh ta mang vẻ mặt thích hợp để làm kẻ tử vì đạo hơn là quan tòa và tôi dám khẳng định anh ta cầu nguyện mỗi tối sau khi tắm gội, cũng như cha tôi và chắc chắn là cùng giờ với ông, thời khắc khoái lạc khi mà những con người bình thường, những con người sống động vừa uống rượu dưới bóng râm hiên nhà vừa đợi đến giờ ngồi vào bàn dùng bữa.

“Chà! Tối nay chẳng có đá bóng nhỉ!” mẹ bình luận như thế trong lúc ôm hôn tôi, bà đang nghĩ đến tình yêu thoáng chốc tôi dành cho Francis Stubbs, nhà vô địch giải Southern League hồi mùa hè - một sự ám chỉ bóng gió mà chỉ duy có bà và tôi mới có thể hiểu được.

Lúc bấy giờ Minnie là bạn tâm tình của tôi và tha thiết với vai trò này (quyền hạn này) đến nỗi bà hết sức tránh phản bội tôi với Thẩm phán. Cho bà biết chuyện là để nhường lại cho bà chút đỉnh quyền hạn.

Không, vấn đề không chỉ ở bộ mã đẹp trai và cặp móng vĩ đại của chàng cầu thủ xuất sắc nhất mùa bóng: Minnie không thể ngăn mình tổng đạt đến tất cả mọi người (bằng vẻ mập mờ trong ánh mắt, nơi thường xuyên có những đám mây lướt qua, những tiếng cười bị bóp nghẹt trong cổ họng và tất cả những uế oải bạc nhược của cơ thể bà), rằng bà hối tiếc vì đã lấy cha tôi. Đó không phải là một điều bí mật đối với bất kỳ ai trong số chúng tôi, các cô con gái của bà: Minnie nuôi mộng trở thành diễn viên và thi sĩ. Mơ ước không thành, bà dàn dựng những vở diễn bảo trợ với vài ba đoạn dây mảnh và những bộ trang phục bằng giấy nhấn. Xưa kia, tờ *Montgomery Christian Review* đăng tải những bài tụng ca diễn viên của bà. Và chúng tôi, những cô con gái nhà tử tế, chúng tôi cười khẩy sau những bàn tay đeo găng trắng.

Tôi có được xem như đã thực hiện những giấc mơ của mẹ không? Phục thù cho những hy vọng hão huyền của bà? Tôi đã tuyên bố sẽ chỉ lấy người mình yêu. Và tôi yêu môn túc cầu. Tôi thích cười ngửa với bọn con

tra, trèo cây và bước đi trên những thanh xà của các tòa nhà đang thi công. Gã trai râu rĩ dẫn tôi đến Country Club sau khi chấp nhận những điều kiện của Cha: không tốc độ, không rượu mạnh, không những điệu vũ sỗ sàng. Xe của anh ta thậm chí không phải là loại mui trần, anh ta lái chậm rề đến phát bực. “Nhanh nữa, nhanh nữa lên!” Gã trai lấp bắp, mặt đỏ bừng, nhưng vẫn không tăng tốc. Tại câu lạc bộ, tôi gặp Red đang trên đường đến dự buổi dạ hội sinh viên của hội kết nghĩa Zêta Sigma tại Auburn. “Z.S.,” đúng thế, hội này được năm cầu thủ bóng đá thành lập cách đây hai năm để vinh danh tôi, hai trong số đó sau này trở thành những nhà vô địch quốc gia. Tôi cầu xin hăn đợi tôi. Dưới một bên túi áo vest bị biến dạng của hăn, tôi đoán ra bình rượu gin, và tôi đã uống một hơi cạn sạch. Ngay từ đoạn rag-time mở màn, tôi bắt đầu khiêu vũ như một con điên, vạt váy dài tốc lên ngang đùi, cao đến độ người ta nhìn thấy cả lớp váy lót và có lẽ còn hơn thế nữa. Gã trai tử tế đỏ lựng mặt rồi lẩn về phía phòng hút thuốc.

Trước khi đến Auburn, Red muốn đi qua Khúc ngoặt, *Thôi nào, đừng có dấm dớ, ta chỉ vui vẻ một chút thôi*, hăn rẽ vào con đường nhỏ của chỗ ngoặt dẫn về phía dãy nhà kho, đậu xe dưới một gốc cây to và ở đó, chẳng buồn nói năng, nắm tay của hăn đã đè nặng giữa hai đùi tôi, banh chúng ra như một cái panh phẫu thuật, *Giàng ra đi nào, lạy Chúa lòng lành, ít ra cũng cởi cái váy lót ra chứ, anh biết em đã làm chuyện ấy với Shawn*. Rồi tôi: *Tôi không muốn, Red, chúng ta hãy đi khiêu vũ, hãy tới đó trước khi chẳng còn whisky, cũng chẳng còn rượu trắng, chẳng còn gì sắt, bỏ tay anh ra đi, Red*. Rồi hăn: *Ít nhất thì cũng hôn anh đi, đồng ý chứ?* Và rồi cuộc tôi cũng hôn hăn: tôi để hăn áp môi hăn vào môi mình, tôi mím miệng, hăn cố nài, ấn mạnh đến nỗi môi tôi ép gí vào răng, nhưng tôi không mở miệng, không, vậy là bàn tay đang ve vuốt cổ tôi, một bàn tay cầu thủ bóng đá, liền khép lại trên hàm tôi như một chiếc êtô, cơn đau trên má dữ dội đến mức tôi nhượng bộ, tôi cảm thấy lưỡi hăn to khác thường và thô nhám, tay kia hăn thọc vào dưới lần áo lót của tôi: *Em không run hả? Những cô gái khác bao giờ cũng run vào thời điểm này*. Và tôi, gạt bàn tay ướt dấp dính mang hình dạng của loài bạch tuộc ra khỏi bầu vú lạnh lẽo của mình: *Không, anh*

không làm tôi run lên, Red ạ. Anh không phải Irby Jones, Irby Jones đẹp trai đến nỗi chỉ cần anh ấy hôn nhẹ lên má là đủ để tôi không còn tỉnh táo nữa, nhưng anh thì không, anh chỉ có đúng một hơi thở nặng mùi kinh khủng và đôi bàn tay nhớp nhúa. Hẳn, kẻ xấu xa, mở khóa cửa quần: Irby Jones là một gã đồng tính chuyên rình mò bọn anh tắm vòi sen trong phòng thay đồ, túm lấy tay trái của tôi và đặt nó lên cái dương vật bông rẫy và dính nhớt của hắn: *Làm đi, công chúa, làm đi chứ, Miss Alabama, xóc nó đi chứ, cứ việc hình dung đây là cái của yếu xìu được sức nước hoa của gã Irby Jones pê đê.* Giây tiếp theo, hắn rú lên và nhảy khỏi xe chạy mất. Tôi cóc cần biết hắn sẽ kể những chuyện gì với người khác để trả thù: tôi là con gái của Thẩm phán kia mà. Tìm thấy trong hộp đựng găng một bao thuốc và một bình rượu ngô, tôi bèn nhét tất cả vào ngực áo. Rồi tôi cuốc bộ quay lại thành phố, tay xách giày. Trên Đại lộ William Sayre, những cây mộc lan hồng đã đang trở hoa. Hẳn là chúng phải có mùi hắc lăm, nhưng tôi không ngửi thấy - miệng tôi nồng nặc mùi rượu, mùi thuốc lá nhẹ và dư vị đắng ngắt từ những cái hôn của Red.

Bạn muốn chuyện gì xảy ra với tôi trong một thành phố có đến phân nửa đường phố mang họ của tôi nào? Tôi hoàn toàn có thể đêm nào cũng lang thang không cần ai đi kèm: tôi là con gái của Thẩm phán, cháu gái của một thượng nghị sĩ và một thống đốc. Gia tộc tôi đã kiến thiết thành phố này. Chúng tôi đã cho xây dựng những tòa nhà đầu tiên, trụ sở cơ quan hành chính và các nhà thờ. Những tâm hồn thánh thiện cứ việc tha hồ đặt điều nói xấu. Là người tự phụ, lại có phần hạn chế về trí tưởng tượng, mẹ tôi không hình dung nổi là người ta có thể buộc tội con gái bà, dù cho con bé có phóng túng đến đâu. Đó là nghịch lý của Minnie Machen Sayre: ý vào dòng dõi và cuộc hôn nhân của mình, bà sắm vai kiểu cách thượng lưu và áp đặt những luật bất thành văn mà bà tự cho phép một mình bà vi phạm hay làm sai lệch. Nhưng tận sâu kín lòng mình, trong những cái giếng cạn khô những ước ao cạn kiệt của mình, bà hẳn phải biết rõ rằng bản thân không có được nghị lực kiên cường, không có được sự cuồng nhiệt cần thiết để trở thành diễn viên như Tallulah, người bạn gái thân thiết nhất của

tôi, thường làm đối với những gì vốn được coi là điên rồ và tai tiếng, Tallulah cũng lì lợm giống tôi, cũng là loại con gái bà mẹ nặn nhăm giống tôi, và cả hai đứa chúng tôi đều sống trác táng, khiến các bậc tổ tiên có công mở đất của chúng tôi không thể yên nghỉ dưới mồ, những vị thống đốc và thượng nghị sĩ đủ tiếng tăm để được an táng không phải trong những hầm mộ tầm thường mà là dưới những ngôi đền Hy Lạp thu nhỏ, đúng thế, đúng thế, trò nực cười không giết chết được họ, tính kiêu căng cũng vậy, Tallulah, cái người sẽ làm điều mà mẹ không dám làm, như gạt gia đình cùng những điều cấm kỵ sang một bên để thực hiện giấc mơ sân khấu và giấc mơ ngôi sao, và làm bất cứ điều gì, dù là làm gái chảnh nữa, dù là làm ô danh cái họ Bankhead điệu dàng chảnh nữa, nó sẽ nhanh chóng có được cuộc sống cực đại, cuộc sống cỡ XXL, và trên sân khấu Broadway, trên Đại lộ Hollywood và chẳng bao lâu là trên những đại lộ khắp thế giới tên họ đã rạc của nó bằng chữ hoa sẽ nhấp nháy trên bảng điện tử

TALLULAH BANKHEAD
TRONG BỘ PHIM
“TARNISHED LADY”
CỦA GEORGE CUKOR

làm lóa mắt tất cả những người cùng thời, từ lớp thanh niên đến những kẻ ít trẻ hơn, từ những người trong sáng thơ ngây đến những kẻ kém tiết hạnh nhất, rồi đâm đông các cô gái trẻ cùng những phụ nữ miệng há hốc trong bóng tối, vừa ngốn ngấu bằng mắt vừa bị giày vò bởi lòng đố kỵ cái con búp bê khổng lồ mà họ không bao giờ trở thành, nhân vật nữ chính ở đâu cũng là nữ hoàng và được dạo chơi từ xứ sở này qua xứ sở kia trên cái hành tinh khác mang tên điện ảnh này, một gương mặt - màn ảnh chắn giữa người này với người kia khiến người ta dễ dàng tôn sùng cũng như căm ghét, *Cô ả đẹp nhưng mỗi tội ngu độn*, hơi giống một nàng tiên trong câu chuyện hoang đường không có hậu, một nàng tiên quá chậm chân và làm đảo lộn đoạn kết được dự kiến sẽ tốt lành viên mãn, một nàng tiên nhìn

chung sẽ không ngăn trở gì tất, cả những niềm hy vọng bị chà đạp cũng như những điều hối tiếc kèm theo đó, một nàng tiên chuẩn mực chuyên đi an ủi, một nàng tiên cứu rỗi một hai tiếng buổi tối mỗi tuần, để sáng ra người ta đối diện dễ dàng hơn với quây thu ngân của hiệu tạp hóa, với việc nuôi dạy lũ trẻ hay với chiếc giường màu đỏ của nhà thổ, đích thị là vậy.

Họ đang đứng trong bóng tối, dưới mái hiên. Cựu chàng rể lý tưởng hẳn đã cấp báo cho họ biết về vụ chạy trốn của tôi - vượt ngục mới là từ chính xác. Nghe tiếng chân tôi, Cha đã thắp đèn lồng. Vị thẩm phán đáng thương đã tự khoác lên mình cái vẻ chó chịu đòn của ông. Bị đòn và có phần chán ngấy. Minnie hình như đã nhớ ra rằng có những *giới hạn*. Tôi từng là niềm hãnh diện của bà suốt mười tám năm, những điều ô nhục tôi gây ra và thái độ xác xược của tôi thường khiến bà ngẩng cao đầu và tận hưởng một niềm kiêu hãnh ngấm ngấm đối với những chuyện ngồi lê đôi mách. Buổi sáng hôm ấy, tôi đã trở thành mối nhục của bà. “Con đã làm gì với đôi găng tay trắng vậy?” Nhún vai. “Lại đây nào. Mở miệng và thở ra xem nào!” Tôi nghĩ đến gã con hoang Red, đến cái lưỡi đắng ngắt của hắn bịt kín miệng tôi, đến một khuôn miệng khác trong tôi, thấp hơn phía dưới, nơi những ngón tay của Shawn khéo léo luồn vào, bí ẩn và đáng thèm muốn hơn vùng châu thổ của một lục địa thù nghịch.

Con sông Alabama xưa kia được kiều dân Pháp đặt tên là Fort-Toulouse dài 312 dặm, bắt nguồn từ Wetumpka và đổ vào vịnh Mexique Rút ngay những ngón tay bản thiêu của anh ra, Red, nếu không tôi sẽ khiến anh phải ngủ trong tù sau khi đã đào sâu vùng châu thổ tại Mobile Mobile mới đẹp làm sao, Irby Jones thường nói vậy Một ngày kia, tôi sẽ đưa em tới đó Miễn sao Irby Jones Không, Irby Jones không chơi bóng ngày thứ Bảy Ngày Chủ nhật Irby Jones không đến trang trại Anh ấy đọc những cuốn tiểu thuyết Pháp rồi sau đó đem cho tôi mượn, những cuốn tiểu thuyết vô luân Những cuốn tiểu thuyết tuyệt vời.

Sáng ra, tôi thấy dưới khe cửa phòng mình một mảnh giấy có lời nhắn của người mẹ đạo đức giả của tôi (“Tất cả những bà mẹ của chúng ta đều là

người của triều đại Victoria”, Scott vẫn thích nói vậy): “Nếu con đã thêm rượu whisky vào thuốc lá, con có thể giúp mẹ con thoát. Nếu con thích xử sự như một ả điếm...” Vân vân.

Cấm hút thuốc - nhưng gia đình mẹ tôi lại gây dựng cơ nghiệp nhờ vào thuốc lá. Những đồn điền thuốc lá trải dài vô tận, đến cả Virginia, đến tận Maryland. Tôi là con gái của Thẩm phán, cháu gái của một thượng nghị sĩ và một thống đốc: tôi hút thuốc và uống rượu và khiêu vũ và tôi vui vẻ với ai tùy thích. Các phi công trẻ trong căn cứ choảng nhau chỉ vì một động tác của tôi và khi rốt cuộc tôi cũng đồng ý nhảy với họ một điệu, tôi nhìn thấy những gò má rúm nắng của họ đầy lúm đồng tiền. Trong số đó có hai người ganh nhau về mức độ liều lĩnh để có được tôi, họ đối hướng chiếc máy bay hai chỗ khởi hành lang không quân rồi nhắm thẳng hướng Đại lộ Pleasant. Khi đã ở phía trên vườn nhà tôi, họ tạo ra những khuôn hình trên nền trời, những cú liệng vòng đứng, những cú bổ nhào, những vòng nhào lộn - và tất cả những trò ấy thật ngộ nghĩnh, thật kích động ghê gớm, thật hào hiệp; ngay cả Minnie cũng lấy làm hãnh diện về biểu hiện tôn kính dành cho con búp bê tóc vàng của bà. Một ngày kia, vì rủi ro hay mệt mỏi, chiếc máy bay hai lớp cánh cất cánh bay xoáy, và tất cả những khu vườn xung quanh đã nín thở cho tới khi vang lên ở phía xa hơn, từ phía bên kia vùng ngoại ô, tiếng động đanh gọn cho thấy máy bay đã không hạ cánh đúng nơi quy định. Một cột đuốc dài bốc lên qua những mái nhà. Hai cơ thể trai tráng tan thành khói trong một mùi dầu hỏa hăng hắc - hai cơ thể trai tráng mới đêm trước còn khiêu vũ trên đôi chân to khỏe và mỉm cười bằng những gò má đầy lúm đồng tiền của mình, tỏa mùi thơm tho của những cậu trai tử tế, mùi làn áo da mềm mại, mùi xà phòng bánh, và dưới lớp nước hoa eau de Cologne, trong khi nỗ lực theo kịp điệu nhảy khiến vầng trán đầm mồ hôi và trong khi mùi cơ thể thẳng thẽ, cái mùi nồng nồng quá ư khêu gợi nơi tôi tắm mình, bị ôm riết trong vòng tay họ, sợ chết khiếp, say mèm và sung sướng.

Cơ hấp hối của họ kéo dài vồn vẹn hai phút - một giàn thiêu chói lòa, hào hiệp, mạnh mẽ và nhanh nhẹn theo đúng hình ảnh hai gã trai mà nó

thieu hủ. Hình như lúc bấy giờ tôi đã rơi vào khủng hoảng - cơn khủng hoảng đầu tiên -, và hình như người ta đã tiêm moóc phin để tôi dịu đi.

Kể từ sau vụ tai nạn, phần lớn người dân trong thành phố tuyên bố rằng tôi là con quỷ tóc vàng. Đen và vàng, đúng thế.

Tôi là một con kỳ giông: tôi đi qua lửa mà chẳng bao giờ bị bỏng. Cái tên của tôi cũng bắt nguồn từ đó, bởi lẽ Minnie đã vô cùng yêu quý một nàng Zelda trên trang giấy, nhân vật nữ chính của một cuốn tiểu thuyết bị lãng quên có nhan đề là *Kỳ giông* - và nàng Zelda này là một vũ công di gan tuyệt vời.

Sáng nay, một kiện hàng nhỏ xíu được chuyển đến tôi, trong đó là chiếc nhẫn đính hôn có tuổi thọ một thế kỷ, hẳn là anh đã lột nó ra từ ngón tay mẹ anh để tặng cho tôi. Hình như lũ con trai đều làm vậy, vật đồ trang sức của mẹ để tô điểm cho vợ sắp cưới. Trong bức thư ngắn gửi kèm, Scott viết: “Ngay trong sáng nay lời cầu hôn chính thức của tôi sẽ được chuyển tới cha em theo đường bưu điện.”

Ngài Thẩm phán không nhắc gì với tôi về chuyện đó.

Nữ hoàng của lũ quê mùa

Tháng Sáu, 1919

Chàng trung úy yankee, tôi đã nói vậy, không có mồ hôi. Chàng chỉ toát lên sự sạch sẽ, thứ mùi thơm tho của đồ mới và mùi xa xỉ của những loại vải hảo hạng. Người đàn ông này trông như một dạng thực vật, mưa để lại trên da chàng một giọt sương đa cảm.

Tôi đã e ngại cho chàng, người đến từ xứ lạnh và từ vùng Hồ Lớn, cái nóng ẩm thấp và ngọt ngào, cái khí hậu nóng bức của Alabama đã khiến dân đến từ các bang miền Bắc và Trung Tây khổ sở biết mấy. Tôi nhầm. Chưa bao giờ anh than phiền về căn phòng nóng phát ngốt, không ngọt thờ cũng chẳng vã mồ hôi.

Đàn ông ai cũng bị thúc đẩy bởi đòi hỏi thể xác và sức quyến rũ bản năng, Cha thẩm phán và Cha linh mục đều cảnh báo tôi như vậy (“Lũ súc sinh”, Auntie* Julia nói ngắn gọn trong lúc cài lại khuy áo lót của tôi cho kín hơn, mà vú già của tôi quá hiểu điều đó nhờ những lão chồng thiếu chung thủy và vũ phu). Chàng trung úy là một người đàn ông thực thụ hay chỉ là sự mê đắm nhất thời? Những người đàn ông như thế có biết giữ lời hay không? Ta có thể thực sự phó thác bản thân cho họ để tiến tới một tương lai chẳng? Anh thề sẽ trở thành người nổi tiếng chỉ sau sáu tháng và sẽ quay về Montgomery với rất nhiều tiền. Nhưng chẳng nhà xuất bản nào ngó ngàng tới cuốn tiểu thuyết của anh. Anh đặt tên cho nó là “Kẻ tự ngã

lãng mạn”, một cái nhan đề khó đọc và khó nhớ, ngay cả khi nó rất chuẩn xác cho anh, cho chúng tôi, tuổi đôi mươi của chúng tôi. Tất nhiên là anh không nghe những lời tôi nhận xét: chỉ có những lời khen ngợi đằm đúi của Winston và Bishop, hai ông bạn chí cốt học cùng trường Princeton với anh, là đáng kể. Họ cũng muốn viết văn. Tất cả những gã trai này, họ mắc chứng gì mà khẳng khẳng muốn trở thành văn sĩ? Họ mãi nguyện biết mấy khi trở nên giàu có và nổi tiếng!

Có thể hiểu là “Dì”, “Cô”, “Bác”...

Ngày mai, nếu không nhận được lá thư nào - dù có văn vẻ hay không -, hay một bức điện báo nói rõ “Tôi cưới em” và định ra ngày giờ cụ thể, tôi sẽ hủy hôn ước. Sự vắng mặt của anh và hàng loạt thư từ lời lẽ bức này trái ngược bức kia đã chiến thắng lòng kiên nhẫn của tôi.

“Cưng của anh, anh nghĩ đến em, em biết đấy.

Và anh làm việc như một thằng khùng để em có thể hãnh diện về anh, để rốt cuộc em cũng thèm muốn anh. Ban ngày, anh viết hàng loạt mẫu quảng cáo dở ẹc, lấy làm sung sướng nếu một trong những khẩu hiệu ngu xuẩn ấy được chấp nhận; đêm đến, anh viết tiếp cuốn tiểu thuyết của anh, và anh còn gửi truyện ngắn cho các báo nữa. Cưng ơi, trong vòng sáu tháng qua anh nhận được nhiều thư từ chối tới mức nếu dính lên tường của căn phòng anh đang ở chúng sẽ che kín được khắp ba mặt tường nhà. Không, anh chẳng quá lời đâu, và anh cũng không nhấp một giọt rượu, để giữ đúng lời đã hứa với em. Thế đấy, thư từ chối gửi về có tới hàng trăm lá. Nhưng em biết không, anh vẫn ập ủ hy vọng. Anh sẽ chỉ lên tàu quay về Montgomery chừng nào sách anh viết được xuất bản, hành trang của anh sẽ có bằng chứng của tội ác đã được in ra, để dành tặng em. Anh mong rằng lúc bấy giờ em sẽ nhìn anh trong một tư thế tốt đẹp hơn, và mong em sẽ nhận ra anh cần có em biết bao.

Fitz của em.”

“Gofo thân mến,

Anh đừng bắt mình phải khổ sở đến thế nếu chỉ vì em. Em giải tán hôn ước đây. Ngay lúc này em đang có ba người theo đuổi, và một trong số họ hứa rằng kết hôn với em rồi sẽ đưa em đến bất cứ nơi nào em muốn. Ngay ngày mai, nếu em muốn vậy.

Phu nhân X.”

“Hãy thôi lừa dối bản thân, Zelda Sayre!

Giải tán, người ta nói vậy trong quân đội. Nhưng đó chỉ là một thời gian ngắt quãng, một sự tạm ngừng, một khoảng nghỉ. Anh sẽ quay lại tìm em, rồi em sẽ thấy. Em có chết anh cũng mặc, nhưng anh không chịu nổi nếu em lấy kẻ khác. Nhất lại là thằng công tử bột Sellers Jr. ấy.

Qua chị gái em, anh biết hẳn cao lớn, khỏe mạnh, hẳn có cái của như súc vật đó làm phụ nữ vừa ý. Anh hình dung nhất là hẳn lại giàu có, với cả đồng bông sợi của cha hẳn! Và hai người đã quan hệ với nhau trên ghế sau xe hẳn, phải không? Độc đáo gớm! Danh giá gớm!

Khi anh đã thành danh - bởi anh sẽ sớm được như vậy -, thì đối với em hẳn sẽ chỉ còn là một kỷ niệm khó xử.

Thằng đều yêu em (và em không đáng hơn thế đâu).

Tái bút: em có cố sức giãy giụa và kêu ca khi lần đầu tiên chúng ta làm chuyện ấy cùng nhau cũng vô ích, em là một diễn viên tồi và hết sức ngây thơ, anh nhận thấy rõ rằng lúc ấy em đã không còn trinh nữa.”

* * *

Sáu ngày đã trôi qua bật vô âm tín.

Có vẻ như người đàn ông này không có mồ hôi - và có lẽ cũng không có cả nước mắt, tôi suy ra vậy, vừa bị hút theo, vừa lo lắng không yên.

Tôi được bầu chọn là nữ hoàng của năm tại khắp ba khu học xá: đại học Alabama, Georgia và Sewanee. Đây là năm thứ hai liên tiếp, lẽ ra danh hiệu này sẽ khiến tôi phấn khích và vui sướng ghê gớm. Hôm nay ấy à? Hừm... Tôi vừa nhận vinh dự của khu học xá Sewanee thì John Désiré Dearborn muốn đưa tôi về. Chúng tôi dừng lại ở lối rẽ Những con phe. Anh ta quá nhát và vụng về: muốn hôn môi tôi nhưng anh ta chỉ hôn được vào tai bên trái. “Thôi xin anh, tôi nói. Anh là người tử tế. Đừng cư xử như những kẻ khác.” Và anh ta, bỗng chốc nhợt nhạt hẳn đi, những cơ hàm siết chặt lại: “Em đợi hẳn chứ gì? Em đang đợi gã yankee quay lại chứ gì? Tay nhà văn trong mơ của em, và hẳn nhiên hẳn sẽ chỉ là nhà văn trong giấc mơ của em thôi.” Tôi: “Đúng thế, tôi đợi anh ấy. Và đúng thế đấy, tôi đang mỏi mòn vì chờ đợi. Tôi không muốn kéo dài cả ngày lẫn đêm của mình trong cái không khí dính dáp này lâu thêm nữa. Tôi nghẹt thở rồi. Sự ẩm ướt này... Đám bụi bám chặt lấy da thịt này... Anh có biết là tôi thường lên cơn hen suyễn không, anh có biết không khí ở đây là cái thứ không khí tệ nhất để thở không?”

- Làm vợ tôi đi. Tôi sẽ đưa em lên núi băng, hưởng tuần trăng mật, và một pháp sư mặc quần áo bằng lông thú sẽ chữa dứt hẳn bệnh hen suyễn cho em.

- Anh thật tử tế, John D. ạ, mà anh cũng thật kỳ. Nhưng tất cả các người mắc phải chứng gì mà lại muốn cưới tôi thế nhỉ? Tôi ấy à, giá thử tôi là đàn ông - giá thử tôi không như phụ nữ, buộc phải thông qua hôn nhân để có được một vị trí trong xã hội -, nếu tôi là một gã đàn ông, tôi sẽ không bao giờ kết hôn.

- Nhưng em đang đợi hẳn. Và em sẽ lấy hẳn.

- Ôi... thực ra tôi không còn yêu anh ta như lúc đầu nữa. Không còn yêu như hồi năm ngoái. Thậm chí tôi còn băn khoăn rằng liệu mình có yêu anh ta theo cái nghĩa mà phần đông mọi người hiểu về từ yêu hay không.

Khoảng cách khiến tôi lo sợ. Khi anh ta ở xa, tôi có cảm tưởng rằng chuyện của chúng tôi với cậu sạch, rằng nó rò rỉ ra khắp nơi, và chẳng bao lâu, nó sẽ chỉ còn là một cái bong bóng, một ảo tưởng tuyệt vọng. Vậy thì điều tôi gặp phải khi rời bỏ anh ta sẽ thật kinh khủng.

- Từ giờ tôi sẽ chiều chuộng em, tôi sẽ làm cho em hạnh phúc, viên mãn, còn rực rỡ tươi vui hơn cả hôm nay.

- Nếu cái anh muốn là làm tình, chúng ta hãy làm ngay bây giờ đi.

- Em không nên nói vậy, Zelda Sayre. Những lời ấy thốt ra từ miệng một thiếu nữ thì thật bất nhã.

- Tôi thì có phần cóc quan tâm, trừ khi chuyện đó làm tôi bị đau. Lần đầu tiên, chuyện đó khiến tôi đau đến ngất xỉu. Đó là với Sellers Jr, thằng con thừa tự, đúng đấy, trong một căn phòng mù mịt khói của hội Zêta Sigma. Rồi hai năm sau, tôi làm chuyện đó với tay trung úy yankee. Khó mà nói liệu tôi có đau hay không. Cả hai chúng tôi đều say mèm. Nhưng lúc tỉnh dậy, tôi ra máu. Nếu muốn, anh có thể là người thứ ba. Làm thế anh đỡ phải dồn ép tôi với những lời xuân ngọc lộn mửa như ‘Hãy lấy anh đi’.”

Và anh ta, nhợt nhạt như xác chết, giọng nghẹn ngào đứt quãng: “Có thể tôi không phải là người đẹp trai nhất, cũng không phải người nổi trội nhất, Zelda Sayre ạ, nhưng tôi không phải không có trái tim hay không có lòng kiêu hãnh. Em đừng lợi dụng tôi như công cụ để cắt đứt với chồng chưa cưới của em.” Anh ta nín thình, rồi lấy giọng cứng cỏi: “Dù sao đi nữa, nếu điều em muốn là đến một nơi nào đó trên thế giới này thì nên chọn cái đòn bẫy yankee là hơn. Hẳn thì hẳn sẽ dẫn dắt em đến với những ảo ảnh. Về phần mình, tôi sẽ không đời nào rời bỏ miền Nam của chúng ta. Đây là mảnh đất được ân sủng, mảnh đất cao quý nhất, trong sạch nhất và quả cảm nhất mà vũ trụ này có được.

- Amen”, tôi chấm câu. Trong đôi mắt ngân ngấn của John Désiré Dearborn, tôi thấy rõ rành mình là một con quái vật như đang soi trong một tấm gương.

Rồi ngày hôm sau, tôi viết cho Scott. Bảo anh rằng tôi sẽ lấy Francis Stubbs hiện đang liên tục xuất hiện trên bìa tạp chí và từ nay trở về sau sẽ kiếm được hàng đồng tiền trong giải vô địch quốc gia. “Thật lạ vì hai người trùng tên. Nhưng sự so sánh chỉ dừng lại ở đó thôi.”

Stubbs đưa tôi đến Atlanta bằng ô tô riêng và chỉ cho tôi thấy ngôi nhà mà chúng tôi sẽ sở hữu nằm trong khu Buckhead sang trọng, nơi chúng tôi sẽ trở thành hàng xóm của thống đốc. Ở Georgia, mọi thứ đều quy mô và uy nghi hơn. Ngài thống đốc sống trong một dinh thự màu trắng bao quanh là những cây cột kiểu cổ. Mười tám cây cột, nếu tôi đếm không nhầm.

Ngôi nhà tương lai của chúng tôi, Stubbs và tôi, đã có đến tám cây cột.

Một cơn gió lốc

Tháng Tám, 1919

Hôm qua em đã đọc được truyện ngắn đầu tiên của anh đăng trên *Smart Set*. Hẳn là anh phải hãnh diện lắm nhỉ, Fitz, Gofo của em. Chao ôi! trên ảnh, anh mang vẻ mặt của một vườn rau.

Gương mặt điển trai của anh bị uốn thành nếp, uốn nếp và nhăn nhó như một cô đào điện ảnh, thiếu điều em không nhận ra đấy. Các quầng quanh mắt bị chỉnh sửa, quá nhiều phấn màu xám trên hai bầu mắt và quá nhiều chì đen dưới lông mi. Đôi mắt to màu lục của anh sáng đến vậy, sao phải tô thành đen? Những ý thích ngông cuồng này nghĩa là gì vậy? Hãy nhường mascara và mấy cái trò của tụi con gái lại cho em.

Lẽ ra anh nên tỏ ra tự trọng hơn, Fitz ạ, bạn thân mến ạ. Đừng để mình bị giật dây điều khiển như vậy, trừ khi trò biến mình thành con rối câm ấy khiến anh hài lòng, có lẽ thế. Hồi năm ngoái, khi anh không một đồng xu dính túi mà vẫn đến hiệu may đắt đỏ nhất New York để đặt một bộ quân phục, sự đom đàng ấy nghĩa là gì vậy? Anh thường ví em như cơn gió lốc, nhưng trong mắt em, anh hoàn toàn giống với một chiếc cối xay đô la, một con quay nơi sông bạc. Một người đàn ông cần làm dịu bớt chiến tranh bằng cách trưng diện ư? Còn nữa, tại sao anh lại lịch sự đến vậy? Tại sao không đưa em đi chơi buổi tối bằng xe ô tô? Vậy thì cái thứ gì chảy trong huyết quản yankee của anh thế? Cái thứ máu hèn ư? Em không hấp dẫn anh

chút nào sao? Em vừa xấu xí vừa thô kệch, hay anh chỉ là một gã Irby Jones khác mà thôi?

Em nói với mẹ rằng nay mai anh sẽ trở thành nhà văn vĩ đại nhất nước và một ngày kia sẽ trở thành nhà văn vĩ đại nhất thế giới. Mẹ bảo em điên mất rồi.

Em đã trình bày rất lâu với vị quan tòa mồm thếch mà em phải gọi là Cha chi tiết những thu nhập đầu tiên anh có được từ công việc viết quảng cáo và viết truyện đăng báo, đến nỗi ông chỉ có thể bảo đảm rằng em đang chạy theo một định mệnh khốn cùng. Người đàn ông ấy, cái tính chất nguy hại của ông, thật không sao tin nổi.

Cái ngày em cắt tóc ngắn như con trai như đã tự hứa với bản thân mặc dù chuyện ấy khiến anh bực mình, cái ngày những lọn tóc vàng đã buộc em phải sắm vai cô ả ngọc nghếch dân miền Nam rơi xuống chết trẻ, ngày ấy chỉ cần hình dung ra gương mặt cha là em đã thấy vui, cái cảnh mặt ông tái nhợt như xác chết, hàm bạnh ra và tiếng thở khò khè, những lời than vãn ai oán, những lời chửi rủa lảng nhục đã trở ra đến miệng ông, được nhai chậm rãi trong đó rồi nuốt ngược trở lại.

Em sẽ cởi dây buộc của chiếc áo nịt ngực nực cười rồi quẳng nó đi. Ông sẽ chết mất vì nhục nhã - rõ ràng đó là điều tối thiểu ông có thể làm - sau khi không phải là không van xin cả hạt tha thứ cho em trước khi áp dụng hình phạt ném đá cho đến chết.

Anh sẽ cưới em làm vợ ư? Anh thật lòng muốn thế sao? Nếu đúng là vậy, anh hãy mau lên. Anh quỳ xuống cầu hôn em, nhưng em đang nhìn thấy những người khác nữa, mà toàn những kẻ giàu sức thuyết phục hơn anh. Em muốn ra đi, chạy trốn khỏi khu vườn địa đàng ghê tởm này. Địa đàng - chính anh đã nói từ đó, bởi lẽ với em, nó là nghĩa địa dành cho những tham vọng.

Em biết rõ rằng gia đình em giàu có hơn mức trung bình một chút - và rằng anh, gia đình anh, mức thước, không thật là nghèo, nhưng đang lâm

vào cảnh túng thiếu. Những việc ấy sẽ được dàn xếp ổn thỏa. Suyt!

Tất nhiên là tôi ăn gian khi giểu cợt: tôi đã được xem những bức chân dung của Lawrence xứ Ả rập*, và tôi phải thừa nhận, dù không đánh giá quá cao liên tưởng của bản thân, rằng Fitz cực kỳ giống nhà du hành lầy lùng cười lạc đà.

Biệt danh của Thomas Edward Lawrence (1888-1935), nhà khảo cổ, sĩ quan, nhà du hành kiêm nhà văn người Anh.

1940, bệnh viện Highland

Bà nội tôi bị sừng hươu đâm xuyên qua người trong một cuộc săn thả chó đuổi mồi theo kiểu Ảng lê. Tôi không tin là mình chưa từng kể với cậu chuyện ấy. Ông nội thống đốc của tôi ra lệnh cấm săn kiểu thả chó đuổi mồi trong cả hạt, và thiên hạ bắt đầu nguyện rửa cả dòng họ. Hươu cái tràn ngập khắp nơi, gạc hươu phá đổ đám cây non, những con vật ấy kéo từ đồn điền này sang đồn điền khác, chúng là những kẻ phá hoại và những kẻ báo thù, đi trả miếng lũ người đã tàn phá khu rừng của chúng để biến rừng thành đồng ruộng nơi mà hươu cái và hươu đực chỉ có thể ăn thứ duy nhất là bông, ai sẽ ăn bông kia chứ? (Và nếu không phải là bông thì là thuốc lá.)

Ngày còn bé, tôi thường mơ ngay trong lúc thức rằng con hươu đực sát nhân tiếp tục lui tới vùng phụ cận và mỗi bên gạc của nó vẫn còn móc một chiếc hoa tai của bà nội. Nếu tôi ngoan nó sẽ tặng cho tôi những chiếc hoa tai kim cương và sẽ công tôi trên lưng, mang đi xa, thật xa khỏi miền Nam ẩm đạm của chúng tôi và khỏi cái hạt thảm thê này.

Tháng Chín, 1919

Hôm qua em nhận được một bức điện: nhà xuất bản Scribner mua cuốn tiểu thuyết của anh. Họ chỉ đổi đúng cái tên sách, và thế càng hay.

Ngày mai truyện ngắn thứ hai sẽ được đăng trên tờ *Saturday Evening Post*. Thành công sẽ đến đúng hẹn, em không sợ.

Với anh, Goofy ạ, em không sợ gì hết. Em biết chúng ta sẽ làm nên những điều lớn lao. Anh sẽ đưa em đến miền Bắc, đến những thành phố gần với thời ấu thơ của anh, Buffalo, Niagara, chúng ta sẽ cùng lao xuống từ đỉnh các thác nước để xem ai nổi lên trước nhất. Dĩ nhiên người đó sẽ là em vì em nhẹ cân và thể lực tốt hơn anh nhiều, cậu nhóc đẹp trai hậu đậu xuất thân từ Princeton ạ!

Ở em có cái vẻ giễu cợt, và nó mạnh hơn em. Giá mà anh biết được em yêu anh biết mấy giữa hai lời châm chọc mỉa mai cay độc. Em nhớ anh... nhiều biết mấy.

Và em thích cái ý tưởng chúng ta sẽ kết hôn đúng vào ngày cuốn sách được bày bán. Ngày hội sẽ nhân đôi. Triền miên bất tận.

Phòng 2109, Khách sạn Biltmore, NYC

1920

Minnie hỏi: “Con không định cưới gã trai này đấy chứ?” Khi nhìn thấy chiếc đồng hồ đeo tay bằng bạch kim nạm kim cương, gương mặt bà đông cứng lại, hai gò má thô dày của bà run run, ngực bà phập phồng vì tức giận. Nom giống một ả gà tây phì nộn. “Con trông đợi cuộc sống kiểu nào với một tay nghiện rượu!... một gã ăn chơi trác táng! một gã tài tử... Con trai một lão bán xà phòng rong mạt kiếp!”

Tôi: “Một chàng trai có thể tặng những món quà như thế này cho vợ chưa cưới của mình ắt không phải cái hạng mà con gọi là tài tử. Hollywood đã mua tác quyền những truyện ngắn của anh ấy với một khoản tiền khổng lồ.”

Bà: “Hollywood cơ đấy! Đồ khờ khạo đáng thương! Người ta không sống được bằng kim cương và điệu bộ nhõng nhẽo. Con moi ở đâu ra cái thứ đầu óc trí tuệ tầm thường này vậy?”

Tôi: “Mẹ anh ấy vẫn còn một ít tài sản.”

Minnie: “Thứ đó chỉ giúp giữ được thể diện ở chỗ của lũ người đó thôi, ở miền Bắc ấy. Chứ làm sao trụ lại được trong xã hội nơi đây.”

Tôi: “Sao kia, chuyện đó chẳng nhằm nhò gì vì đằng nào con cũng sẽ đi khỏi đây.”

Trong mắt mẹ, tôi đã thấy chiến tranh nổ ra.

Tin đồn về cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối của tôi lan đi khắp thành phố và dù không hề đặt ra bất cứ một câu hỏi nào nhưng với trực giác phi thường của mình, Scott đã đoán ra sự thể vào cái ngày anh đến đón tôi ở ga để đưa tôi lên chuyến tàu ngay lập tức lại khởi hành về New York. Đám bạn gái của tôi tề tựu đông đủ (chúng hết rú rít thán phục khi nhìn thấy chiếc đồng hồ lại trợn mắt tiếc nuối khi thấy ảnh chụp Scott trên tờ *Post*, một khung ảnh hình ô van với đường viền trang trí nằm bên trên truyện ngắn đầu tiên của anh với cái nhan đề cầu phúc: “Những đứa trẻ đi lạc”), chúng đã kết cho tôi một bó lớn hoa trà đỏ còn Auntie đã khéo léo ghim lên tóc tôi một tràng hoa dành dành. Phải, vú già của tôi cũng có mặt, và các bạn tôi cũng có mặt, rồi cả Shawn và Irby Jones, đã đến để nhắc tôi nhớ rằng họ sẽ luôn yêu quý tôi, dù tôi có đi đâu và lạc vào đâu chẳng nữa. Cha mẹ tôi không đến, các chị em gái của tôi cũng không.

Scott ngược cặp mắt xanh lục nhìn tôi dò hỏi. Tôi lắc đầu. Thế là anh xấu hổ, cả khuôn mặt anh đỏ lựng, tôi cứ ngỡ anh sẽ bị xuất huyết não hay gì đó tôi không biết nữa. Anh nghiêng rặng, đôi mắt màu lục đờ đẫn. Một người cha phá sản, một người cha thất nghiệp, một người cha kém cỏi, sống ăn bám nhà vợ. Con gái tội nghiệp của ta, con không thể rơi xuống thấp hơn nữa một khi đã vớ phải cái ngữ ấy.

Tôi không biết gì nhiều về nỗi thống khổ của Scott, ngoại trừ nỗi hổ thẹn dường như đang dính chặt vào da anh. Tôi không biết cảm nhận của người ta khi bị hạ bệ và khi vẫn muốn vươn lên trong thế giới của những kẻ giàu, dù đã lâm vào cảnh nghèo khó. Mẹ anh đã dốc sạch tài khoản tiết kiệm nhờ thừa kế của bà để lo cho anh học trường tư thục. Anh có một người bạn tốt bụng là Tom, người thường qua đón anh đến trường trong một chiếc limousine với tài xế riêng, còn Francis, đương nhiên là mong muốn tìm lại được địa vị của mình khiến đầu óc anh quay cuồng. Vẫn là cùng Tom, anh đến tham gia lớp khiêu vũ và tư thế trên Đại lộ Summit, nơi

ting hoa của Saint Paul, Minnesota, gửi những con cháu mặt mụn của mình tới học điệu valse và lễ nghi.

Noel 1940

Chà! Gofo, Búp Bê của tôi, Chàng Hề của tôi!... Chúng tôi giống nhau quá thể, anh và tôi, ngay từ lúc lọt lòng đã giống nhau, hai tay khiêu vũ vui đâu đâu đây, hai đứa con muộn mẫn, hai đứa trẻ được cưng chiều, ngang ngạnh không chịu nổi và, anh cũng như tôi, sức học làng nhàng nhưng là một bộ đôi nổi bật “Có-thể-làm-tốt-hơn”, hai tạo vật tham lam vô độ và bị kết án buộc phải thất vọng.

Chúng tôi có biết bao nhiêu điểm chung. Trong một bài phỏng vấn cho tờ *New Yorker*, ông bạn cũ Wilson trung hậu hôm qua đã tuyên bố rằng điều lý thú nhất nằm ở sự giống nhau về hình thức giữa hai chúng tôi. “Thậm chí từ trước khi thành hôn, họ đã có nét giống nhau”, Wilson nói. “Như anh trai và em gái vậy. Thật kỳ lạ, một trong rất nhiều điều khác thường ở họ.”

Về phần mình, tôi chưa bao giờ nhận ra điều ấy, nhưng tôi còn nhớ một buổi chiều, trong phòng hạng sang của chúng tôi tại khách sạn Algonquin, nơi tôi tự hóa trang, chải tóc hất ra phía sau với đường rẽ ngôi ở chính giữa và nguyên một tuýp sáp xức tóc, trước khi xô vào người một bộ quần áo của Scott (đó là trang phục sĩ quan của anh, tôi cho là vậy, một bộ vest tuxedo màu xanh thẫm với ve áo viền bạc, dải trang trí bằng xa tanh trên đường may của chiếc quần âu và những chiếc khuy chạm trổ hình chim đại bàng đế quốc), rồi tôi thắt chiếc cà vạt màu đen trên cổ trần. Bộ trang phục rủ xuống hoàn hảo, như thể được cắt may cho riêng tôi, hông tôi thẳng và bộ ngực con trai gầy đét: chiếc cổ áo hở vai này nằm trên họng tôi, tôi cảm nhận nó và bỗng nhiên thấy chóng mặt. Lần đầu tiên ở Manhattan, tôi là một người đàn bà kêu gọi, một quả bom như thiên hạ vẫn thường nói, một người đàn bà khiến người ta khi cùng tới nơi nào đó thì điên lên vì tự hào và khi cùng trở về nhà thì điên lên vì ham muốn - không còn vẻ gì là

ả mái mơ hàng tinh dị hợm nữa. Toàn bộ cử tọa đã vỗ tay tán thưởng, sững sờ mê hoặc, một số thậm chí còn lấy làm ngỡ ngàng bởi tôi cũng biết nhại điệu bộ, và tôi đã “nắm được cái thần”, như các diễn viên vẫn thường nói, rất nhiều về mặt của Scott. Nhưng chính anh lại không khoái tiết mục này cho lắm: Scott yêu con điểm quý phái của anh, con đàn bà lãng loàn với trí tuệ sắc sảo, đồng minh xứng đôi vừa lứa của anh trên bìa các tạp chí. Cái mà Scott yêu thích và thèm muốn, đó là Mỹ nhân miền Nam của anh. Không phải gã trai giả gái trong gương.

* * *

Anh chỉ cao hơn tôi có ba centimet (cuộc đua tranh của anh với những chàng phi công của doanh trại Sheridan vì thế mà đã gây phần nộ - vô cùng cao lớn, họ ấy, quá đỗi vạm vỡ - chưa kể đến tình địch thực sự duy nhất mà anh lẽ ra phải chịu đựng, chàng khổng lồ Édouard cao hơn chúng tôi tới hai cái đầu). Vắt véo trên đôi giày cao gót, tôi cao hơn anh thấy rõ. Một giọng nói khê khàng trong tôi, bị vùi lấp, không ngờ tới, lúc bấy giờ cất lên từ những vực thăm xưa cũ nào tôi không rõ (chính xác là cái gì kia chứ? bài học lỗi thời về chuyện thân thể dột về trong ký ức? hay kinh Phúc âm về chiếc bình thánh, về chiếc bình bị hỏng ngay trong quá trình chế tác mà người ta gọi là Thượng đế giống cái?), cái giọng du dương của các bậc tổ tiên chúng ta thì thầm với tôi: “Hãy khom lưng, cúi thấp người, đừng động chạm đến niềm kiêu hãnh đàn ông còn dễ tổn thương hơn một bé gái của chồng con.” Tôi thuận theo cái giọng pha nhiều tạp âm ấy.

Bảy năm sau, Lioubov Egorova là người đầu tiên nhận ra thói quen này trong lúc tôi tập lại ba lê tại phòng tập của bà, những đầu ngón chân của tôi bật máu: “Này! Cái điệu cúi lom khom, so vai rụt cổ là thế nào vậy. Hãy bước cho thẳng thớm và tôn dáng hết cỡ cho tôi. Lưng thật thẳng và cảm ngẩng lên, không phải là nguyên tắc tối thiểu hay sao?” Tôi đã từ bỏ những đôi giày cao gót, tập làm quen với những đôi giày đế bằng chằng

mấy gợn cảm nhưng lại giúp cho đôi bàn chân nhức nhối có thâm niên nhảy múa hai mươi tám năm trời của tôi được thư thái.

Tại sao luôn cần phải gượng nhẹ với chúng, chính chúng, như thể chúng là những chiến binh pha lê thế nhỉ?

Giáo đường Saint-Patrick, Đại lộ số Năm, NYC

“Lên má thôi sao, đôi tân hôn trẻ tuổi? Các con chắc chứ?” vị giám mục mỉa mai.

Buổi sáng hôm đó, hơi thở của Scott sặc mùi rượu bourbon đến lợm giọng, và chúng tôi đã nhìn nhau chăm chăm mà không hôn môi, Scott cười tươi bởi anh nên chứng tỏ bản lĩnh đàn ông và cũng bởi khi ấy, làm vậy thì thực sự là quá phi lý đối với anh, thế nên anh nhìn chúng tôi khinh bỉ, giám mục và tôi: “OK, tôi quỳ xuống đây.” Và khi quỳ gối, anh nói thầm: “Tôi hận em như một thằng đàn ông. Tôi tôn thờ em như người đàn ông của tôi.”

“Amen!” đám đông trong giáo đường Saint-Patrick gào rú. “Chúa ban phước lành cho cuộc hôn nhân này!” giám mục hét lên. Gian chính nhà thờ rung lên vì những tiếng cười, màng nhĩ của tôi ù đặc trong tiếng vỗ tay tán thưởng, cơn chóng mặt xâm chiếm tôi.

Trên bậc thềm, những ánh đèn flash của đám thợ ảnh càng khiến tôi choáng váng ngây ngất. Vẫn chưa là cái gì cả. Chỉ là bước khởi đầu cảm động, hỗn độn và mò mẫm - những bước khởi đầu của một sự mù quáng cao siêu. Bầu trời phía trên Đại lộ số Năm cũng không còn nhạt dịu nữa: trắng xám, trắng nhem nhuốc, như kim loại và trắng như hư vô.

Trong chiếc limousine, Scott ghì chặt vai tôi và áp đôi môi ẩm ướt của anh vào tai tôi. “Cứng đang nổi giận. Cứng thật đẹp khi giận dữ.” (Tôi đẩy

cái miệng ấy cùng hơi thở đi kèm với nó ra.) Scott mở quầy bar mini trên xe, khui một chai bourbon rồi chìa nó ra cho tôi như cho một người bạn. Tôi tu cả chai, như bạn bè vẫn thường làm. Bỗng nhiên tôi cảm thấy... nói thế nào nhỉ?... lạc lõng, ngu ngốc và dối trá trong lớp đăng ten màu trắng, dưới tấm mạng che bằng vải tuyn trắng: với chính mình, tôi là điều bịp bợm của buổi lễ này. Scott không hỏi tôi còn trinh hay không. Tôi nhận ra trong đó một dấu hiệu của sự lịch lãm, hay nói thế này đi: một biểu hiện mới của sự lịch lãm vì thất vọng nơi anh, bởi lẽ câu hỏi đó một khi đã đặt ra sẽ gây khó xử, và câu trả lời, dù là có hay không chẳng nữa, cũng sẽ chỉ mang lại sự ngờ vực mà thôi.

Nhưng trong trường hợp này, trong chiếc đầm dài màu ngà của mình, dưới lớp voan trắng và trơn tuột mà tôi đã giật ra một cách vụng về, bằng cách đánh vật với những cái ghim nhăng nhịt mà tay thợ làm tóc thời thượng người Pháp đã ghim vào lớp da đầu có tóc mọc trước đó đã bị là cháy khét, trong trường hợp này, rốt cuộc tôi cũng hiểu ra rằng Scott chẳng quan tâm gì sất đến chuyện tôi có còn trinh hay không. Tôi nhìn anh tu ừng ực rượu bourbon, mắt lim dim, khuôn mặt nhìn nghiêng tươi cười giữa hai ngậm lớn. *Con đường sẽ không trải hoa hồng.* Tôi vừa tự nhủ bản thân như thế thì chiếc xe phanh lại, cửa xe bật mở, nhưng nơi tôi hạ cánh không phải là mặt đường lát đá giảm: một tấm thảm dài màu đỏ trải ra trước đôi giày ban màu trắng của tôi. Tôi đợi cho Scott đi một vòng quanh chiếc limo, hờn hờ và loạng choạng. Tôi luồn bàn tay xỏ găng ren qua cánh tay anh và cùng nhau, chúng tôi rẽ hàng rào danh dự. Lại những ánh đèn flash, lại những bàn tay vỗ vào nhau đôm đốp. Tôi rùng mình. Một bức màn đen. Hai đầu gối tôi sụp lỵ, tôi bất tỉnh nhân sự, tôi ngã xuống. Và những cái miệng, há hốc, không giọng nói. Những cái miệng của những lời đồn đại.

“Màu trắng ư?” tay bác sĩ trẻ có ngoại hình giống với Irby Jones bắt tôi nhắc lại - cũng cặp mắt to màu xanh nước biển sâu thẳm, cũng hàng mi đen dày, và nước da trắng như đá hoa, gầy như đáng sợ, như thể tất cả máu của khuôn mặt đã lẫn vào cặp môi màu hồng. “Bà chắc chứ? Tôi ngỡ vào buổi khám lần trước, bà than phiền rằng hai người đã cưới một cách vội vàng...” (Gã lật trở về trước vài trang cuốn sổ ghi chép bỏ túi:) “Không nghi lễ, bà đã nói thế này: ‘như một tên trộm’ chính xác là từ bà đã dùng.”

Không đãi tiệc và không có mặt cha mẹ tôi. Ngài thẩm phán và Minnie không thèm hạ cố tới dự. Lễ cưới này tạo thành sự nhất trí chống lại Scott: bạn bè anh cũng phản đối chẳng kém gì gia đình tôi. Tôi cứ ngỡ váy cưới của mình có màu lam. Mũ của tôi cũng vậy. Và bên dưới mũ, mái tóc của tôi đã thực sự bị cháy sém bởi tay thợ làm tóc người Pháp khốn kiếp. Và trong xe taxi, sau lễ cưới ở nhà thờ, Scott thực sự đã khai một chai bourbon để chúng tôi cùng nhắm nháp - vị rượu trở lại trên lưỡi tôi, lờm lợm. Còn về quán ăn, tôi không nhớ được gì hết. Có lẽ đó chỉ là một nơi tồi tàn như bao quán khác.

“Còn trinh ư? tay bác sĩ nội trú lại hỏi. Nhưng ông ấy đã gửi cho bà những viên thuốc phá thai cơ mà, sáu tháng trước lễ cưới. Sao lại phá thai nếu như khi ấy bà còn trinh?”

- Tôi từ chối những viên thuốc anh ấy gửi. Với sự phản kháng kịch liệt, cũng như với một sự ghê tởm vô hạn về phía tôi. Tôi đã hỏi thẳng có phải anh ấy coi tôi như một ả điếm hay không. Tôi sẽ cảm thấy mình không khác nào một con điếm nếu nuốt dù chỉ một trong số những viên thuốc ấy. Đó là cuộc cãi cọ đầu tiên giữa hai chúng tôi.

- Nhưng đứa trẻ thì sao?

- Trong khoảng thời gian từ lúc tôi viết thư gửi tới New York để báo cho anh ấy biết nỗi sợ của mình và thời điểm tôi nhận được túi thuốc thay lời phúc đáp thì tôi đã thấy tháng trở lại. Kinh nguyệt của tôi không đều. Lúc ấy tôi đã biết không phải mình đậu thai.

- Vậy là bà nói dối. Khi viện có đó để cãi vã với ông ấy, bà đã nói dối.
- Đúng thế, tôi nói dối, tôi dối trá như 99,99% người trên hành tinh này.
- Ở đây chúng ta đang nói đến mưu mô thao túng.
- Và tôi gian xảo, đúng thế, như 99,98% người trên thế gian này.
- Điều ấy khiến bà hãnh diện sao?
- Giờ thì đủ rồi đấy. Chồng tôi không trả tiền để cậu thóa mạ tôi. Trong vòng mười năm qua, cậu ít ra cũng là tay bác sĩ tâm thần thứ ba mươi khẳng định có thể giải quyết được ca bệnh của tôi. Nếu tôi tính gộp cả hai châu lục, cậu là người thứ năm mươi. Để người ta dẫn tôi về lại xà lim của tôi đi.
- Là phòng riêng của bà, thưa bà.
- Xà lim của tôi. Tôi biết điều mình đang nói. *Bác sĩ a.*”

1920

Người ta đã đuổi chúng tôi khỏi khách sạn Biltmore vì cách xử sự sỗ sàng. Chúng tôi rút về khách sạn Commodore. Toàn bộ giới thượng lưu Manhattan diễu hành trong phòng khách sạn của chúng tôi, cả ngày lẫn đêm, và chúng tôi đã gây cơ man là tiếng ồn và tắc nghẽn trong thang máy đến nỗi đến lượt Commodore cũng đuổi chúng tôi đi. Cùng với trát lệnh của cảnh sát phải bồi hoàn những tấm thảm bị thủng lỗ chỗ do tàn thuốc lá.

Scott phải quay trở lại với công việc còn tôi thì phải thực hiện chức năng sinh học của mình: tôi mang thai đứa con đầu lòng. Vậy nên chúng tôi đã thuê căn nhà kiểu thôn dã này tại Westport. Thoạt tiên, bạn bè từ Manhattan về chơi dịp cuối tuần, vừa tới nơi là họ đi từng nhóm càn quét những quầy bar của các thị trấn nhỏ kế bên, mới đó còn yên bình là thế, giờ đã ồn ào náo động. Trong tuần, Scott tỉnh rượu và chúng tôi thường xuyên

tranh cãi vì những chuyện không đâu. Buồn phiền đã bắt đầu từ đó, giữa hai người chúng tôi, trong căn nhà ven bờ biển đẹp đẽ, nơi có đầy đủ mọi thứ để trở thành căn nhà của hạnh phúc. Tôi bơi trong Eo biển, hàng giờ rồi lại hàng giờ. Tôi thử học tiếng Nhật với Tanaka, người giúp việc của chúng tôi. Nhưng thứ ngôn ngữ này quá khó, quá chậm rãi, vượt quá độ kiên nhẫn của tôi. Tôi đến tìm Scott trong phòng làm việc nhìn ra đại dương của anh, và tôi mở lời: “Anh biết tiếng Pháp, phải không?”

- Ừ. Nói như vậy cũng không sai. Em bỏ tiếng Nhật à? Bỏ cuộc như thế thật không giống em chú nào. Nếu muốn học tiếng Pháp, em có thể dùng cuốn Rosenthal của anh. Nó ở trong cái rương con đặng đồ thời anh học tại Princeton.”

Tôi nhận thấy qua tấm lưng căng cứng của anh rằng tôi đang khiến anh khó chịu. Điều này thật lạ lùng, mức độ biểu cảm của một tấm lưng - mà cái gáy nối liền với nó co dúm lại có thể nói với bạn rằng *Tôi không còn yêu cô nữa* trong lúc gương mặt còn không thể làm như vậy.

“Em sẽ học tại chỗ.

- Thế là thế nào?

- Chúng ta chuồn sang Pháp đi.”

Anh cả Anthony Jr của tôi thường nói cần phải đến Pháp bởi lẽ mọi sự kiện trọng đại đều diễn ra tại đó, những sự kiện liên quan đến văn học, khiêu vũ, âm nhạc, hội họa. Vẫn không ngoảnh lại nhìn, Scott lầm bầm: “Ừ, một ngày nào đó... Tại sao lại không nhỉ? Đó là một ý hay... Bao giờ em ở cũ, bao giờ anh thôi không rút hết máu vì phải viết nhì nhằng bấy nhiêu thứ để nuôi sống cả ba người chúng ta.” Lúc bấy giờ anh nghển cổ lên và gần như quay cả mặt lại. “Không phải em đã quên đứa bé đấy chứ?” Tôi bước lui ra hành lang. Tôi cứ ngỡ mình sẽ khóc. Tôi chỉ nghĩ *Anh sẽ phải trả giá về chuyện này*. Rồi tôi quay lại bơi trong eo biển.

Con gái của Thẩm phán không khóc. Không khóc vì con trai của một lão bán dạo bột giặt. Nếu mắt tôi có đỏ, thì là do muối và i ốt đó thôi.

Tháng Ba, 1940

Cậu quá trẻ, bác sĩ ạ, nhìn chúng tôi lúc này già cỗi và rơi vào lãng quên, cậu không thể hình dung là chúng tôi đã từng nổi tiếng thế nào đâu, Thần tượng và tôi - “người phụ nữ Lý tưởng của anh”, những cây viết thời luận về giới thượng lưu thường gọi như vậy. Chúng tôi thường xuất hiện trên trang nhất các nhật báo, ảnh chân dung chúng tôi xuất hiện trên mặt tiền các rạp hát và rạp chiếu phim của Manhattan. Họ trả chúng tôi hàng núi tiền cho những hợp đồng quảng cáo, nơi mà tất cả những cố gắng của chúng tôi chỉ tóm gọn trong việc đến đúng giờ, tinh rượu, tươi cười và sạch sẽ. Chính chúng tôi đã phát minh ra danh tiếng và nhất là ngành thương mại dựa vào danh tiếng.

Chúng tôi luôn dẫn đầu, nhưng đằng trước chúng tôi, trên thảm đỏ, đã có các phóng viên ảnh bước giật lùi và những đôi giày không cổ của chúng tôi, trong lúc nghiêng nát những bóng đèn flash, thường khiến tôi nghiêng răng kèn kẹt như thể đang nhai thủy tinh tán nhỏ.

“Chà”, tay bác sĩ thực tập trong tấm áo blouse trắng húng hắng ho. Gã ngập ngừng không dám nói. “Tôi thoáng nhớ ra, đúng vậy, thoáng nhớ ra bà từng như thế nào. Bà còn nhớ Lillian Gish không?”

Tôi: “Dĩ nhiên là tôi nhớ. Những triệu chứng rối loạn tâm thần của tôi không bao gồm chứng quên đâu. Tôi phải nói cậu biết điều này. Lillian là một diễn viên vĩ đại và đã từng có lúc là láng giềng của tôi khi còn ở Westport. Vợ chồng tôi chỉ tiếp khách đàn ông. Lillian là người phụ nữ duy nhất được mời. Khi chúng tôi quay lại sống ở thành phố, chúng tôi thường cùng nhau dùng bữa tối tại *Blue Bar* trong khách sạn Algonquin, thân mật giữa bạn bè với nhau, và khi kéo đến đông, chúng tôi thường ngồi quanh cái bàn tròn lớn. Các nhân vật tham dự lúc nào cũng khiến công chúng phải say mê, cả khách sạn sục sôi. Thời đó, điện ảnh bắt đầu hình thành tại New York, cậu biết đấy. Những người làm điện ảnh giao du với những người

trong giới văn chương, những tiểu thuyết gia giao du cùng các nữ diễn viên. Lillian là người tôi ưa nhất.”

Oắt con: “Cô Gish được phỏng vấn trên tờ *Hollywood Chronicle* tuần rồi và có nhắc đến bà. Đến ông nhà và bà, cô ấy đã tuyên bố: ‘Thập niên hai mươi, đó là thời của họ’. Tôi nhớ là thế.”

Tôi: “Lillian đã nói vậy à? Cô ấy thật tử tế. Thường thì diễn viên điện ảnh rất một lũ vô học. Riêng cô ấy thì không. Mà lạ lắm: tôi chỉ có hai người bạn gái, cả hai đều là diễn viên. Dĩ nhiên là không tính Love.”

Cậu ta, chau đôi mày trẻ thơ lại: “Bà muốn nói... bà vũ công người Nga? Cô giáo dạy ba lê của bà, Liubov?”

Tôi: “Tôi vẫn thầm gọi bà ấy là Love. Gọi theo cách hoàn toàn trong sáng, như cậu biết đấy.”

Oắt con: “Không, tôi không biết.”

Tôi: “Sao kia, cậu nên biết đi chứ. Nhưng cậu, nói thử xem, một cậu con trai đứng đắn đến thế lại đi đọc mấy cái tạp chí điện ảnh lá cải à? Thế cơ đấy!... Tôi không bao giờ tin được chuyện ấy.”

Gã đỏ mặt, lấy tay che miệng cười. Đôi bàn tay gã thật đẹp. Nom giống như đôi cánh.

Tôi: “Một hôm, quãng năm 22 hay 23 gì đó, trước khi lên đường sang châu Âu, anh và tôi, chúng tôi nom vẫn còn rất đẹp và ăn hình, người ta đã đề nghị chúng tôi vào vai chính mình trong bộ phim chuyển thể từ một cuốn tiểu thuyết của Scott. Tôi nóng lòng, kích động và căng thẳng ghê gớm. Scott chỉ đơn giản hạ mui xe và từ chối. Không có anh, tôi không gây hứng thú cho họ mấy nữa: cả hai hoặc không ai hết. Rốt cuộc họ đã chọn một nữ diễn viên. ‘Một người chuyên nghiệp’, họ nói thế, với một sắc thái khinh miệt dành cho cô ta khiến tôi ớn lạnh. Scott không cho tôi một cơ hội nào, không bao giờ. Đúng hơn là anh đã ra sức hủy hoại chúng.”

Đôi khi nổi hưng phấn là quá lớn, nó nảy dội lên trong các tĩnh mạch của tôi, và tôi cảm thấy hai má đau rát bởi một luồng bao gồm máu và sinh khí cùng nổi sợ ngâm ần dờn lên. Tôi đáng một cái gì đấy. Tim đập thành thịch đến mệt nhoài. Niềm vui sướng sẽ gây ra đau đớn ư? Khi tôi hạnh phúc - giá như mà tôi còn có thể cảm thấy thế - sẽ như có kiến bò trong hai chân tôi, tôi hớp quá nhiều không khí, tôi nghẹt thở, hai mắt mờ đi, phải đầu hàng thôi và xong! tôi đổ sụp xuống.

Tôi những muốn nói với cậu điều đó, bác sĩ ạ, nhưng tôi vẫn giữ một chút về bản thân cho riêng mình tôi.

* * *

Và chính tại đó, tại Westport, trong ngôi nhà hạnh phúc, con búp bê trong tôi rời rã. Chính tại nơi đó, một buổi sáng nọ, trên bãi biển Sound & Compo, trong khung cảnh hết sức đẹp đẽ ấy, nơi không gian quá sức rực rỡ và nhẹ nhõm khiến con người ta phấn khích, nơi những con người đều mảnh khảnh, và đẹp đẽ, và cao thượng, chính tại nơi đó tôi đã cảm thấy nỗi thiếu vắng Alabama, nỗi thiếu vắng mảnh đất bị căm ghét vốn thuộc về tôi.

Đất đỏ, đất sét nặng để đóng nên những viên gạch đỏ và từ những viên gạch đỏ ấy mọc lên nào thành phố, nào nhà kiên cố, không có gì xô dịch trong sắc đỏ, cũng không có gì khiến người ta phải lo lắng; và rồi tôi nhớ hương thơm nồng sếnh của rừng thông mà thời con gái tôi ghét cay ghét đắng vì cho rằng nó là nguyên nhân gây ra bệnh suyễn của mình; và sau rừng thông, tôi nhớ căn bếp của Auntie Julia, tắm đấm trong mỡ và đường, ngây ngây và ngon tuyệt, mùi vị từ căn bếp ấy lan tỏa khắp các phòng, thấm vào giấy dán tường, rèm cửa, thảm, ghế sofa, thấm vào tận lớp vữa tường, vào tận những chiếc gối trên giường trong tòa lâu đài xây bằng gạch đỏ.

Cảm giác còn bệnh hoạn hơn nữa, tôi nhớ cái mùi ẩm mốc hấp hơi âm ỉ; mỗi khi trở về căn nhà nơi chôn rau cắt rốn, nó đều khiến tôi sợ hãi, đem

lại cho tôi cảm giác bản thủ; thế mà tôi đã quen với nó, đến mức quên đi ngay sau đêm đầu tiên lưu lại. Quen thuộc, lãng quên.

Không nơi nào tôi còn được hạnh phúc. Không nơi nào tôi còn được an ủi.

Trước cuộc phẫu thuật thần kinh. Tôi biết cuộc phẫu thuật không kinh khủng đến thế, chỉ là một cái dùi được đóng vào xương búa dưới mắt, nó sẽ ngược lên bộ não biến chất, rồi xương đe trong hốc mắt đóng lại và không còn bận lòng, không lo sợ cũng chẳng còn buồn rầu - thậm chí không một vết sẹo. Chỉ một vết bầm sẽ biến mất sau vài ngày. *Tôi giữ lại bản ngã dở tệ nhưng sống động của mình trong chừng mực có thể. Cậu hiểu chứ, cậu trai?*

Trong cái lỗ huyết thật hay hóm này - cuộc đời chúng ta -, ai đó đột nhiên xuất hiện, khiến tôi vui lòng. Đó là một buổi tối, một cuộc chiêu đãi do Scott chủ trì tại Villa Marie. Người đàn ông ấy tên là Édouard. Édouard Jozan. Bạn bè và bạn đồng ngữ đều gọi anh là Joz.

Tôi vận chiếc váy tơ sống. Đẹp biết mấy, hồng biết mấy. Một chiếc váy đắt cắt cổ - nhưng như tơ, như kem dưới lớp ren. Scott thậm chí không buồn dỏng tai lên nghe khi nhà xuất bản lớn của Paris, hàng xóm của chúng tôi hồi mùa hè tại Valescure, hét lên với anh: “Gã vận đồ đáng ghét! Mẹ kiếp, Scott ạ! chưa một nhà văn khốn kiếp nào vợ được một cô vợ đẹp rực rỡ khốn kiếp thế này đâu.” Kề quấy rối hoàn hảo chính là tôi. Scott không để ý nghe: anh dõi theo chúng tôi, Joz và tôi, dõi theo mỗi bước của chúng tôi, bước nhảy hay bước tản bộ. *Anh đang ghen đây, tôi tự nhủ. Hãy tận hưởng thả cửa lợi lộc từ sự ghen tuông này đi.* Nhưng cảm giác này của chồng tôi rất nhanh chóng trôi tuột khỏi tâm trí tôi; chưa đầy một tiếng đồng hồ, bị cuốn theo trò chơi bản thân đã bày ra, tôi đem lòng yêu người đàn ông đẹp đẽ kiêu ngạo đang nói tiếng Anh với một thứ âm sắc gợi tình khiến răng bạn phải va vào nhau lập cập.

* * *

Chàng thì không muốn bao chiếm lấy tôi (chàng nói vậy), mà là giải thoát cho tôi (vẫn là theo lời chàng). Những người Pháp này thật kỳ cục: so sánh tôi với một nữ nô, dùng những từ ngữ như đối với một nô lệ khi nhắc đến tôi, chỉ một người đàn ông Pháp mới trân trọng đến mức ấy. Khi chàng ôm siết tôi trong vòng tay nóng bỏng, tôi thực sự không còn tiếng nói nữa.

2

Chàng phi công người Pháp

“Em sẽ bay như chim, em sẽ bay vì chàng, chỉ cần chàng yêu em.

- Vậy thì bay đi.

- Em không thể bay, nhưng nếu có thể thì hãy cứ yêu em.

- Đứa trẻ đáng thương không có cánh.

- Yêu em khó đến vậy sao?”

ZELDA FITZGERALD,

Hãy nhảy với em điệu valse này.

Bất khả văn hồi

Tháng Bảy, 1924

Tôi yêu hiểm nguy... những vực thẳm..., những con xúc xắc người ta đại dốt gieo xuống đánh cược cả cuộc đời mình, và tôi thậm chí không đợi chúng lăn xong mới quyết định suy sụp. Sa đọa, tôi cũng thích, nếu gặp dịp. Ấy là tôi. Sẽ không gì có thể chữa khỏi căn bệnh đó cho tôi.

Những cậu trai - chao ôi! những cậu trai này không thích người ta đánh bại mình trong cuộc thi chạy. Ngoài ra, cũng không thích bị đánh bại trong bất cứ môn nào khác. Tôi, một đứa con gái, tôi chiếm lấy vị trí quan trọng nhất từ tay họ: chính tôi dẫn đầu tại các bể bơi, lại vẫn là tôi dẫn đầu trên đường chạy. Trong môn trượt pa tanh, tôi vô địch hạt. Tallulah cũng không về cuối. Phải chứng kiến chúng tôi lướt nhanh trên những đại lộ, Perry Hill Street, Sayre Street Hill, rồi lại leo dốc, bám vào biết bao lỗ thông hơi phía sau xe tải và thanh chắn sọc của ô tô. Khách bộ hành hét toáng lên, xe cộ rú còi còn đám tài xế rửa xả chúng tôi, mặt mày tái xanh, nét mặt nhìn nghiêng sững lại vì hãi hùng khi hai con nhóc nặng bốn chục ki lô vượt qua mình với vẻ điên rồ của lũ yêu tinh mới vào nghề. Nhưng những tiếng hò hét phấn khích của chính chúng tôi át đi thứ âm thanh ồn ào inh ỏi đó. Hết tuần này sang tuần khác, chúng tôi siết lại dây đai ở giày trượt để trượt nhanh hơn nữa, phanh lại chậm nhất có thể và rẽ ngoặt sát sát mép vỉa hè.

Chàng phi công cười phá lên: “Em đúng là kẻ gieo rắc kinh hoàng!”

Tôi là con gái Thẩm phán, giải thích chuyện này với ai đó không biết về Alabama thế nào đây?

Chàng phi công, tôi luyện tiếc chàng biết bao. Bạn có thể sẽ nói mãi. Bạn sẽ không bao giờ quen được với ý niệm. Ý niệm rằng đó là chàng, người đàn ông hằng mong đợi. Người đàn ông điển trai nhất miền biển. Người đàn ông đẹp nhất, và tôi là chiếc xương sườn của chàng*.

Ở đây có sự chơi chữ: “Côte” nghĩa là vùng bờ biển phía Đông Nam nước Pháp và “côte” còn có nghĩa là “xương sườn”.

Khóc đi! Vây thì hãy khóc đi! Mi chỉ có một mình! Một mình để chết!

Mái nhà tranh nơi chúng tôi đang sống, tôi những muốn có nó làm mộ phần. Một lảng mộ lộ thiên, Jozan và tôi bị dung nham dính chặt vào giường, chàng phi công và tôi ôm ghì nhau nằm trên nhà táng của một tấm nệm mục mủn thế nhưng lại chứa đựng dự vọng duy nhất của thế gian. Trong túp lều gió này, chúng tôi chẳng có gì hết. Một chiếc bật lửa bùi nhùi nắm để nhóm lò nướng trên bãi biển, và hai can nước để uống khi khát, để nấu ăn và tắm gội, mỗi sáng chúng đều được Joz hứng đầy tại đài phun nước của quảng trường trong làng.

...Anh giễu cợt nổi ám ảnh về vệ sinh của tôi (về mặt ngơ ngác của anh lúc tôi bảo anh rằng tôi tắm bốn lượt mỗi ngày) nhưng tôi có cảm tưởng mình bốc mùi hôi hám. “Coi nào, Zelda, hai ta sống ngoài nắng, trần truồng, và cứ hai tiếng lại bơi một tiếng. Làm sao em có thể thấy mình có mùi khó chịu được nhỉ?” Phải rồi nhưng mà đấy, cái tiếng mà chúng tôi không bơi, chúng tôi lại làm tình. Trong khu chợ cảng, khi chúng tôi đi kiếm rau và cá, mọi người mở tròn đôi mắt to màu đen của họ mà nhìn tôi. Và tôi tự nhủ mình đang tỏa mùi dục tình, rằng hẳn đó chính là cái mùi họ ngửi thấy theo bước tôi đi, một đám tinh dịch và những chất lưu khác phát tiết từ tôi. Và tôi những muốn lánh đi thật xa, biến mất dưới lớp cát, nhưng

Joz giữ lấy gáy tôi, hôn tôi ngẫu nhiên trên những lối đi trong chợ, rồi đặt tay anh lên eo tôi và tôi phục tùng, chúng tôi bước đi như thế, bà hàng cá khi nhận ra anh liền thốt lên: “Này, cậu nhóc xinh trai! Trông như cậu vừa quăng lưới bắt được một nàng tiên cá ấy! Giời ạ, Cô ấy mới đẹp làm sao.” Và anh cười, vô cùng hãnh diện. Tôi tự hỏi bà hàng cá đã từng thấy bao nhiêu nàng tiên cá, rồi lại gạt ngay ý nghĩ đó đi, nó khiến tim tôi buốt nhói: thời gian ở bên chàng phi công đối với tôi rất quý giá, tôi biết điều đó. Tôi sẽ không uổng phí nó với trò ghen tuông phù phiếm. Cần phải tận hưởng cái nó mang lại cho tôi, cái mà tôi chưa từng biết đến và sau này cũng sẽ không được nếm trải thêm nữa, tôi tin chắc như thế trong tâm trạng cay đắng.

Ở Jozan có điều gì đó, vượt lên trên vẻ đẹp lá lướt của anh, mùi mồ hôi mê hoặc của anh, có mối quan tâm tha thiết anh dành cho nữ giới. Và tôi tin rằng điều này đúng đối với phần lớn đàn ông Pháp: họ thực sự yêu phụ nữ, trong khi những người đàn ông của chúng tôi, những người đàn ông của Alabama và phần còn lại của nước Mỹ, dường như e sợ chúng tôi, coi thường chúng tôi theo phản xạ và - vài người trong số họ - nguyên rủa chúng tôi.

Những người đàn ông Pháp, họ không điển trai hơn, còn lâu mới được như thế. Chính xác là họ thèm khát chúng tôi: đối với họ, một người đàn bà thuận tình không phải là hạng dĩ điếm mà là một nữ chúa.

“Cưng à, Scott khẩn nài, chúng ta hãy ngừng trò xiếc này lại, được không? Hãy hiểu nhau.” Scott hết sức say mê những thành ngữ Pháp, ngay cả khi anh chỉ biết chúng thông qua cuốn sách Rosenthal, được ôn lại trước mỗi chuyến đi. Nhưng tôi thì không biết đến phép ẩn dụ thông tục đó, tôi nghe thành: “Hãy hiểu nhau”, và tôi nói vâng, ngay lập tức.

Một đêm đẹp nhất khác trong đời tôi

Chàng phi công có hai cánh tay rộng lớn, hai cánh tay bao bọc, đôi cánh ấm nóng nơi tôi run rẩy. Chàng phi công chỉ yêu mình tôi - chàng bảo vậy. Chàng cũng khẳng định tôi là người duy nhất, người duy nhất yêu chàng.

Duy nhất ấy à? Không đùa đấy chứ...

“Anh không cần phải lo lắng, tôi nói, bởi vì anh không có đối thủ nào cả. Sáu tháng nay kể từ khi bọn em sống ở đây, chồng em vào phòng em đúng một lần.” Chàng muốn rót đầy ly cho tôi. “Không, cảm ơn. Em đang hạnh phúc. Em thực sự không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì từ hạnh phúc này. Bà mập Đau nửa đầu và bà chị Buồn nôn của bà ấy sẽ phải đợi mất thôi.”

Chàng: “Đợi cái gì? Ngày mai anh lên đường và anh muốn ngủ với em, ngay tức khắc, và khi anh quay lại em sẽ ly hôn. Chia miệng em cho anh nào. Cả cặp vú của em nữa... cặp vú anh hằng mơ, anh phát điên lên vì nó, cặp vú của em thế này, phải rồi... Thế... như thế, phải rồi... Cởi ra đi. Em quá đẹp, dĩ thỏa nữa. Em khiến anh kiệt sức, anh xin lỗi... Xin lỗi, anh không muốn nói thế, giạng ra, phải rồi, chờ nhé... Anh chờ... Cho anh vào trong em đi. Thế này thích lắm, cho anh vào đi. Cứ lấy thứ em muốn và khi nào em muốn thoát, anh sẽ rút ra.”

Tôi chưa từng nhìn một người đàn ông ngủ, ý tôi là: đàn ông ở trần sau khi làm tình. Ngực chàng nhô lên, chậm rãi, đồ sộ, lớp lông tơ trên

ngực dựng đứng, lớp lông tơ vẫn còn mờ hôi đọng thành giọt. Tôi càng lướt xuống phía dưới, lớp lông tơ ấy càng ken dày thêm và màu càng sẫm lại, xoắn và mịn, là một chỗ nếp màu nâu-hung, nơi ấy có con giống duỗi thoải mái trong cái bao làm từ da mịn, màu gụ, thật khác biệt so với những phần phụ khác mà tôi đã từng biết và cũng không nhiều lắm, thường hồng hồng, thường bạc nhược - dúm lại, ủ ê trong bóng đêm của sự điếm nhục -, giống như những con ấu trùng bọ da mà mặt đất rét cóng che giấu trong suốt mùa đông.

Tôi yêu người đàn ông tóc nâu này, người đàn ông có nước da màu nâu nhạt, mang thứ mùi nồng, sờ hữu con giống nóng rẫy khi ở trong tôi sẽ trào ra thành từng đợt dài. “Thế là xong, Em yêu, anh ra rồi”; và tôi muốn tìm ra từ ngữ để đáp trả nhưng tôi không biết phải dùng từ gì. Thế nên tôi đành hét lên là tôi yêu.

* * *

1926, Đại lộ Pleasant

Tôi đã cưới một con búp bê đàn ông, tóc vàng và không có khả năng cương cứng. Một con búp bê... biết tả thế nào nhỉ?... thôi, tôi miễn cho bạn sự nhàm chán. Cuộc đời tôi phải chăng chỉ là thất bại lớn đó?

“Không, dĩ nhiên rồi, miss Zelda, cô vẫn còn trẻ và quý ông của chúng ta vẫn còn nhiều điều phải học.

- Cám ơn, Auntie. Thà rằng cứ ôm lấy tôi đi. Tôi không còn ở cái tuổi tin vào những lời nói dối nữa rồi, nhưng tôi vẫn luôn ở cái tuổi cần được âu yếm. Chúng ta hãy hái hết chỗ mẫu đơn này, Auntie ạ, rồi cài lên tóc. Chúng ta sẽ là những cô gái hoa súng, hai cô gái miền Nam chính cống.

- Hai cô gái của dòng sông chứ, miss Zelda, và Alabama của chúng ta là con sông đẹp nhất thế gian. Thiên hạ đồn thế đấy.”

Sông Alabama của chúng ta, và sông Rhône của người Pháp, Auntie ạ.

Đồng bằng châu thổ sông Rhône, Auntie à, bà sẽ ngạc nhiên cho mà xem. Chàng phi công đã đưa tôi tới đó rồi.

“Miss Zelda này, cô sẽ lại tự làm khổ mình mất thôi! *Baby girl*, phải quên đi, hãy thôi quyến luyến những tội lỗi của mình hoặc là Chúa lòng lành sẽ ném cô thẳng xuống địa ngục!”

Chúng tôi đã đẩy cánh cửa một ngôi nhà nhỏ bị bỏ hoang ven biển và ở lại đó suốt ba ngày ba đêm. Những tay chặn bò - *đó là những tay cao bồi của họ, Auntie ạ, ít nhất cũng có súng cạc bin mười li* - đã cho chúng tôi thuê hai con ngựa giống Camargue, những con vật đáng thô đậm, nhưng lại nhanh nhẹn. Chúng tôi cưỡi ngựa cả ngày, không thẳng yên, giữa những vùng đầm lầy của đồng bằng muối nhiều như trấu, phía trong hai đùi tôi rướm máu, người tôi nóng rực (ở đó mặt trời cũng sáng rực và thiêu đốt), nhưng tôi chỉ cảm thấy những bắp thịt của con vật tôi đang cưỡi, lớp lông cứng trên lưng nó, không chút đau đớn nào, không, thực ra là không gì khác ngoài làn gió mang vị mặn của biển và ánh mắt của chàng phi công đặt trên gáy, trên hông, trên đùi tôi.

Cơ thể em là một dòng sông, cơ thể em mang tên Alabama ở trung tâm là Châu thổ trong vịnh Mobile đôi chân em vạch ra một bán đảo có tên Khoái lạc Nó lặn ra Vịnh Mexico Một ngày nào đó em sẽ đưa anh tới nơi ấy Một ngày nào đó, Joz à, em xin thề Một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại nhau tại Đảo Khoái lạc để không rời xa nhau nữa Không bao giờ Thà chết còn hơn em nói và em đã giữ lời hứa Cơ thể em là một Río khô cạn Cơ thể của đá cuội Cơ thể hoang mạc lớn Cơ thể của tội lỗi.*

Río Grande: con sông chia cắt Mỹ và Mêhicô.

* * *

Hai mạng sườn chàng, bằng kim loại mạ bạc, được đính vào tim chàng với những huy hiệu và phù hiệu. Tôi thích được cười trên đôi cánh ấy. Ban đêm tôi không ngủ, ban đêm tôi thức dậy, tôi gỡ chiếc áo vest quân phục của chàng khỏi mặc áo và ôm ghì lấy nó, tôi ghì chặt trên da thịt trần trụi của mình hương thơm của sự thiếu vắng chàng, dù biết rằng chúng tôi chỉ là những ảo ảnh - và tôi hôn lên lớp kim loại lạnh lẽo của đôi cánh dang rộng. Bảo vệ em đi! Hãy gập cánh lại và bao bọc em! Hãy giữ em lại trong chàng, ngay cả khi luật pháp có chia rẽ chúng ta đi nữa.

* * *

Trên vỉa sườn treo Estérel, chiếc ô tô nhiều lần cán chồm lên mép vệt: lớp xe nghiêng sào sạo, khoang trong tròn trành, những bánh xe phía bên mép vệt dường như đã mất tiếp xúc với mặt đường nhựa - nhưng tôi, tôi còn mỗi tiếp xúc nào với thế giới này nữa đâu? Tôi thậm chí không hét toáng lên. Joz có vẻ thất vọng. Hẳn là chàng đã quen với việc các cô gái khác gào thét, van xin, vãi đá ra quần và bít lấy cổ chàng. Tôi chỉ lặng lẽ châm một điếu thuốc trong đôi bàn tay khum lại, rồi đưa nó lên cái miệng quá đỏ, quá dày của chàng. Thôi nào: tôi thừa biết chàng đang hãnh diện về tôi và tôi làm bộ bạo dạn để cho chàng thấy, cho chàng cũng như cho những người khác thấy, rằng tôi xứng đáng với thời gian người ta dành cho tôi. Chàng gọi tôi là *partner*, chàng gọi tôi là người lái phụ. Chao ôi! Tôi vô cùng tự hào.

Em rất muốn được tự mình cầm lái, tôi bảo. Chàng vờ ngạc nhiên: “Một phụ nữ như em đáng lẽ phải biết lái xe rồi chứ.

- Em không nói đến xe hơi.

- Vậy sao?

- Em nhắc đến những phụ nữ trẻ này kia, họ cũng trạc tuổi em, Hélène Dutrieu, Adrienne Bolland, Germaine gì-nữa-em-không-rõ. Em muốn anh

dạy em bay.

- Một nữ phi công hả? Em thực sự muốn giống với đám đàn bà mơ tưởng có được một cái cán chổi?”

Rồi chàng phá lên cười. Tôi không hiểu hết. Khi chàng bắt đầu nói bằng tiếng Pháp, tôi biết rằng làm thế là để chế giễu tôi. Chàng đuổi tôi đi khỏi chính trái tim tình yêu của tôi, trái tim được tạo nên bởi cơ thể trần trụi của hai chúng tôi quấn chặt lấy nhau trên cát - không khác gì việc chàng từng đá đít tôi bay lên chiếc tàu thủy thẳng hướng New York.

“Em điên thật, cô nàng hay pha trò của anh ạ. Anh tôn thờ em.”

Tôi đánh bại chàng trên mọi lĩnh vực: chạy thi, bơi thi, và thậm chí là phi ngựa. Tôi thắng chàng ở môn lặn trong những vùng đá ven biển. Vậy mà có một đêm, tôi suýt chết khi lao xuống từ một vách đá lạ, rất nhanh tôi thu mình trôi lên từ một thứ nước phản trắc và một nửa thân mình tưới máu trên đáy đá. Tôi run lấy bầy trong tay chàng. Răng tôi càn va vào nhau lập cập, chàng càng ôm ghì tôi chặt hơn, vô cùng nhỏ bé, như một thứ chẳng nghĩa lý gì hoàn toàn dựa dẫm vào chàng. Văng ngực chàng ấm nóng trải rộng như một lục địa, và tôi cảm thấy thật dễ chịu trên lục địa ấy.

Rốt cuộc tôi đã có được sự thanh thản. Tôi đã có được tình yêu.

(Khi Scott muốn đưa tôi đi đày để trả thù, chúng tôi sẽ lại đi qua vĩa sườn treo ấy, và lúc bấy giờ thì tôi sợ - bởi vì anh đã khướt lăm rồi, say đến mức buông tay lái để lục túi áo tìm một liều thuốc và sau mỗi lần chệch hướng, chiếc ô tô lại càng dứt khoát đưa chúng tôi vào cái chết hơn một chút, tiếng động ồn ã, đồng thít nát như, và cả trò làm xiếc tự sát này chẳng có gì giống, hoàn toàn không có gì giống với cung cách lái xe uyển chuyển và kêu gọi của chàng phi công. Sáng hôm sau, anh vẫn chưa tỉnh rượu chút nào, chúng tôi sang đến Thụy Sĩ, đất nước trung lập nơi các cuộc xung đột đều bị dập tắt. Và chính tại đó, trong một đường đường được trang bị đầy đủ, chính tại Lausanne và tòa nhà sang trọng được canh gác cẩn mật

của anh Scott đã trừng phạt tôi, trong phòng giam kín ít trung lập nhất và ngọt ngào bậc nhất.)

1940

Giữa phần thắt lưng và rốn, trong một vài milimet ngăn cách khóa thắt lưng với phần trung tâm của người đàn ông ấy, một vùng tam giác nhỏ toàn lông tơ màu nâu phớt ra như vùng kín của trinh nữ. Nó đối với tôi vừa ngọt ngào vừa đau xót đến nỗi đôi khi tôi xin chàng - khi ấy chàng dỗi mới ghê làm sao chứ! - lấy vải che vùng rốn của mình đi. Mùi của chàng phi công: hôm nay vẫn thế, trong những giây lát thoáng hiện lên khiến tôi sửng sò, mùi của vầng ngực chàng vẫn khiến tôi cảm động đến rớt nước mắt và khiến tay tôi run lên trên tấm toan. Tôi không nhắc gì về chuyện ấy. Nếu tôi nói rằng chàng đang ở cùng tôi trong phòng, đang kề sát tôi, rằng chàng thường cúi xuống nhìn tôi vẽ, họ sẽ bảo rằng những ảo giác đang quay trở lại. Nhớ quá kỹ là một chứng điên. Giá như tôi có thể vẽ được mùi chàng. “Đó là những chuyện bà đã kìm nén trong lòng”, bác sĩ bảo tôi. Nhưng không, chính thế, tôi không thể kìm nén gì hết: mọi thứ vẫn đang hiện hữu, hiện hữu và hoạt động không ngừng, ngay tiền cảnh. Tôi rã rời vì không thể quên, không thể dập tắt, không thể ruồng bỏ: tôi không có màn ảnh cũng không có hậu cảnh. Thậm chí không cả một hậu ý... A! dù sao vẫn cứ là tôi, cháu gái của một thượng nghị sĩ và một thống đốc..., con gái của thẩm phán chủ tọa Tòa tối cao, chính tôi, biếng nhác ở trường với một điểm 0 to tướng về hạnh kiểm, và cuối cùng là vợ của văn sĩ vĩ đại đương thời.

Mẹ Minnie Minnie mẹ của con ơi mẹ đang ở đâu Mẹ ơi con xấu xa đến mức mẹ lờ con đi ư Đến nỗi không ai yêu con bao giờ ư?

Hội hè

Hè, 1924

Chiếc váy của tôi làm bằng tơ sống và đó là một chiếc váy rất đẹp. Minnie đã mua tặng nó cho tôi trước khi chúng tôi lên đường trong một tiệm Pháp giả hiệu ở Atlanta (một lão già dân Texas đứng quầy thu ngân thề rằng chiếc váy “hợp thời”, hẳn muốn nói nó là đồ thượng hạng), và tôi thấy khó chịu. Tất cả những lời dối trá này. Người ta có nghĩ thấy trên người tôi mùi dục tình không? Người ta có đoán được rằng những ngày gần đây những trận tắm biển đã thay thế cho những lần tắm bằng dầu thơm?... Scott lén nhìn tôi, với một vẻ đau xót, dữ dội. Anh đã say trước khi các khách mời đầu tiên có mặt. Những người xung quanh dường như không phát hiện ra điều gì, mà trái lại, họ còn nói với tôi rằng tôi còn đẹp hơn mọi khi, kiểu đẹp của người đàn bà viên mãn. Tôi cảm thấy yên ổn, hết sức trọn vẹn, hết sức thanh thản. Tôi đi xuống bãi biển của Villa Marie và thật vô cớ tôi đợi chàng phi công bất ngờ xuất hiện. Tôi nghe có tiếng huýt gió. Tôi tưởng là lũ trẻ ranh nghịch ngợm đến rình trộm tôi mặc những bộ áo tắm màu da, những bộ áo tắm đã làm nên vụ tai tiếng đầu tiên đáng kể của tôi ở xứ này. (Hiển nhiên, trong một hoặc hai giây, trước khi hai mắt nhìn rõ, người ta có thể nghĩ tôi không mặc gì.) Tiếng huýt gió lại vang lên, tiếp đến là một tiếng thì thầm. Đến khi tôi đuổi kịp chàng ở đằng sau đụn cát, Joz đã kịp khóa thân, nằm dài trên một chiếc chăn lông tơ chuyên dụng của quân đội.

“Tôi nay anh cho em một đứa con rồi đấy.” Tôi cười nhưng chàng đã khóa miệng tôi bằng một cái hôn độc đoán. “Chớ có cười: anh chắc như đinh đóng cột. Một người đàn ông có thể biết chuyện ấy. Thế là chúng mình đã ràng buộc với nhau, Zelda ạ. Em sẽ không thể rời xa anh được nữa. Và anh thuộc về em.” Tôi lại rời khỏi đụn cát, cát dính khắp người, trong tóc, trên hai má và trên cặp lông mày dưới làn váy. Cát dậm đến mức tôi nhớ đến khúc sông có sỏi Roquemaure, nơi Tallulah và tôi, chúng tôi thường mình trần ngụp lặn trước những ánh mắt vẫn tia máu của lũ con trai mà phần đông thậm chí không dám leo lên mỏm núi. Tôi cười phá lên và để nguyên quần áo nhảy xuống nước. Khi tôi quay trở vào sân trong, những ánh mắt ngay lập tức đổ dồn về phía tôi: đúng thế, người tôi rõ nước ròng ròng, đúng thế, chiếc váy sưng nước của tôi đã trở nên trong suốt, nhưng đó không là gì khác ngoài một hành động ngông cuồng mới mà tôi thì đã phạm những hành động ngông cuồng còn quá đáng hơn (họ nghĩ thế).

Lũ ngựa chuồn ra ngoài. Trước tiên là nước kiệu nhỏ, chàng phi công vẫn còn nhìn vào mắt tôi và tôi mỉm cười với hai hàm răng hoàn hảo của chàng, gần như hung dữ dưới ánh trăng, ngựa của chúng tôi tuân thủ nghiêm túc luật chơi, chúng lấy nhau, ngựa của chúng tôi trao đổi bọt mép khi lướt qua môi nhau, rồi con ngựa cái chàng cười lắc đầu, nó phi chậm lại, ngược đầu lên, vẻ như đang cười, ngạo mạn, nó hướng hai lỗ mũi lên trời, bầu trời chỉ chút sao, màn đêm quá đổi yên tĩnh, quá đổi tĩnh lặng, rồi, cũng bất chợt như khi nó hãm tốc độ, con ngựa cái lồng lên và phi nước đại về phía đường chân trời của màn đêm. Có thể cho rằng bãi biển này không có điểm kết thúc: con ngựa cái chạy vòng quanh thế giới trong một thời gian ngưng đọng, đó là một đường chí tuyến, một đường xích đạo, con ngựa cái mang chàng phi công trên mình, biết đâu đấy: có lẽ nó đã rải cánh của mình ra, và trên đôi cánh dang rộng ấy nó đoạt lấy người tình của tôi, nó đánh cắp anh từ tay tôi, họ bay đi, bằng cách vượt qua những định luật về trọng lực và những hoàn cảnh ngặt nghèo của một kiếp loài vật, trên một quỹ đạo bất diệt.

... Tôi lại nhớ ra lũ ngựa, và mặt trời vùng Catalan, và đài vòng của Barcelona... Xóa đi! Xóa hết đi!...

Rẽ đám đông những bộ mặt đang cười cợt - phần đông tôi không quen biết, vẫn là những ả lăng lơ hoặc những đồ ăn bám mà anh gom được trong những đêm chè chén -, Scott đập vỡ tan ly rượu áp xanh dưới chân tôi: “Cô không thấy xấu hổ chút nào ư? Con gái nhà tử tế không mua vui trước đám đông. Cô chỉ là một con điếm.” Rồi anh nhổ vào mặt tôi. Hai người đàn ông vừa kịp giữ hai vai và bàn tay phải của anh đúng lúc anh giơ nó lên định tát tôi.

Đó là một cú sốc hoàn toàn khác với một cái bạt tai hay một cú đâm: không, tôi chẳng thấy hổ thẹn gì hết. Hầu như không thấy gì hết. Nhưng anh biết chuyện: tôi đã làm chuyện tồi tệ hơn nhiều, trăm lần tệ hơn việc mặc nguyên chiếc váy trong suốt mà đắm mình dưới nước. Tôi đã nhảy múa trên tất cả các bàn của tất cả các câu lạc bộ ở Manhattan, váy vén đến ngang eo, tôi bắt treo chân rất cao, tôi hút thuốc trước đám đông, tôi nhai kẹo cao su và tôi nốc rượu đến mức ngã chúi vào rãnh ven đường. Và anh thích như vậy, anh khuyến khích những hành động phóng đãng đã tạo cho chúng tôi một thị giá cao ngất trong thế giới và nhất là một màn quảng cáo sinh lời.

Tôi hiểu ra rằng cái số sàng không nằm ở trang phục của tôi, cũng không phải sự trần truồng của tôi dưới lớp váy, mà là niềm hạnh phúc đang xâm chiếm tôi như một cơn say, vẻ mê ly ngây ngất mà anh chưa từng thấy ở tôi, tôi tin là thế, và nó không thể qua nổi mắt anh bởi lẽ ngay cả những người buôn bán ở cảng cũng nhìn ra nó ở tôi. Nhìn ra nó ở Joz và tôi. Những kẻ yêu nhau luôn khiếm nhã. Và đối với những ai đã đánh mất tình yêu, cảnh diễn của các cặp tình nhân là một trò tra tấn mà họ chối bỏ bằng cách phi nhổ vào nó hoặc giễu cợt nó.

Tôi sợ. Tôi sợ rằng anh sẽ tóm tôi lại. Khu đất rào vẫn luôn mở toang, nơi tôi sống cuộc đời mình - và e sợ biết mấy, vào giây phút vượt qua các

giới hạn.

Anh, người đã không còn bước vào phòng ngủ của tôi từ nhiều tháng nay, sáng hôm ấy anh lén vào phòng tôi và ngồi ngay đầu giường. Không cởi quần áo, chỉ mở khuy quần âu, anh dùng tay phải túm gáy tôi (bàn tay này đã muốn bạt tai tôi cách đây bốn tiếng đồng hồ) và buộc tôi cúi xuống cái nơi hoi nồng của bao quy đầu đang bùng bùng kích động vì rượu: “Con gái nhà tử tế không làm thế này, anh vừa thì thầm vừa túm chặt gáy tôi, họ không hôn ở chỗ đàn ông đi tiểu. Con gái nhà tử tế còn không biết đến kiểu này cơ. Nhưng cô không còn là đứa con gái đáng để người ta tôn trọng nữa rồi. Vậy nên hãy học lấy đi.”

* * *

1924

Chàng phi công thích tôi trần trụi. Chàng cũng không che thân mình đi. Chàng cười phá lên trong mấy lần đầu tiên khi thấy tôi kéo một vạt khăn trải giường để che đi bộ ngực trần. Trần trụi đến mức tôi gần như thấy đau.

Buổi tối chúng tôi đi dạo trên bãi biển, ly rượu sâm banh trên tay, và tôi cảm thấy được phóng thích, cảm thấy mình là nữ hoàng, cảm thấy được khao khát. Được tôn trọng chăng?

Đêm đó, cái đêm khắc ghi trong ký ức tôi, khám vào vòm trời bất diệt, chàng kéo khăn trải giường ra, chàng bảo: trời nóng thế này cơ mà. Chúng ta cần gì đến nó? Rồi chàng giật tung tấm trải giường, tấm chăn, gối ôm.

Chàng hôn tôi, vô cùng dịu dàng, ngay trên tấm nệm vải thô kẻ sọc bé và trắng.

Tôi chấp nhận, tôi nhập cuộc, tôi nổi bật bởi đức hạnh của bản thân: vâng, vâng, không - không đời nào!

Tôi thích nghe tiếng chàng cười. Trong vòng tay chàng, tôi khám phá ra một thứ khác, không còn cảnh chồng cưỡng bức vợ, không chỉ còn là làm ướt, phóng tinh, chảy máu và quấy rầy nhau hàng giờ mà không thú nhận rằng người ta không còn yêu nhau nữa, không, bỗng nhiên có điều khác, không có tấm trải giường và trên da thịt chúng tôi, khác với sự thô bỉ và nổi hổ thẹn đi kèm.

Ôi! nhìn người tình say giấc: món tráng miệng cho kẻ nào mất ngủ. (Món tráng miệng của tôi tỏa mùi bánh ướt gia vị và mật ong.)

Và phần trung khu này thuộc về họ, phần trung khu bụng giữa, thu nhận cái vật bằng da thịt này đang nằm ngủ, ngây thơ, quất lại hay chưa nở ra: ta nhận ra nó trong vẻ ngây thơ của loài sên, nhưng có lúc, bằng một cuộc đột kích chí mạng, nó mang lại sinh khí hoặc là nọc độc. Đôi khi, chính trong cùng một đợt phóng, có cả hai thay vì một. Và đôi khi, tôi hoảng sợ khi nghĩ đến chuyện đồng thời với một đứa con nữa Scott tuồn cho tôi những bệnh tật ghê rợn. Nhưng Scott không ngủ với ai cả, tôi e là thế. Đứa con mới đây anh có khả năng làm cho tôi hẳn phải được thai nghén cả trăm năm. Mọi chuyện rồi sẽ nhanh chóng tìm ra kết cuộc của nó.

Tôi nói: chàng không che thân mình đi, điều này cũng không hoàn toàn đúng. Jozan không chịu cạo ria mép, và, vì một buổi sáng tôi cứ khẩn khoản, chàng bảo tôi là từ lúc mới lọt lòng chàng đã bị hở hàm ếch: vẫn còn lưu lại một vết sẹo xấu. Dần dà, vết sẹo cắm kỹ đó hẳn sâu giữa chúng tôi. Xuân ngọc làm sao! Chàng phi công vẫn luôn điển trai như thế, và gợi tình, và được sinh ra để hưởng thụ, hưởng thụ mọi nơi, trên bờ cát ven biển, dưới bóng râm của rừng thông và rừng dẻ, trên những mỏm đá bóng rẫy. Giờ đây, tôi lẩn tránh đôi môi chàng, nửa ghê tởm, nửa e sợ. Ôm hôn đâu phải là gây thương tích!

Thôi nào, tôi biết: tôi không phải loại người thiên hạ gọi là tử tế hay tốt đẹp gì. Tôi mãi mãi vẫn là con gái của Thẩm phán. Đứa con gái phóng

đăng tất cả mọi người đều đã hôn hít, chỉ trừ có điều cho đến tối hôm cưới, tôi mới chỉ ngủ với hai người đàn ông, và người thứ hai chính là chồng tôi.

Fitz không cưới tôi vì tình dục: anh đã thử qua, và nếu có trông chờ một lễ hội pháo hoa thì anh chỉ vừa vặn có được thứ gì đó phát ra tiếng tí tách. Một khúc củi, bấy giờ tôi là một khúc củi lâu bén lửa, như nhiều năm sau anh sẽ phàn nàn với bạn thân nhất kiêm đồng nghiệp của mình, tôi nêu đích danh Lewis O'Connor. Kể ngay hôm sau đã thuật lại tôi nghe chuyện đó để chứng tỏ cho tôi thấy quyền lực của hắn với chồng tôi. Tôi nhìn hắn, tên pê đê thích gây sự đó, và tôi nói: “Đừng có nằm mơ, Lewis. Scott không thực sự ăn vắn với *hot* đâu nhé.”

Chàng phi công người Pháp: trong vòng tay chàng, tôi là một cành củi nhỏ, một que diêm.

Tôi yêu cầu Jozan cạo bộ ria che vết sẹo xấu đi lần cuối cùng. Chàng hỏi: “Ít ra em cũng vẫn sẽ yêu anh chứ?” Tôi thề là có. Và không cảm thấy bất kỳ phản ứng ghê tởm nào khi trông thấy vết sẹo. Càng hay, tôi hôn đôi môi mới của chàng. Và dương vật của chàng đáp lại tôi, vô hạn.

Đối với chúng tôi, dòng chảy thời gian là một ngọn ghen quay cuồng, gầm gào và sôi sục về phía những con thác với biết bao bọt nước bắn lên từ hạnh phúc của riêng chúng tôi té cả vào người chúng tôi. Và khiến cả tâm trí lẫn trái tim tôi chìm đắm trong nỗi e sợ kết cuộc.

Tôi biết kết cuộc, nhưng tôi không nói ra. Tôi để mặc chàng với cơn say tình của riêng chàng, với niềm vui thoáng chốc, vì người đàn ông này được sinh ra cho niềm hạnh phúc và sẽ không hối tiếc về hạnh phúc này nhiều hơn hạnh phúc trước đó và hạnh phúc tiếp theo.

Đừng hỏi tôi làm cách nào mà biết được điều ấy. Tôi biết, vậy thôi.

Những cây ghim của bảo mẫu

Cậu trai trên bãi biển nơi tôi chết vì buồn chán đã bảo tôi rằng tôi đẹp. Và chín chắn, nếu tôi hiểu đúng thứ tiếng Ý của cậu. Tôi già đi nhanh đến vậy sao? Tôi hẳn đã có thể ngờ vực lời khen ấy nếu một bàn tay của cậu trai không ngay lập tức đặt vào giữa hai đùi trong một động tác sống sượng và ngây thơ đến độ không có cách nào để nghi ngờ sự hưng phấn nơi cậu. Tôi muốn mình chỉ đẹp, và trinh trắng, và non dại. Chỉ là tôi thôi, tôi chấm hết. Chấm nguyên bản. Cũng vậy thôi.

Hãy yêu em. Hãy mang em theo. "*Ti supplico. Amami.*"*

Tiếng Ý: Cầu xin anh. Hãy yêu em.

Chàng phi công làm tình bằng tiếng Pháp và tán tỉnh bằng tiếng Ý. Gia đình bên ngoại chàng xuất thân từ vùng ngoại ô nghèo khổ của Rome, và khi Scott bảo tôi rằng chúng tôi sẽ đến sống cả mùa đông tại Rome để anh viết nốt cuốn sách của mình, tránh xa những cám dỗ của Paris, tôi đã run lên mà không tìm ra đủ dũng khí nói lời từ chối bởi anh sẽ hỏi lý do tại sao, và đó sẽ là một địa ngục mới.

* * *

Patti được dạy dỗ không đến nơi đến chốn, cô bảo mẫu người Ý chúng tôi kéo theo từ Rome và Scott trả công hậu hĩnh để cô ta bỏ nhà đi theo

chúng tôi tới Capri đã cố nói với tôi câu ấy. Tôi phản bác, tôi muốn tổng cô cô ta và cương quyết nhắc cô ta nhớ thân phận kẻ ăn người ở của mình, nhưng giọng tôi nao núng và phản chủ. Chính tôi lại phải chạy trốn, then đến đỏ mặt và ấp úng vì bối rối. Cô bảo mẫu càng thêm dạn dĩ: “*E' viziata, la tua bambina.*”^{*} Scott đột ngột xuất hiện trong bếp và cau mày nhìn sang tôi. Tôi để mặc anh nói chuyện với cô hầu gái khùng khiếm, cô ả béo tròn đại biểu của hành tinh đàn bà. “Mới bốn tuổi đầu mà con bé đã mút ngón tay cái! *E' una vergogna!*”^{*}

Tiếng Ý: Con bà mắc thói hư rồi.

Tiếng Ý: Thật đáng hổ then!

- Con bé mới ba tuổi lẻ bốn tháng, Scott đĩnh chính.

- Chúng tôi thích con bé như thế”, tôi nói với chút tự tin vừa tìm lại được, rồi hôn khắp đôi má bầu bĩnh của con gái mình, đôi gò má và cả người nó vàng ruộm vì tắm biển.

Scott nhìn xoáy vào tôi với cặp mắt màu xanh lục của anh, hai đồng tử giãn nở nom như hai nòng súng.

“Có một truyền thống, tôn mẫu nói tiếp không hề bối rối, một tập quán đã được nghiệm ra lý giải rằng chúng tôi, dân Ý cả đàn ông lẫn đàn bà, sở hữu những nụ cười đẹp nhất thế gian.” (Cô ta moi đâu ra câu chuyện ngu xuẩn này nhỉ? Họ phải móm đến hai phần ba hàm răng ấy chứ!) “Chúng tôi không cho bọn trẻ mút ngón cái từ khi lọt lòng, bởi mút ngón cái sẽ khiến vòm miệng biến dạng vĩnh viễn và răng mọc lệch. Chỉ có một phương thuốc duy nhất cho vấn đề này: trói chặt trẻ nhũ nhi lại. Một kỹ thuật đã tỏ ra hiệu quả, bao gồm việc giữ cố định hai khuỷu tay của trẻ trong nôi bằng hai chiếc ghim băng luồn qua giữa áo mỏng mặc ngoài và vải lót giường, hai chiếc ghim cố định tay trẻ vào nệm và ngăn không cho trẻ đưa tay lên miệng.”

Ông bố bèn: “Con gái tôi có những chiếc răng hoàn hảo và nụ cười của một thiên thần. Chúng tôi không cần đến sự giúp đỡ của cô nữa. Dẫu

sao, chúng tôi cũng sẽ quay về Pháp. Đến phòng làm việc của tôi mà lĩnh tiền công.”

Scott ghét nước Ý. Còn tôi, tôi không có trái tim người mẹ. Không có trái tim đáng ra phải có để gò con mình vào khuôn khổ nhằm giải thoát cho con. Từ bưu điện trở về, anh nói đến đó để đánh điện cho nhà xuất bản của anh tại New York, Scott báo tôi biết anh đã thuê một căn biệt thự ở Antibes trong sáu tháng, tuyệt đẹp, anh nói chắc, sự chắc chắn được đảm bảo bởi cái gì trong quan hệ giữa chúng tôi tôi không rõ nữa. “Tuyệt vời, đúng chứ ạ?...” Tôi nhìn anh trân trân, ngây dại. Tôi sợ, sợ phải quay lại hiện trường nơi mình phạm tội biết mấy. Nếu chàng phi công vẫn đóng quân đồn trú dưới đó thì sao? Nếu tôi tình cờ chạm mặt chàng thì sao? Antibes gần Fréjus đến thế. Một biệt thự rộng mênh mông, anh nhấn mạnh, được thuê kèm theo năm gia nhân với một khoản không đáng kể. Một thương vụ cần phải nắm ngay lấy. Và khi anh nói tôi biết giá, tôi rên rĩ: “Những chuyện này sẽ làm chúng ta sạt nghiệp mất, Goofy ạ! Anh sẽ tàn phá mọi thứ...”

Tôi không biết liệu anh muốn thử lòng tôi hay tự buộc mình phải chế ngự những lo âu của bản thân. Dù ý đồ của anh có là gì chẳng nữa, tàn bạo hay tìm khoái cảm trong đau đớn, thì anh vẫn đang đùa với lửa.

Nhà bên có một vũ công nổi tiếng hàng sao đang sống. Cô không bao giờ phơi nắng và chỉ ra ngoài buổi tối. Tôi có ý chờ cô xuất hiện trên thềm nhà, chúng tôi vẫy tay chào nhau; nếu tôi dám nói ra miệng quá hai chữ Xin chào, cô liền bặm môi dưới và quay về ẩn náu trong thế giới tĩnh lặng và âm nhạc của mình. Cô đẹp đến mức khiến người ta phải kinh ngạc. Quá tự mãn. Tôi xiết bao mong muốn tìm lại năng lượng trong khiêu vũ. Hơn cả nguồn năng lượng, đó là sự cuồng say, đúng thế, nhưng là thứ tuyệt nhất, thứ sáng rõ nhất trong số các chất gây nghiện kết hợp giữa giai điệu và xác thịt. Khiêu vũ: không nghĩ đến bay lượn nữa.

* * *

Tại Antibes, tôi đã có thể tin vào một dạng thanh thân tìm lại được. Scott quay lên Paris để ra mắt cuốn *Gatsby*, và những tin tức từ trong nước rất đáng mừng: cuốn tiểu thuyết bán chạy như tôm tươi, báo chí và công chúng đều ngưỡng mộ - chỉ trong vài ngày nó đã leo lên đầu bảng xếp hạng sách bán chạy. Tôi hãnh diện về anh, về chúng tôi: đó là một cuốn sách hết sức hay, và một lần nữa tôi là nhân vật nữ chính gợi tình và khiến người ta say đắm.

Trong ngôi biệt thự rộng mênh mông toàn là màu trắng này, ánh sáng mặt trời khúc xạ lên những bức tường có nhiều hôm khiến người ta không tài nào chịu nổi. Tôi bắt đầu đeo những cặp kính râm. Tôi bơi cho đến khi mệt nhoài, buổi chiều tôi sang nhà Murphy bên hàng xóm cưỡi ngựa. Đôi khi họ giữ tôi lại dùng bữa tối, nhưng là để xoáy sâu vào thể trạng yếu ớt của tôi, nỗi cô đơn cực độ của tôi (lấy cớ cho con đi khám tai ở chỗ một bác sĩ chuyên khoa nổi tiếng người Paris, Scott đã dẫn Patti theo), về chứng biếng ăn của tôi (“Coi nào, Zelda, người ta đâu có sống bằng cà chua và rượu sâm banh!”) và, rốt cuộc, tôi từ những bữa tiệc tối này trở về nhà với nỗi u sầu tăng gấp bội. Hơn một lần tôi đã cố cưỡng lại cái mong ước gọi xuống doanh trại không quân để biết liệu chàng có còn đóng quân tại đó không. Một vài đêm âu lo, thiếu chút nữa tôi đã lại men theo sườn treo đến tận Saint-Raphaël để tìm gặp Joz tại đó. Cơ thể tôi chưa từng đau đớn vì nỗi thiếu vắng cơ thể ấy đến vậy. Bứt ra khỏi chàng cũng giống như thể bị chìm trong làn nước băng giá. Thoạt tiên run lập cập, cảm thấy lạnh, rồi tâm trí trở nên mờ dần và toàn bộ bề mặt cơ thể bắt đầu bóng rát, bóng rát kinh khủng hơn là bị lửa thiêu.

Tôi dè chừng bản thân: những sườn treo này thách thức các vực thẳm (những cái dường như cùng lúc làm tình với chúng) biết bao lần đã khiến tôi muốn nhắm mắt và lao xe vào khoảng không. Những tối đó, tôi dùng thuốc viên, brô-muya cùng nhiều rượu sâm banh. Mười hai tiếng sau tôi thức dậy, nhón nhác và bị đau nửa đầu, nhưng với niềm tự hào vì đã trụ vững: một người vợ anh hùng.

Vâng, trong vòng vài tuần tôi ngỡ rằng mọi chuyện có lẽ còn chưa hỏng bét đối với Scott và tôi.

* * *

Rồi cái gã to béo ấy bước vào cuộc sống của chúng tôi. Kẻ ham thích những cuộc đấu bò và các cảm giác mạnh. Nhà văn đang điếm nhất và là danh tiếng đang lên của đất nước. Lúc bấy giờ hẳn không quá béo mà cũng chẳng quá nổi tiếng. Thậm chí hẳn còn chưa ra sách. Chính Scott đã phải viết cho Maxwell của nhà xuất bản Scribner, để khuyên ông ta nên đọc và xuất bản tác phẩm của chàng trai trẻ đầy hứa hẹn này. Trẻ tráng, nhưng thói huênh hoang đã bóp nghẹt hẳn; chứng bịa đặt đã chất đầy trong hẳn. Tôi như đang thấy lại hai người họ đến cùng nhau, xanh xao hốc hác, râu ria lởm chớm, vẻ hạnh phúc, tôi như đang thấy lại họ bước qua khung cửa kính của ngôi biệt thự nằm trên mũi Antibes và tôi nghe thấy Scott giới thiệu tôi và hẳn với nhau, vẻ xúc động: “Zelda, đây là Lewis. Lewis O'Connor mà anh đã kể với em rồi đấy.” Tôi ngay lập tức ngạc nhiên vì thái độ kiêu căng của Lewis, vì vẻ tự tin mà chỉ riêng lũ ngốc và đám nghệ sĩ rơm mới có. Chỉ vừa bắt tay nhau tôi đã muốn tát vào mặt hẳn.

Có biết Scott đã nhạt hẳn từ Dingo về cũng không làm mọi chuyện khá hơn.

Hai người họ đã lái cả đêm cùng nhau, trên chiếc Renault thể thao Scott vừa tậu bằng những đồng đô la đầu tiên có được từ *Gatsby*. Căn cứ vào cái cách đôi mắt mở to của anh dừng lại trên kẻ hâm mộ đạo đức giả này (tôi không tin dù chỉ một giây rằng Lewis từng đọc lấy một dòng nào của Fitzgerald trước khi gặp anh trong cái quán rượu tồi tàn ấy), tôi hiểu rằng Scott vào vai người đàn bà quyến rũ, quỳ gối trước gã trai kém tuổi đầy nam tính mang dáng dấp thể thao này. Ôi! Scott từng muốn trở thành một nhà vô địch túc cầu đến thế kia mà. Mười lăm tuổi, anh thấy tên mình tràn ngập trên các trang thể thao, chứ không phải mục điếm sách, cũng

không phải trong mục đích thú ăn chơi của giới thượng lưu, nhưng trường đại học đã đánh hỏng anh. Không vì thế mà bị lung lay.

Hai gã đàn ông không bao giờ đo đếm tầm quan trọng của thể xác trong sự hấp dẫn của người này đối với người kia. Họ chôn vùi nó dưới những ngôn từ, dưới những khái niệm sướt mướt như lòng trung thành, sự anh dũng và đức hy sinh.

Tôi ngay lập tức hiểu ra rằng anh xã xệ chỉ có một mục đích duy nhất: cướp lấy danh tiếng từ Scott. Vì tôi đã hiểu ra mình là một vật cản, một địch thủ, một kẻ thù trong mắt hắn. Nhưng để truat ngôi Scott, hắn sẽ cần những thứ vũ khí bản thân hắn không hề có khái niệm, chính là vì hắn còn lâu mới hiểu nổi thứ văn học khai phóng của chúng tôi. Còn về chuyện gia nhập nó, trò hề mới nực cười làm sao! Hắn cứ quấy rầy chúng tôi với những truyện ngắn đầy máu me của hắn. Cây viết hạng xoàng muốn túm hai hòn đá của bò mộng... Việc ấy hắn làm cho hắn xúc động, hay làm hắn hưng phấn, chính hắn, kẻ không có thứ đó. Bằng không hắn khoái hai hòn đá của võ sĩ đấu bò hơn, đấu sao cũng là thứ người ta thấy rõ nhất, được bao trong chiếc quần lửng bó sát, màu vàng và hồng.

Ánh mắt của hắn không đơn thuần là một ánh mắt: đó là một đàn bướm dày đặc vì lóa mắt mà sà xuống cửa quần của Scott. Không, tôi không điên rồ. Tôi không bịa chuyện. Tôi đang bày tỏ ý kiến.

Hắn ta, mục tiêu phì nộn kiêu căng quá đỗi, bắt chước Scott: “Hãy là một người đàn ông.”

Con yêu tinh điên cuồng vẫn thường nói, vì một hôm tôi đã tình cờ nghe thấy lời hắn vắng qua khe cửa khép hờ. “Quản vợ anh đi, hoặc cô ta sẽ làm hại anh.” Và Scott bèn đáp: “Vợ tôi tôi chịu trách nhiệm.”

Trở về nhà mẹ

1925

Tôi đã chịu trừng phạt đủ chẵn? Hình như là chưa.

... *Cơn ác mộng quay trở lại tìm tôi*, ngọt ngào, những trường đấu Barcelona. Những người đàn ông vận đồ đen như phường nhà đòn, những phụ nữ to béo của họ vận đồ đen, tiếng những con vật bị chọc tiết dưới chiếc mũ rơm, lũ con đáng ghét, kích động của họ khi nhìn thấy máu.

Và máu không thiếu. Hình như chúng rất đẹp, những trường đấu Barcelona, tôi từng có mặt ở đó, lẽ ra tôi phải nhớ đến chúng, nhưng tôi không nhớ nổi các mảnh ghép. Tôi thấy lại đám đông xúng xính quần quần áo áo, xúc dầu thơm, vài mẫu bánh ngô vương lại trên những chiếc áo sơ mi trắng và những chiếc áo cánh đen. Tôi thấy lại cuộc duyệt binh; đội kèn đồng, tôi nghe thấy họ; và tiếng la hét; tôi thấy lại con ngựa trong trắng, đi nước kiệu nhẹ nhàng, gần như thần diệu dưới vải thêu choàng yên bằng bạc mạ vàng nặng trĩu, rồi tôi nhớ ra đã phải vất vả với nó, đã cầu nguyện cho nó, một vầng mặt trời chét chóc chói lòa quảng trường nảy thia lia trên vè huy hoàng lỗ bịch (bộ giáp kêu kèn kẹt của con ngựa, đúng thế, và những chiếc áo cộc kiểu nữ màu lục pha vàng của các kỵ sĩ) và tôi thấy lại vừa vặn cái đầu đen có hai lỗ mũi sùi bọt nghiêng cặp sừng dưới bụng ngựa, rồi xuyên suốt nó, nhắc lên cái hình nộm nặng đến nghìn ki lô cơ bắp thịt cùng đồ trang sức mạ vàng như nhắc một tấm giẻ rách. Con ngựa, không kịp kêu

một tiếng, ngã quay lơ: từ cái bụng mở phanh trôi ra những lòng mề. Hiểu ra sự thể thì máu đã đọng thành vũng trên cát. Con ngựa bị rách bụng bốn vó chổng lên trời. Thứ kim loại mạ vàng trên những đồ giả trang của nó không dùng được vào việc gì, không bảo vệ nó được khỏi cái gì vẫn còn khiến khán giả lóa mắt. Và gần chúng tôi, trên những bậc thang, Phường đờn lũ lướt phản đối, Đàn bà khờ khạo làm dấu thánh giá và những Hoàng tử mặc đồ trắng của họ rống lên thích thú với mùi máu nóng. Và ngay cạnh tôi, đang nép mình lại, che mắt bằng đôi bàn tay nhỏ xíu là Patti, mới có bốn tuổi. Con gái nấp vào tôi. Con gái vùi mặt vào ngực tôi và gào thét kêu cứu. Tôi nhích con bé ra khỏi mình một chút, tôi nhìn thấy những giọt nước mắt của nó, nhất là nhìn thấy gương mặt đáng yêu của nó đang trở nên trắng bệch, lúc bấy giờ con bé lao đảo đứng dậy, ngược lên nhìn bố nó và Lewis với vẻ bị tổn thương, rồi con bé ngất đi trong vòng tay tôi, ngã xuống bậc thang, trông như đã chết.

Ngày hôm đó, một chú ngựa đã được hiến sinh để sự man rợ nhận ra giá trị của nó. Và sự man rợ được tôn lên gấp đôi: sau phút hấp hối dài bất tận của chú ngựa bị một chiếc xe kéo lê trên lớp cát nhục nhã, sự man rợ có quyền hành hình con bò mộng phạm tội mà máu ứ lại không kém thành vệt dài đậm. Một con vật hí lên và giãy giụa, cặp mắt hốt hoảng lộn tròng vì không hiểu nổi, bốn vó chổng lên trời khẩn cầu một lý lẽ; con vật kia, kẻ tội phạm hung ác, nằm giữa hai xương bả vai nó là một thanh kiếm dài đến mức xuyên thấu qua mình nó khiến con vật khụy xuống hai chân trước và đầu hàng (nếu chừng ấy được gọi là trận chiến) và khi nhìn thấy con vật cúi khom như vậy, buồng khí giới đầu hàng Đám đông trên khán đài bậc thang liền đứng dậy gào rú Niềm vui, đám Phu huyệt mở khóa quần, đám Đàn bà lột khăn trùm dài ra và tất cả nhảy xổ vào những Cái đuôi hôi thối mà Ngày Chủ nhật được phép chịu lễ ban thánh thể và trong khi họ nuốt chửng Mình của Chúa và Hạt giống của Cha, những Hoàng tử bị làm cho sợ chết khiếp tìm kiếm nơi chỗ mồm, nơi có thể và cách nào có thể bày ra một Cuộc tàn sát mới, một Trò ngu khác, và tất cả mút mát, bàn cãi dài dòng, chuẩn bị kỹ lưỡng, trong khi trên đờn cáng của mình con bò mộng dữ tợn dờ sống dờ

chết vẫn đang khóc như một con bê bé tí. Và không ai buồn nhìn đến nó nữa, mặt phải viên đang hấp hối, mới đây còn nguy hiểm đến thế, mới đây vẫn được gọi là Con quý.

“Cuộc đấu bò, bác sĩ ạ, cậu nên biết rằng nó diễn ra ngay sau lễ mixa. Người ta còn chưa thay bộ y phục ngày Chủ nhật, người ta nuốt vội một cái bánh ngô và hấp! người ta rảo bước đến plaza de toros* xem máu phun ra như suối. Máu và lòng ruột.”

Tiếng Tây Ban Nha: trường đấu bò.

Tôi đã trở thành mẹ của con gái tôi. Con gái tôi lờ tôi đi, chỉ biết đòi bố nó. Ngày hôm đó được đánh dấu trong cuốn lịch mới nguyên và trống trơn vì chùng ấy năm trôi qua trong né tránh. Tôi cảm thấy mình đã chết, tôi cũng vậy, bị triệt hạ, rồi mạnh mẽ hơn biết mấy. “Mày là đồ con lợn, tôi bảo Lewis, mày là đồ lợn nái thối rửa ấp ra răn. Đừng bao giờ lại gần gia đình tao nữa. Biến đi hoặc tao sẽ tay không giết chết mày.” Tôi ôm Patti trong tay, rồi chúng tôi đi xuống, từng bậc từng bậc một, về phía lối ra đầu tiên. Tôi đã thụi vào những tấm lưng ụ mỡ, đập vào những cẳng chân nổi mạch máu. Những kẻ nào phản kháng, tôi vừa ấn gót giày lên bàn chân chúng vừa nói những từ duy nhất mà tôi biết: *mierda de puta*, hay đảo ngược lại, *puta de mierda**, tôi không rõ nữa. Mặt trời đè nặng trên gáy tôi, mồ hôi giàn giụa trên mặt, những con đom đóm màu đen xoay tròn trong không khí và tất cả dường như không lối thoát.

Tiếng Tây Ban Nha: đồ chết giẫm.

Trên quảng trường rợp bóng cọ chẽm chẽm một đài phun nước, một bồn nước mát đến nỗi Patti và tôi, chúng tôi ngụp ngay xuống đó, vẫn mặc nguyên quần áo. Hai góa phụ của nhân viên phường đòn nhìn chúng tôi từ một giàn cây hình vòm. Họ cười, miệng họ đen ngòm tổng cộng không được hơn năm chiếc răng, nhưng họ cười phô ra tất cả chỗ răng của mình

và gửi đến chúng tôi những cử chỉ thân thiện để nói với chúng tôi rằng phải, ý nghĩa của cuộc sống là đài phun nước chứ không phải trường đấu.

Chao ôi! Patti! Tên con không bao giờ nói đủ.

* * *

1924

Hình phạt nặng nề nhất khi họ giăng tôi khỏi vòng tay Joz không phải sự sỉ nhục công khai. Chao ôi! Tôi bị nhốt ba tháng trong căn nhà trống cách biệt với tất cả, bị quản thúc bởi một mục bếp có đôi mắt đen sâu hoắm như những chiếc đinh trên mặt, mà gương mặt mục ta không khác gì mặt người chết, bị áp giải từng bước một bởi một lão làm vườn giả tạo giật nảy mình trước tiếng xào xạc của bụi trinh nữ, trước cơn gió nhẹ trong bụi kim tuyến.

Là mục mở phòng tôi mỗi sáng, là lão nhốt tôi lại mỗi tối...

Trong nỗi cô đơn này tôi viết, trái tim bị bóp nghẹt của tôi có một tâm hồn vẫn còn lành mạnh làm trợ lực. Tôi làm ngơ chuyện Scott đọc những cuốn sổ của tôi ngay khi tôi rời phòng riêng để ra bãi biển, có vệ sĩ đi kèm. Những ngôn từ ấy của tôi, anh chép lại chúng, nguyên văn, đôi khi trộn vụn những đoạn đối thoại, trộn vụn hàng trang tạo thành những truyện ngắn dùng làm kế mưu sinh anh lén tôi gửi đến New York. Nhưng tất cả những chuyện này vẫn chưa là gì.

Sự trừng phạt đích thực được trình bày bằng những lời lẽ giản dị trong bức thư Scott gửi cho luật sư nhờ chuyển đến tôi: “Khi trở thành một người vợ ngoại tình, cô sẽ hiểu rằng mình đã mất quyền làm mẹ. Tôi sẽ không để một người mẹ có cách xử sự thiếu đoan trang đưa ra bất kỳ quyết định nào cho hiện tại và tương lai của con gái tôi. Vậy nên tôi xin cô thận trọng và từ bỏ toàn bộ quyền kiểm soát việc giáo dục Patricia Frances. Và vì cô không

còn cả ý thức về trách nhiệm lẫn đạo đức, tôi nghĩ rằng cách dàn xếp này sẽ khiến cô nhẹ lòng: thế là cô được miễn những trách nhiệm vốn thuộc phận sự của tất cả các bậc phụ huynh gương mẫu. Tôi sẽ lựa chọn vú nuôi, gia nhân, gia sư, trường học, những môn giải trí và ngày tháng cũng như địa điểm nghỉ hè, tất nhiên là thế.”

Tôi đã nhu nhược đến mức phục tùng ngay. Vị luật sư nào sẽ biện hộ cho tôi nhỉ? Và ai gọi luật sư? Hẳn là không phải ngài Thẩm phán: chúng tôi ở cách nhau hàng nghìn kilomet, chia cắt bởi một đại dương, và tôi đã nghĩ là khoảng cách này cho phép cha mẹ tôi tránh được tai tiếng, họ không muốn rút ngắn khoảng cách ấy.

Patti đã vượt khỏi tay tôi mãi mãi. Sau vụ rắc rối ở Barcelona - sự kiện hung bạo này đối với tôi, trái với vẻ bề ngoài, sẽ đọng lại là một kỷ niệm hạnh phúc -, rất nhanh chóng con bé tuân theo lẽ hiển nhiên: chính bố nó mới là người nó cần ngày này sang ngày khác, anh, người quản lý ngôi nhà và giữ tiền chi tiêu, anh, người nổi tiếng và được ca tụng (ngay cả khi điều này ngày càng bớt đúng đi, nhưng lũ trẻ hiểu những dấu hiệu yêu thương hay ruồng rẫy, chứ không phải những dấu hiệu của sự vỡ mộng và bức mình), chính anh quyết định vì lợi ích của con bé và chính tôi là người đàn bà cuồng loạn, kẻ điên loạn công khai tuyên bố bản thân nghiện moócphin, tôi, người biệt tăm hàng tháng trời, hàng năm trời trong bệnh viện - tôi, người châm lửa đốt nhà.

* * *

Tháng Tư, 1940

Tôi đã rời bệnh viện Highland để quay về sống tại Montgomery, cùng mẹ tôi, trong căn nhà ngài Thẩm phán di tặng cho vợ tại số 322 Phố Sayre. Cái này gọi là quay lại với nguồn cội. Hoặc đáng lo hơn: lại quay về tuổi ấu thơ. Có một ngôi nhà gỗ nhỏ xinh, nằm hơi thấp hơn so với nhà chính. Tôi

muốn sống tại đó, một mình, đạm bạc và thanh thản. Ít ra tôi cũng không buộc phải ăn ba bữa một ngày. Tôi đã béo ra, đã biến dạng đến mức không còn soi mình trong gương nữa: cùng lúc các nét của tôi phị ra, cảm tôi nặng thêm, mắt tôi hõm sâu, ăn sâu vào hốc mắt. Tôi béo ra vì không luyện tập, vì lạm dụng thuốc an thần, và tôi ghét chuyện này. Họ đã giáng cho tôi đòn chí tử với *cú sốc bọc đường* của họ.

Tôi tin chắc rằng mình chưa bao giờ cảm thấy thảm hại như trong đợt điều trị bằng insulin này... người ta đã cho tôi ngốn những thứ có bột, người ta nhồi nhét cho tôi đầy đường, qua đường miệng và qua đường truyền... rồi cái thứ insulin này chìm tôi trong cơn hôn mê. Họ đã làm như vậy nhiều lần đến nỗi tôi không chắc đã lấy lại được nhận thức trong suốt ba tháng cơn sốc bọc đường ấy dai dẳng, quãng thời gian đó tôi đã tăng hai mươi ki lô.

(Chúa ơi..., mẹ kiếp, nếu điều gì đó tồn tại đáng kể hơn đầu óc tôi, một cấp xét xử cao hơn - chà! có mà nó sẽ cứu tôi khỏi những đòn tra tấn nhân từ này!)

Patti bảo rằng tôi có mập ra cũng chẳng hề gì vì trước đây tôi quá gầy. Chẳng hề gì! Tôi cảm thấy bản thân đánh mất hết cả khả năng, không chỉ về thể chất mà còn về trí tuệ. Tôi bị giam cầm đắng sau hai lớp độn: một của những bức tường nhà thương điên, và một của lớp mỡ trên người.

Từ cửa sổ phòng mình, tôi nhìn thấy những chiếc máy bay gắn ống phun bay vút về phía những cánh đồng, chúng tưới cánh đồng bằng một làn bụi nước màu vàng hoặc xanh lơ tùy theo loại sản phẩm giết chóc. Tôi buồn biết mấy. Tại sao Scott muốn canh giữ tôi, tại sao anh lại nhốt tôi lại để canh giữ tôi, liệu có phải là để đợi đến lúc tôi suy sút và héo hon rồi mới thả tôi ra? Lẽ ra tôi đã có được Joz. Lẽ ra tôi đã sinh cho chàng hai đứa con, thằng con trai này, Montgomery, và một đứa con gái, Alabama, lẽ ra chúng tôi đã xây một căn nhà kiên cố trên bờ biển, và lẽ ra tôi đã vẽ, lẽ ra tôi đã ở đó, trong vòng tay vững chãi của chàng, chốn thích hợp nhất trần đời để vẽ. Tôi có thể tin vào chàng.

Còn Scott, tôi thậm chí không thể căm thù anh. Hiện tại, tôi nhìn anh như người ta nhìn một thằng nhãi lên mười. Tôi quá yêu anh nên không thể nói anh biết anh đã hại tôi đến mức nào.

Đã rất lâu rồi Minnie và tôi, chúng tôi không chuyện trò cùng nhau nữa. Việc bà vắng mặt trong ngày cưới của tôi, cái chết của viên Thẩm phán rồi vụ tự tử của Anthony Jr đã làm sự tòng phạm xưa kia biến mất. Chúng tôi cùng làm vườn. Mẹ là một kho chỉ dẫn về vườn tược, bà biết giâm chiết cành như một thợ làm vườn chính hiệu. Tôi thường phải dừng lại, mệt lử ngay từ giữa buổi chiều: tôi đã bỏ ngang toàn bộ việc tập luyện, những viên thuốc an thần, những loại thuốc nhảm khác nhau và những ngày lưu trú trong nhà giam đã phá hủy cơ thể tôi, nó không còn phản ứng với thuốc nữa; Minnie, chính bà, đang ở tuổi trên tám mươi, khiến tôi lại trở nên vui vẻ. Khi trông thấy tôi quá xanh xao, nhể nhại mồ hôi và kiệt sức, Minnie dìu tôi ngồi dưới một cổng vòm hoặc dưới bóng một cây hồng rồi hai mẹ con cùng uống trà đá trong im lặng. Không bao giờ đã động đến Francis cùng mục tình nhân người California của anh, không bao giờ đã động đến những gì tôi viết hay vẽ, và cũng hiếm khi nhắc đến Patti đang sống ở trường đại học rất xa chúng tôi.

“*Xa hơn địa cầu chờ đợi*”

1926

Trong bộ quần áo lố lăng tôi mặc tối qua, một chiếc áo dài bó sát người màu đen có thêu những vảy trang kim màu vàng lấp lánh dưới ánh đèn của khách sạn Ritz, tôi ngỡ mình kêu gọi và thật kiểu cách - con ngốc! Tôi là vợ của nhà văn nổi tiếng nhất thế giới và trẻ nhất trong lứa của anh: hai mươi chín tuổi. Còn tôi, mệt mỏi khi chưa đầy hai mươi sáu, trong tôi như kẻ tùy tùng của anh, con chó của anh. Scott nhìn tôi bằng *glance** lơ-lục của anh, cùng một sắc xanh lơ địa cực mà anh tạo ra trong những ly rượu gin của mình.

Tiếng Anh trong nguyên bản: cái nhìn, cú liếc.

“Thế ra cô tự phủ vảy lên mình cơ đấy, anh ấp úng nói với tôi. Vậy thì đây là định mệnh rồi.”

Tôi đã tin vào một cơn mơ ngủ, một ảo giác của người hay say rượu.

“Em yêu anh nhiều biết mấy, Scott. Em không phải là mỹ nhân ngư. Em không có ma thuật nào hết. Không gì ngoài tình yêu em dành cho anh, Gofo a.

- Cô nói thế. Chẳng ai tin đâu.” Anh bắt đầu cười rúc rích: “Vả lại, tôi không nghĩ đến mỹ nhân ngư. Tôi nghĩ đến một con rắn độc. Cô ti tiện quá thế.”

Thế là ý tưởng trở lại với tôi, ý tưởng được Jozan gọi ra từ năm ngoái: “Nói cho hẳn biết hẳn đã bị cầm sừng. Bị cầm sừng rồi, hẳn sẽ trả tự do cho em.” Nhưng không. Bị cầm sừng rồi, anh lại nhìn tôi như vợ anh - nếu không được thêm muốn thì cũng mãi mãi bị chi phối.

Chúng tôi không hoàn toàn bình thường, phải tin như vậy. Việc đánh mất tôi đột nhiên khiến tôi trở nên cần thiết. Scott hành động hoàn toàn như tiểu thuyết gia: sau khi đã trừng phạt tôi, anh tìm cách thay đổi tôi.

Anh đã chọn những người danh tiếng nhất trong số các bác sĩ tâm thần. Như thế chúng tôi vẫn nằm trong số những người nổi tiếng.

* * *

Có biết bao kẻ thông thái rờm trong nhà Stein. Cái gã Lewis tự phụ đã làm hỏng cả buổi dạ tiệc khi xin được đọc những truyện ngắn mới nhất của hẳn, chỉ một vài người Pháp vỗ tay tán thưởng vì chẳng hiểu cóc khô gì hết. Tôi chuẩn khỏi đó cùng với René. Thực ra tôi thích đi khiêu vũ tại Nhà hát Quảng trường Champs-Élysées, tại Polidor, tại La Coupole... René là nhà thơ trẻ không được nam tính cho lắm (Scott ghét cay ghét đắng anh ta) đang sống cùng Coconut, một gã đồng tính hấp dẫn không thể cưỡng lại ở chỗ chúng tôi - và mặt khác lại là một họa sĩ cừ khôi, tôi chắc chắn về điều này. Họ kéo tôi vào những quán hàng tồi tàn ở Bờ Phải, những quán bar của giới đồng tính tại Montmartre và tại Champs-Élysées, nơi rất cuộc tôi không cảm thấy mình quá tệ, và cả những buổi khiêu vũ thành phần gồm toàn dân tứ xứ khiến tôi mê mẩn, nơi những gương mặt biến đổi từ nhạt nhợt nhất đến đen đúa nhất, chưa kể đến tất cả những sắc thái của ngăm ngăm đen. Rất lâu rồi Scott không khiêu vũ cùng tôi hay với bất cứ ai. Các sàn khiêu vũ làm anh phát chán, anh thấy những bức tường màu đỏ và những bóng đèn màu cam hay xanh lơ thật kinh khủng, anh không chịu được dàn nhạc tăng gô biểu diễn trước nhóm nhạc jazz. Tôi thì thấy mình rơi vào một trạng thái kỳ lạ, cùng lúc ở chỗ khác và ở nhà mình: với thứ

ánh sáng dịu nhẹ của chúng, quá đối dịu nhẹ với cặp mắt yếu ớt của tôi, với thứ âm nhạc kích động của chúng, những hộp đêm này nhắc tôi nhớ đến các speakeasy* của Manhattan và nhất là những quán rượu lậu ngoài trời, trong một vịnh nhỏ của dòng Alabama, nơi tối thứ Bảy Auntie Julia cùng chị gái mình hát giữa đám đàn ông say xỉn thích gây gổ. Tôi cùng Tallulah, mỗi đứa lấy một chiếc xe đạp phóng đi xem buổi biểu diễn của họ qua khe hở giữa hai tấm ván vách ngăn long ra đằng sau dàn nhạc ồn ào. Rồi hai đứa làm theo họ: không vào được bên trong, chúng tôi khiêu vũ hàng giờ liền bên ngoài, không giữ gìn ý tứ, váy tốc ngược lên.

Tiếng Anh trong nguyên bản: hàng bán rượu lậu (phổ biến tại Mỹ trong thời kỳ thực hiện luật cấm rượu mạnh).

Coconut cười rúc rích khi những chàng trai cao lớn, dĩ nhiên là có vẻ có thể mua chuộc được, lướt nhẹ qua anh trong lúc khiêu vũ hay vòng tay ôm anh mà nhắc lên: đôi khi, họ biến xuống những tầng hầm cấm chỉ phụ nữ, phòng hút thuốc, họ nói thế, Coconut từ đó bước ra đở lưng, một nụ cười ngớ ngẩn trên môi và con mắt lơ đãng của người vừa được hôn. “Cái thành phố này thật lạ lùng, phải không? anh rỉ tai tôi. Hình như tất cả những gã pê đê, tất cả những ả đồng tính cùng toàn bộ dân da đen của châu Mỹ đều chọn Paris làm chỗ nương náu của mình. Không có cấm đoán, không có những nỗi ức chế.

- Vậy thì, Coco à, hãy giải thích tôi biết tại sao tôi không có quyền hút thuốc?”

Khi anh phá lên cười, Coconut khiến tôi không thoải mái. Tiếng cười khùng khục trong cổ họng anh chất chứa nhiều buồn phiền hơn là niềm vui.

René nói với tôi về những chuyện lạ lùng hơn. Như chuyện thay đổi quỹ đạo. Chuyện rời bỏ quỹ đạo, *xa, xa hơn địa cầu chờ đợi*. Anh bảo rằng tự sát là một hành động cao nhã, miễn là khi ta chết xung quanh toàn là hoa trà màu trắng và vài cốc cắm đầy hoa vi ô lét: máu trên những tấm đắp sẽ chỉ hiện ra đỏ thắm hơn. Tôi thích những con người đó, những hình dung đó. Tại sao tôi không phải là một người đàn ông nhỉ? Như thế tình yêu của

tôi dành cho những người đàn ông sẽ trở nên dễ dàng hơn! Tôi khác. Mong
manh, họ nói thế. Gàn gàn, họ nói chắc như đinh đóng cột. *So weird.**

Tiếng Anh trong nguyên bản: Thật khó hiểu.

“Hoa trà là biểu tượng của xứ tôi, tôi nói. Một bang mà các anh không
thể biết được - cái lỗ đít của thế giới. Nó tên là Alabama.

- Vậy thì tôi sẽ đến chỗ các cô để tự sát. Ở đó, tại Alabama.”

3

Sau tiệc tùng

Đây là một cô bé hay lo nghĩ, kiệt sức bởi công việc của mình trong một môi trường toàn vũ nữ chuyên nghiệp. Những phản ứng kịch liệt, nhiều mưu toan tự vẫn luôn luôn được ngăn chặn kịp thời.”

GIÁO SƯ CLAUDE,
bác sĩ tâm thần tại Malmaison,
Báo cáo về Zelda Fitzgerald.

Đà điều Phi

1940

Sự lý giải về cuộc đời chẳng lý giải được gì hết.

Càng thổ lộ cùng vị bác sĩ trẻ tuổi của bệnh viện Highland, tôi càng lường được sự thất bại về mặt trí tuệ của gã trong việc nắm bắt bản chất. Tôi đã từng gặp rất nhiều bác sĩ dạng này (“Ít nhất là một trăm!” Scott khẳng định thế và tôi hiểu ra anh đang cộng tiền thù lao.)

Gã bác sĩ này còn trẻ, và dịu dàng, ánh mắt màu xanh nước biển của gã đang nhìn tôi không soi mói cũng chẳng ngờ vực.

Mười ba tháng trong cuộc đời tôi - nghe có vẻ chẳng đáng là bao nhưng như thế đã là quá nhiều -, tôi phải lánh đi để viết. Tôi đã ba mươi một tuổi. Tuy nhiên tôi chấp nhận sự ảnh hưởng và chi phối của một người chồng ghen tuông, mắc chứng loạn thần kinh và tuyệt vọng. Cho đến ngày chuyện đó trở nên không thể chịu nổi.

Và duy có một lần, từ mười năm nay, tại ít nhất hai mươi bệnh viện tư trên hai châu lục, rốt cuộc lần này vị bác sĩ trẻ đã nói: “Tôi tin bà.”

Scott, nốc say bí tỉ, tiểu cả ra bồn rửa. Đôi khi chệch ra ngoài. Sáng ra người ta thấy những giọt nước tiểu đã khô trên nền gạch vuông, và vệt màu vàng trên chất liệu sành. Phải chăng tôi đang sống trong một vườn thú?

Phải chăng danh tiếng có ở đó là để che đậy cái vườn thú này? Tuy nhiên đó là thỏa thuận giữa hai chúng tôi - ít ra chúng tôi cũng đã hứa với nhau chuyện đó -, mọi chuyện đều được phép ở bên trong sự sạch sẽ hết mức ấy. Tôi tin chắc là mình đang đánh mất chồng. Người đàn ông tinh tế, mới đây còn chần chừ đến thế và được phú cho một khứu giác đa nghi, giờ lại bằng lòng với vòng tay của bất kỳ một phụ nữ đàn bà vừa già vừa xấu nào cổ áo cẩu ghét xám xịt. Thậm chí anh không còn cảm nhận được hơi thở của chính mình, hôi thối, ngọt ngào. Anh quen với việc hạ thấp mình. Nhiệt tình trượt dốc. Vượt qua nó, ai mà biết được?

Bởi giờ đây thế giới công kích chúng tôi: họ nói rằng Scott già đi quá nhanh, nói rằng anh mập ra, nói rằng rượu đã làm anh biến dạng. Nhưng họ nghĩ gì thế, lũ ngốc ấy? Những cuốn sách của anh đi qua cơ thể anh, những cuốn tiểu thuyết của anh quá hiếm hoi và những văn bản anh viết thuê lại quá, quá nhiều. Thêm vào đó, những cuốn sách của anh cũng đi qua cơ thể tôi. Đối với một số người, viết lách như một cuộc trò chuyện dài với bản thân, như một lời xưng tội trước vị linh mục của gia đình (tôi chợt nhớ đến nhà cha xứ Saint-Patrick, đến toàn bộ bài thuyết giáo của vị cha xứ người Ai len sặc mùi dầu mỡ và tôi phát buồn nôn vì những bông huệ cắm trong bình trên bệ thờ nhỏ, những bông hoa huệ và thứ dầu hôi khét, mùi của chúng bốc lên trộn với mùi mỡ cháy khét, đầu tôi quay cuồng, chúng chẳng ăn nhập gì với nhau, tôi tự nhủ, sự phối hợp nguy hiểm, tôi ngỡ đã xui đi, ngã trên nền gạch lát đen và trắng), còn đối với những người khác, viết như nằm mơ trước một ông hay một cô Freud vậy.

Nhưng không: viết là chuyển ngay lập tức sang những chuyện nghiêm túc, địa ngục trực tiếp, rào chắn liên tiếp, đôi khi cùng với những niềm vui dưới những cú phóng điện hàng nghìn vôn.

* * *

Hôm qua, phố Fleurus, nhà Stein.

Lewis: “Viết, đó là đấu quyền Anh với các bạn đồng nghiệp, dù họ còn sống hay đã chết.” Họ vỗ tay tán thưởng, cười rúc rích, Scott nhìn hăn hau háu, vừa buồn rầu vừa quyến rũ.

“Thằng ngu, René thì thảo. Người kế tục của nước Mỹ là đây sao?”

- Kể ra hăn sâu sắc cũng gần bằng cái bần ngâm châm đấy chứ, Coconut nói, bằng tiếng Pháp và đủ to để mọi người nghe thấy. Lại đây, Zelda, chúng ta tới nơi những người đàn ông thực thụ đánh bốc nào.”

Scott vừa nhìn tôi đi với họ vừa nhếch miệng cười khinh bỉ. Rồi, mắt nhắm lại, anh quay về phía người không lồ mặc áo hở ngực đã lén lảng nhục anh. Nhưng Scott không hay biết chuyện đó. Scott muốn một người đàn ông để yêu, để tôn sùng, cho dù người đàn ông này có tàn bạo và phản trắc đến đâu đi nữa.

Tôi không dám so sánh mình với tình yêu anh dành cho bố anh nhưng đôi khi, tôi tự hỏi liệu có một ngày nào đó anh đã yêu tôi hơn yêu Lewis, hơn yêu Wilson, hơn yêu Bishop hay không. Mong muốn mãnh liệt chiếm hữu tôi có đúng là cái mà người ta gọi là tình yêu hay không? Chưa bao giờ tôi được nhìn theo cách trầm lặng và độc đoán như anh nhìn Lewis đêm đó. Những ngọn lửa nhảy múa trong đôi đồng tử giãn căng của anh. Về đôi mắt anh, tôi chỉ mới biết là mống mắt màu xanh lục nhạt, duyên dáng, gần như trong suốt, và tròng trắng nở ra vì rượu. Ngọn lửa trong đôi đồng tử màu đen kia, thứ tình cảm nào đột nhiên khêu bùng nó lên vậy? Tôi chưa hề ngừng đặt ra cho mình câu hỏi đó. Tôi sẽ không bao giờ ngừng.

* * *

Tôi chưa từng biết mẹ vào thời bà tươi trẻ (bà già đi và béo phì với cặp hông bị bóp méo khi tôi chào đời) nhưng một bức ảnh chụp bà năm hai mươi tuổi cho thấy bà với toàn bộ vẻ quyến rũ: làn da trắng như sữa, cặp

mắt màu xanh sứ, và cùng với đó là một cái mũi gần như khoằm, một cái mũi quý tộc để hòa hợp với áo nịt, những lọn tóc xoăn dài vàng hoe, cái họ được tôn sùng của người khai khẩn đất mới.

Bà mẹ đáng thương của tôi không bao giờ là một hình mẫu của phụ nữ Mỹ: từng có thời bà mơ trở thành diễn viên kiêm ca sĩ. Nhưng bố bà (người ông ngoại chủ trương chế độ nô lệ kiêm thượng nghị sĩ của tôi) tuyên bố ông thà tự tay bóp chết con gái mình còn hơn nhìn thấy nó khỏa thân hát trong một nhà thổ. Khỏa thân, chính ông đã nói cái từ đó. Bà chỉ muốn diễn các tiết mục. *Bị bắt nạt, bị kì hãm, bị vỗ mặt.*

Rồi đến lượt mình bắt nạt và vỗ mặt.

Auntie Julia luôn cài hoa dành dành lên tóc trong những buổi độc diễn. Cô chị Aurora của bà, mà hát là nguồn thu nhập duy nhất có thể thừa nhận, biểu diễn trong một chiếc đầm dài mỏng ngang giấy cuộn thuốc lá, và nét độc đáo duy nhất của bà là một chiếc quạt lông vũ có nan bằng thủy tinh giả ngọc - một món xa xỉ gợi tình khiến tôi sửng sờ. Tal và tôi rất cuộc đã tìm ra một chỗ thoải mái đằng sau quán rượu ngoài trời và một điểm ngắm hoàn hảo, một cửa sổ cánh trượt hé mở qua đó chúng tôi chỉ nhìn thấy các nữ ca sĩ từ đằng sau, Auntie cùng đôi vai thô, Aurora và cặp lông trần xinh xắn của bà dưới làn váy, và từ chính diện, như thể họ đang nhìn chòng chọc vào chính chúng tôi, tất cả những gã đàn ông đang bị kích thích với những cặp mắt đen hừng hực. Một tối khi chúng tôi đang ở đó, núp kỹ để xem trộm buổi biểu diễn không được phép xem, hai người khách đã bắt gặp chúng tôi. Gương mặt của hai gã đàn ông này!... khi họ nhận thấy hai đứa con gái da trắng đang ở đó, con gái của viên thẩm phán kiêm thượng nghị sĩ - chính những người mà việc thường làm là treo cổ dân da đen như họ -, khi họ bắt đầu hình dung ra những đòn trả đũa nếu có lúc nào đó cảnh sát trưởng và người của ông nghe đồn đại về cuộc đột nhập này. Có gì mà người ta không đồn đại cơ chứ? Rằng họ đã cưỡng bức chúng, dĩ nhiên, cưỡng ép uống rồi đơn giản là cưỡng bức, và có gì mà chúng không nói

chứ, những ả phù thủy nhỏ da trắng và giàu có này, để tự miễn tội cho mình trong mắt những ông bố vốn là người giữ gìn Luật pháp?

Qua ba câu và hai mươi giây, Auntie đã dạy cho tôi về chính trị. Và tôi phải thú nhận rằng tôi không thích chính trị. Tallulah cũng không. Bởi vì chúng tôi quá thoải mái dưới đường hầm của quán rượu ngoài trời, để dõi theo âm nhạc, để khiêu vũ, đúng là bừa bãi, nhưng không hề có một ý niệm về tội ác, không một ý niệm khiêu khích. Chúng tôi thoải mái, chúng tôi khiêu vũ. Khiêu vũ không phải tội ác.

Vào thời hoàng kim của mình, Scott đã tặng cho tôi một chiếc quạt lớn bằng lông đà điểu Phi màu xanh lơ mà tôi đã mang theo bên mình suốt cuộc đời, ngay cả trong những chuyến chuyển viện. Cây quạt lúc nào cũng tìm ra chỗ của mình - nếu không thì cũng là tính hữu dụng của nó - trong ngăn nhỏ của va li.

* * *

Trên những chuyến xe buýt ở Paris, trong những quán bar, trong những hộp đêm chơi nhạc jazz, tôi lướt qua nhiều người da đen (tại đây, những người tốt nói “người da màu”, đúng y như tầng lớp quý tộc Alabama mà tôi là một thành viên), và những người da đen này đi lại tự do, không tách biệt khỏi những người da trắng, họ mỉm cười chất phác, và mặc dù họ sạch sẽ, *sạch gấp trăm lần những người da màu ở chỗ chúng tôi*, đôi khi tôi vẫn thấy chóng mặt nếu họ hé mở áo vest hoặc xắn đôi ống tay áo sơ mi không chê vào đâu được lên, bởi lúc bấy giờ tôi gặp lại Auntie, bà vú của tôi... *à mà không...*, *không phải hiện thân của bà, mà là cậu con trai thứ của Auntie, rất đỗi hiền lành, được dạy dỗ rất đến nơi đến chốn, người làm việc hăng say ở chuồng ngựa, và đỡ tôi, khi ấy còn bé, ngồi lên chú ngựa lùn giống Appaloosa của tôi. Đôi khi tôi cố tình bước hụt bàn đạp để ngã*

vào vòng tay cậu. Và trong vòng tay cậu thật thật thật tề Diệu dàng đến nỗi thật tề Tôi cho là vậy.

Hôm nay nghĩ lại chuyện đó, cùng bộ lông trắng muốt phủ đầy những vết màu đen như được vẽ bằng mực Tàu với một cây bút lông nhỏ nhẹ, chú ngựa lùn tráo trở ấy - đối với tôi là một con ngựa to đùng - như tìm cách nói với chúng tôi điều gì đó.

Cái ngày năm 1920 khi tôi rời khỏi nhà, khi Scott đến đón tôi tại nhà ga - cái ngày chàng hoàng tử của lòng tôi bắt cóc tôi đem đi -, người mẹ đã trở nên xa lạ của tôi đứng dưới hiên nhà mà nhìn tôi, từ chân đến đầu, với vẻ chán ghét. Rốt cuộc bà nhìn thấy trên đầu tôi tràng hoa dành dành do Auntie kết: “Tất nhiên là thế rồi... Mà chỉ còn thiếu mỗi kiểu tóc của bọn mọi đen nữa thôi.”

Khiêu vũ

Quảng trường Clichy. Tôi đã trải qua nhiều giờ bên xà và đi trên mũi chân đến nỗi hai bàn chân bật máu, hai háng đau xé vì những cú xoạc. Lioubov bảo tôi là một kẻ cuồng tín, rồi bà cười thành tiếng và vợ lấy một liều thuốc màu hồng đầu vàng rực, loại thuốc bà đặt mua từ nước Nga hẻo lánh của mình, bằng cách nào thì tôi không rõ. Khi phải kiếm một chiếc taxi trên đại lộ, tôi đi bộ một đoạn, hơi cà nhắc, hai bàn chân bỏng rát còn hai ống đồng chực khuyu xuống. Người tài xế ngật ngừng rồi mới dìu tôi lên xe, như thể tôi điên rồ hay nguy hiểm vậy. Cả anh ta cuối cùng cũng phải nói đùa: “Trông cô đi như thế, tôi cứ tưởng cô sắp đẻ đến nơi và cô sẽ vỡ ối đầy ra ghế sau xe tôi chứ. Vậy ra cô là vũ công? Quán nào vậy?”

Tôi muốn là một nữ diễn viên ba lê. Người ta không bắt đầu khiêu vũ ở tuổi ba mươi, Lioubov bảo tôi thế, nhưng tôi đã đặt một tập đồ dày cộp lên bàn. “Tôi mới hai mươi bảy tuổi, thưa bà. Và tôi đã từng khiêu vũ, từ khi còn bé cho đến năm mười sáu tuổi.” Bà nhún vai rồi rít mạnh hơn liều thuốc màu hồng đầu vàng rực. “Vậy thì, tức là cô cũng chẳng cần đến tôi mấy chứ gì.”

Tôi những muốn người ta để cho tôi có thời gian. Trước khi trở thành ngôi sao, thậm chí trước khi trở thành người của đoàn ba lê, muốn rằng người ta để cho tôi là một người học việc, một cô gái nhỏ trong bộ váy xòe nực cười, một học viên múa nhỏ nhắn và nhanh nhẹn. Ở tuổi hai mươi tám, người ta không còn thời gian nữa. Dở lắm, đôi mắt tô vẽ của Lioubov bảo

với tôi. Và tôi dù sao cũng vẫn cứ bị xáo trộn. “Tất cả các buổi tối, sau sáu giờ, sau các giờ dạy của tôi.” Tôi: “Nhưng tôi không muốn một mình. Tôi muốn diễn ba lê.” Bà, rít mạnh hơn điều thuốc hồng pha vàng: “Ngày mai tôi muốn gặp riêng cô đã. Sau đó chúng ta sẽ quyết định.”

... Fitz phàn nàn. Bữa tiệc tối nào tôi cũng đến muộn. Tôi chỉ đến cho gọi là có mặt trong những bữa tối tại nhà Stein, nhà Murphy, nhà Molloy, nhà Gulbenkian, nhà Malone - *please, leave me alone**.

Tiếng Anh: làm ơn, để tôi lại một mình.

Đôi khi dưới hai cánh tay tôi có mùi mồ hôi, anh bảo. Đôi khi tôi quên sửa sang lại đầu tóc trong xe taxi và nom tôi giống một ả điếm, vẫn theo lời anh. Tôi bôi gio trát trấu vào mặt anh. Chuyện này không mới, nhưng sẽ làm trầm trọng thêm. Tại tầng hầm của Dôme, có Lulu giúp tôi dọn lại phần. Thứ cocain của cô không ảnh hưởng gì đến tôi, tôi tin là thế, nhưng tôi vẫn dùng nó bởi vì cô bảo với một ly lớn rượu bourbon uống cạn một hơi, sau đấy, nó sẽ tăng gấp bội cơ may của tôi để có vẻ hạnh phúc và hãnh diện về bản thân. Đôi khi, tôi muốn không bao giờ lên khỏi phòng rửa tay, cứ ngồi lại bên Lulu mà nhìn chăm chăm các khách hàng ném những đồng hào vào đĩa. Một vài người xuống chỉ để mua thuốc lá của cô, những kẻ khác ra hiệu máy động tác kỳ quặc với cô và cô biến vào phòng thay đồ để rồi chìa ra một miếng giấy nhỏ gấp làm tám chứa liều thuốc Lulu đổi lấy một tờ bạc gấp làm tư.

Những người đàn ông, có thể nghe thấy họ đi tiểu vào bồn cầu, nghe thấy tiếng giật nước xối bồn cầu, nhưng không nghe thấy tiếng nước chảy từ vòi, cũng không nghe tiếng xà phòng trượt trên trục nghiêng của nó, lẫn tiếng trục khăn lau tay. Sau đó, họ sẽ vuốt ve má bạn, họ sẽ phết bơ lên bánh mì nướng cho bạn và bạn sẽ hôn lên những ngón tay họ để cảm ơn. Khi nào say, Francis cũng quên rửa tay. Lúc bấy giờ tôi muốn giết chết anh.

Mùi chõ kín bốc lên ngay khi anh nằm vào giường và ngay khi anh khuấy đảo bầu không khí trong giường. Làm sao tự họ lại không ngửi thấy cái mùi đó nhỉ? Họ sẽ đỏ bừng mặt và nhảy ra khỏi chăn chỉ cần họ biết

được, chỉ cần họ ngửi thấy mùi chỗ kín của mình. Hay mùi pho mát Ý. Hay mùi xác chết.

Nhưng không, tự họ lại tránh né. Đó là công việc lớn lao nhất của họ, việc làm chính choán hết thời gian của họ: né tránh cái cơ thể mà họ thường khoe khoang và chỉ có nỗi chán ghét chính mình.

Tôi bước vào trong căn phòng khách nơi Scott đang viết. Tôi đợi những ngón tay của anh ngấp ngừng, đợi những khuôn phím chữ rời khỏi mặt giấy, một vài giây do dự trước khi gõ xuống lần nữa. Tấm lưng của Scott giật nảy trong ghế bành.

Tôi hỏi anh, tôi phải hơi hét lên một chút: “Tại sao? Tại sao em không nhận ra mình trên những bức ảnh đó? Tại sao hôm trước em vẫn là cô vợ trẻ trung tóc vàng hoe và tươi cười này, láu lỉnh đến thế, mảnh dẻ đến thế, một gương mặt diễn viên tóc uốn xoắn như một con cừu, mà mười ngày sau lại trở thành vị phu nhân hàm bệnh khủng khiếp này, với đường nét như đàn ông, bộ mặt thì như của phu bốc dờ đang bãi công ấy?”

Scott quay lại, nhìn tôi vẻ khinh khỉnh: “Trong mắt anh thì em vẫn luôn là thế mà cưng.”

Tôi cấm chỉ việc nói “phòng làm việc” để chỉ căn phòng nơi anh viết lách. Phòng làm việc là dành cho những thầy ký, nhân viên đánh máy chữ, nhân viên bảo hiểm và đám con cái nhà giàu có phòng riêng với một tủ bàn giấy trên trục lăn và một chiếc ghế bọc da vừa vặn với họ. Anh học đòi làm sang như một kẻ ăn mày - một kẻ nghèo ngượng ngáp.

Với khách đến thăm tôi nói “phòng khách riêng của anh”, hoặc giả tôi nói “buồng để làm việc”, nhưng với bản thân, tôi không tự dối mình nên nói “căn phòng xông mùi thối hoắc”. Thuốc lá, rượu xịn mà mùi men chua ám vào tận tường, cơ thể của người đàn ông không chăm lo cho bản thân

mình nữa, quên tắm qua cả sáng lẫn tối, quên buổi tắm bồn hằng tuần; người đàn ông cáu ghét, biến dạng, uế oải, người buông xuôi chán nản.

Đối với tôi, tôi không phải hối tiếc về sự đơn độc của mình: cả trong những căn phòng khách sạn hạng sang lẫn trong những căn biệt thự hay trong những căn hộ, người ta chưa bao giờ nghĩ đến việc dành cho tôi một phòng, chao ôi! một kho chứa đồ lặt vặt có lẽ cũng khiến tôi thỏa nguyện, một căn phòng hẹp thuộc về riêng tôi nơi tôi có thể viết lách. Điều này không xuất hiện trong chương trình của Cặp đôi Lý tưởng, điều này cũng sẽ không xuất hiện trong danh mục của Thế hệ Tiêu tùng vốn là một vấn đề của những gã da trắng quá mê mẩn bản thân.

Còn Lewis, miễn sao tôi có thể tiến quách hẳn, tôi sẽ hạnh phúc đến mức không ai có thể hình dung ra nổi. Xẻo của hẳn hai cái hòn đưng chất tiết mà hẳn vẫn hãnh diện như hãnh diện về hai khối u. Than ôi, vì chẳng có cả cái bàn để ngồi viết nên tôi cũng không có chiếc giường giải phẫu cần có cho những trò này. Ngoài ra, cũng không có cả sự tàn ác. Đứa con gái độc ác trong tôi mệt mỏi. Chán chường. Chẳng bao lâu nữa sẽ chết.

Trên đường quay về từ những quán hàng tồi tàn buổi đêm, chúng tôi thường phải băng ngang Paris của đám dân nghèo, của những khu phố đáng sợ, của những con phố tối đen bản thủ với mặt gạch lát đường nhầy mỡ dưới gót giày, pha lẫn nước thải và bồ hóng, trong khi đằng sau những mặt tiền bị ăn mòn bởi những nốt loang lỗ sần sùi, trong những hành lang âm u và những cầu thang bộ với tay vịn lung lay, mùi cải bắp và ragu đậu sánh với mùi hấp hơi từ các hố xí trên thềm nghỉ. Sáng nay, trong khi chúng tôi tìm một chiếc taxi lúc rời khỏi quán La Cigale (chúng tôi phát chán phải ngồi uống sâm banh ấm, kẹt cứng giữa Picasso, khinh khỉnh, Cocteau, huyền thuyên, Radiguet đom đóm, vẽ lơ đễnh, cùng với ba nàng công chúa cài lông vũ đóng vai các nàng thơ trong khi họ chỉ là những tài khoản ngân hàng), chúng tôi đã lang thang vớ vẩn qua những con hẻm giữa các thùng rác bị lật úp. Các anh hàng thịt vác trên vai những bộ xương màu trắng và

đỏ có mùi lạnh và tanh, trong các quán rượu người ta rải mặt cửa của ngày trên nền gạch vuông còn đám gác cổng vung tay đổ những xô nước giặt có chất creozot, hình như toàn nhắm vào chân người qua đường và đít lũ chó hoang. Scott đã ấp úng những từ thật thích đáng này: “Những vùng ngoại ô khốn khổ... Mọi vật đều được vận rủi phủ lên.” Tôi ôm ghì lấy anh, hôn vào miệng anh và quên đi hơi thở thối khản. Tôi yêu anh biết bao, thẳng hoặc.

Giống như sống trong một quả cầu ánh sáng, một quầng sáng bao bọc cả hai chúng tôi và dịch chuyển cùng chúng tôi. Trong những lúc như thế này, chúng tôi là bất tử.

* * *

Hôm qua, buổi đêm, chúng tôi đã cười nhiều và ăn tối trong tâm trạng vui vẻ, quãng thời gian đồng hành trở nên tuyệt vời và cần phải khiêu vũ...

Than ôi, trong đôi giày nhẹ bằng xa tanh của tôi là đôi bàn chân rớm máu và nát bấy. Số phận của tôi tạo nên số phận của chúng, và hy vọng mong manh tắt dần. Một vài người nói rằng tôi đã tìm đến sự suy sút của bản thân, đã muốn và xúi giục nó. Lũ đàn!

Tôi còn nhớ những đêm ở doanh trại Sheridan, nơi tôi khiêu vũ cho đến khi không còn cảm nhận được gì từ phía dưới đôi bàn chân mình ngoài cảm giác nóng rục của lớp da thuộc cọ vào sàn ván. Tôi cởi đôi giày ban của mình ra và tiếp tục khiêu vũ chân trần. Đám phi công vỗ tay tán thưởng, cả đám thợ máy, cả đám điện báo viên, cả đám phụ trách bẻ ghi. Những chiếc váy của tôi quay cuồng, và bằng một ngón tay giơ lên hay một cái mím miệng, tôi bắt chước những dấu hiệu của lũ con trai, những dấu hiệu mà tôi không hiểu. Tôi là đứa con gái dĩ hòa, đứa con gái trưởng giả đàng điếm của Montgomery, hoa khôi Alabama của các doanh trại và các nhà tù. Và tôi không hay biết gì về chuyện đó.

Ai sẽ lên án đây? Ai sẽ nói mình không lấy làm thích thú trong vòng tay của một người đàn ông, giữa vòng tay bao bọc chở che của một cậu trai dịu dàng đến thế, đứng đần đến thế, người sắp lên đường tham gia cuộc chiến phi lý ấy? Người ta muốn đánh bật họ đến thế, những kẻ gây phiền toái, tất cả những bộ mặt lụ khụ mà người ta gặp trong tàu điện ngầm và những chỗ vắng vẻ nguy hiểm của Paris, tất cả những bộ mặt không thể hình dung ra nổi dưới những vết sẹo dài và mỗi nổi bằng nhựa dẻo. Những dị dạng về thể chất của họ là hình ảnh phản chiếu sự quái gở trong tinh thần chúng tôi.

“Tôi muốn cô nghiêm túc hơn nữa”, Liouboy than vãn. Tôi quen với loại người hy sinh mọi thứ cho sàn tập và tấm gương rồi. Họ lẫn lộn giữa luyện tập và nghệ thuật, nhưng cái điều tuồng như báng bổ phạm thượng đối với cô lại là sự thật buồn tẻ và chân thật. Bởi không có tư chất, người đẹp của tôi ạ, không có định mệnh, chỉ có rèn luyện cực khổ và đổ thật nhiều mồ hôi, rên rỉ, khẩn nài cuối cùng mới làm nên nghệ thuật. Miễn sao người ta quên cái gương đi.

“Làm sao cô lại muốn khiêu vũ nhỉ? Hai cẳng chân của cô quá gầy, cổ chân cô không to hơn cổ tay tôi. Và từ cổ chân đến đầu gối, cô không có gì khác ngoài xương - chẳng có tí cơ bắp nào, thậm chí không có tí bắp chân nào. Cẳng chân của cô teo tóp, bé con ạ. Phải nói thẳng với cô như thế trước khi cô chạy theo những hy vọng hảo huyền.” Nếu là vậy, tôi sẽ tăng cường tập luyện. Và tôi sẽ cho cắt tất cả những bức ảnh chụp tôi lộ chân ra, để người ta không bao giờ thấy đôi chân gầy này nữa.

Màn đêm buông xuống. Tôi ngồi trong bóng tối, trên băng ghế của đại lộ Batignolles nơi những cây dẻ tỏa hương thơm và từ chỗ đó tôi có thể nhìn thấy rạp Pathé-Clichy: đó không phải một rạp chiếu phim, không phải một nhà hát. Đó là một con tàu tuyệt vời, một mũi tàu thủy tinh tiến về phía trước trên quảng trường và muốn ngụp lặn trong phố Amsterdam, lao tới tận ga Saint-Lazare. Một vài tối, tôi rời khỏi phòng tập người rã rời, quá mệt mỏi không muốn gặp thiên hạ nữa. Tôi đi tới băng ghế nằm trên đại lộ

Batignolles này và tôi ngấm nhìn con tàu-rạp chiếu bóng đến quên cả giờ giấc. Tôi tự hỏi liệu mình đã từng thấy một khối kiến trúc nào đẹp hơn thế, tôi nên nói là một công trình mới đúng, mong manh và lạnh lùng và hùng tráng và huy hoàng lộng lẫy đến thế chưa.

... Vì sau đó một lát những bậc lên xuống của tàu điện ngấm lấp lánh, nhựa đường màu đen dày mica biến mỗi bước chân, mỗi bậc thành một bước dốc xuống chậm chạp về phía bầu trời lộn ngược, màn đêm tối đen của những đường hầm này nơi bạn hoài công tìm kiếm dưới vòm trời một chòm sao đồng minh.

Sân ngoài quán La Rotonde. Tôi đến muộn nhưng không ai nói gì, tất cả bọn họ đang chiêm ngưỡng Kiki, á điểm trẻ đẹp đang ngồi làm mẫu cho lũ họa sĩ bất tài kém cỏi, bị đầu độc đến mức người ta đã nhìn thấy rõ rành di chứng. Làm sao bọn đàn ông có thể ăn nằm với cái hạng đó mà không dấy lên nỗi ghê tởm rằng mình đã đến sau ăn thừa của tất cả những thằng khác. Vậy là họ không có chút tự tôn nào, trừ khi họ thích nhúng cái của mình vào chướng khí của kẻ đến trước, trừ khi sự hưng phấn của họ bắt nguồn từ sự ô uế. Năm tiếng sau, cô á Kiki này vẫn còn hát, tại Jockey, và ông chủ hộp đêm đã bắt cô ta im miệng: người ta không thể khiêu vũ nữa, cô ta bóp nghẹt âm nhạc bằng những tiếng rống của mình. Bàn chân trái nhúc nhối kinh khủng, tôi muốn về nhà, nhưng không tài nào bước nổi. Scott nhún vai. Không buồn rời khỏi tiệm khiêu vũ để kiếm cho tôi một chiếc taxi.

Scott bảo rằng tôi ghen, rằng cô á Kiki đó là nữ cố vấn của các họa sĩ vĩ đại trường phái hiện đại và rằng tôi chẳng hiểu gì về tài năng ca hát của cô ta. Scott bảo: “Tôi cấm cô đi tàu điện ngầm. Cô không có khái niệm gì về mối nguy hiểm - chưa kể đến sự bất tiện nữa! Ôi trời! mà đừng có đi tập tễnh nữa! Cô khiến người ta phải thương hại đấy.”

Tôi không biết làm cách nào chúng tôi lại hạ cánh xuống quầy bar của khách sạn Lutetia, và lại càng mù tịt không hiểu làm sao mình lại ở trong

chiếc xe hơi của vua Ba Tư vào lúc rạng sáng, Scott gào thét, mặt đỏ bừng vì kích động, sung sướng như một thằng bé: “Ông ấy đã giúi cho anh chìa khóa, Cưng ạ! Anh có chìa khóa của chiếc xe sang trọng này.” Tôi ngồi ở ghế sau cùng hai đồ đĩ - một gái, một trai; đằng trước có Maxwell, đang rất không thoải mái và van nài Scott nhường tay lái lại cho mình, và khi chiếc ô tô hòm ngoằn ngoèo tiến vào một trong những lối đi hẹp của bảo tàng Louvre tôi nghe thấy Maxwell thì thào: “Ồn Chúa.” Nhưng đến lối đi thứ hai, ở góc phố Rivoli, chiếc xe chệch hướng và trụ cột bên trái lôi giật cánh trước cùng cửa xe bên ghế lái. Vậy nên, đúng thế, tôi đã gào lên. Tôi tin là mình đã phun ra những lời rửa xả mà bản thân chưa từng biết đến. Maxwell nói: “Bình tĩnh nào, Zelda, cô chẳng làm mọi chuyện ổn hơn đâu”, Scott lúng búng giữa hai tiếng cười ngu ngốc: “Úi chà! Cưng của anh không hài lòng, cưng của anh nổi giận kìa”, và chân tôi đau đến mức, đau ghê gớm đến mức tôi thậm chí không thể nhảy khỏi xe mà chạy trốn.

Dưới chân tòa nhà nơi chúng tôi ở, Maxwell đã cáo lui và lệnh cho hai đứa đi theo anh. Chúng tôi vừa ra khỏi thang máy rít lên kèn kẹt (lại một lần nữa, Scott vượt lên trước và để hai cánh cửa thang máy khép lại kẹp vào tay tôi), thậm chí còn chưa bước qua ngưỡng cửa căn hộ, thì anh tấn công. Làm sao tôi dám nói năng với anh như thế trước mặt mọi người? Tệ hơn nữa: trước mặt đại diện nhà xuất bản của anh? Vị vua Ba Tư thì mặc kệ đi, nhưng còn Maxwell?

Và tôi: “Anh còn lo đến lời đánh giá của Maxwell sao, người có lẽ là người bạn thực sự duy nhất của chúng ta? Chính Maxwell, người đã bao lần dìu anh đang say như chết, người đưa anh ra khỏi những quán bar nơi anh ấy thuộc lòng màu sắc cũng như mùi vị bãi nôn của anh? Em thì lo cho chiếc ô tô sang trọng khổ nạn này, như anh nói đấy! Chúng ta đào đâu ra tiền sửa nó đây?”

Lúc bấy giờ, anh muốn giày xéo lên tôi nhưng lại vấp phải tấm thảm: “Đồ điếm... Maxwell là bạn tôi, chứ không phải bạn cô... Sẽ không đời nào là bạn cô... Max hiểu cô quá rõ mà, cô đừng lo!” Anh tiến một bước, loạng

choạng, lấy lại sức rồi xoay mình, lần này cả hai bàn chân đều vững trong thảm - *xuất xứ Ba Tư, nó cũng vậy*, tôi nghĩ vậy mà không thể cười nổi. Tôi đỡ anh đứng lên, tôi xốc nách anh đỡ dậy, anh muốn đẩy tôi ra, đánh tôi, nhưng hai nắm tay của anh chỉ là hai móm cụt khua khoảng. Tôi buông anh ra, đôi bàn tay và cẳng tay anh huơ huơ mãnh liệt trong không khí để giữ thăng bằng, gương mặt héo úa của anh trong chốc lát lại tìm được sự căng tràn và nét rạng ngời của tuổi thanh xuân rồi vẻ nghiêm trang lại thẳng thừng: anh ngã ngửa ra, mông nện đánh phịch ra đằng sau và đầu đập mạnh vào một chân bàn.

Anh, những giọt lệ điên dại trào lên trong mắt: “Con đi! Con đi chết tiệt! Mà cũng ngủ với Max rồi chứ gì? Mà đã ngủ với tất cả bạn bè tao! Để chúng quay ra ghét bỏ tao... để chúng phả... phả... phản bội tao!”

Tôi, nghe thấy giọng mình cất lên: “Tôi không ngủ với ai hết, Scott ạ. *Không ai trong số các bạn hữu của anh.*”

Ngẩng đầu lên, anh vịn vào lưng ghế bành, nhìn tôi từ đầu đến chân, cũng thử ước lượng cả khoảng cách và quãng đường ngắn nhất đến phòng tắm nơi tôi lánh nạn, anh lao tới, anh tăng tốc nhưng hai bên đầu gối lỏng ra và run lẩy bẩy như những cẳng chân của con bò mộng trong trường đấu, anh tuyệt vọng đến nỗi trượt chân và ngã quỵ xuống nền gạch vuông lát sàn, cắm vập vào mép bồn tắm. Tôi ném cho anh một hộp gạc và lọ ô xy già.

Tôi: “Cuối cùng thì anh cũng có một vết sẹo, Goofo ạ, một vết sẹo dài trên mặt như những người cứng rắn thực sự, những người đàn ông chân chính. Anh cũng có thể huênh hoang là đã có nó trong một cuộc đấu.”

Anh, rên rỉ: “Lewis..., không. Cô sẽ không có được Lewis đâu. Lewis là của tôi.”

Tôi: “Tôi sẽ nói đúng ra là anh thuộc về hắn. Và tôi để mặc anh cho hắn đấy. Bạn bè loại đó sẽ không đời nào là bạn tôi được, đó là điều chắc chắn.”

Trong lúc đóng chiếc tủ thuốc nhỏ lại, tôi bắt gặp hình ảnh của mình trong gương. Tôi dễ đã trăm tuổi. Trăm tuổi và không thể quay trở lại. Chàng phi công đang ở quá xa. Tôi đã làm gì thế này?

Lewis, Lulu đặt cho hẳn biệt danh O'Conkhon. “Nói chung là tôi có thiện cảm với dân Mễ các vị - và đó không chỉ là vì những khoản tiền boa - nhưng cái gã này, đúng thật, tôi không sao người nổi. Không người nổi, vênh vác quá thể! Nghĩ tôi cần những thứ đó chắc? Tôi cũng rất tự mãn đấy nhé! Sự thực là tôi thừa biết hạng người như hẳn và tôi đã gặp đến hàng tá: loại người này muốn đái vọt cao hơn cả cái đít cao quý của mình cơ, nhưng tôi thì nói với cô thế này, Zelda ạ, đó là một kẻ thảm hại. Một kẻ tự phỉnh mình, một gã nói dối thành thần, đây là những gì người ta thì thào rỉ tai nhau: những chiến công của hẳn, lòng gan dạ của hẳn trong chiến đấu và số những trận đánh hẳn đã tham gia - tất cả đã được thổi phồng lên một cách tệ hại, nếu không thì cũng hoàn toàn bịa đặt để nhử mồi.”

Hẳn đã quá tự cao tự đại, đã quá phóng đại bản thân. Cái cách hẳn vừa nhìn tôi khinh khỉnh vừa bú mút điếu xì gà Cuba của hẳn rồi quay sang Scott với ánh mắt u uẩn - bị chính nụ cười của động vật ăn thịt bác bỏ: “Fitz đáng thương, đúng là anh đã cưới phải một con vợ đã ngốc lại còn gàn dở lại còn đĩ thõa nữa.”

Và chàng Fitz trung hậu này, mặt ửng hồng như một kẻ lần đầu chịu lễ ban thánh thể, đang uống cạn bình rượu thánh và ngốn ngấu bánh thánh trong trường hợp này là từng lời hẳn nói, như thể không phải anh là nhà văn vĩ đại của thế hệ chúng tôi, còn kẻ kia, O'Conkhon như Lulu gọi (cái biệt danh này vẫn còn khiến tôi cười rú lên) không thuộc loại văn sĩ có văn phong nghèo nàn nhất thế hệ và không phải là nhà văn Mỹ tệ nhất mọi thời đại. Scott ngỡ mình cần đến Lewis, cần sự nghiệp thể thao lừng lẫy của hẳn và cần lòng ái quốc kiên định của hẳn để trút hết những day dứt làm người cùng những khắc khoải nghệ sĩ của anh, trong khi chính là kẻ kia, anh xã xệ với nguồn thi hứng cạn kiệt, giống bọ chét hút máu bò tót đến mà hút thỏa thuê tài năng của anh, hút thêm cả chút máu được ân sủng mà hẳn sẽ luôn

thiếu, chính hẳn người sẽ chỉ ra trong những tiểu thuyết sau này của mình rằng hẳn hoàn toàn chẳng hiểu tí gì về đàn ông cũng như phụ nữ. Để hiểu thì cần phải yêu. Gã khốn Lewis chỉ yêu có bản thân hẳn, và như thế là quá ít, vòng lượn được thực hiện quá nhanh...

“Một cái bẫy dành cho kẻ khờ dại”, đó là từ Lulu dùng để chỉ Lewis người hùng, nhưng cô ấy đã gặp quá nhiều kẻ thuộc loại ấy, bọn người hay đơm đặt, bọn người khiến cô phát ngán những chuyện phịa của họ. Tôi bảo Lulu là cô ấy có một chiếc khăn trùm rất đẹp trên đầu. “Đó là của Schiaparelli, người đẹp ạ. Một quý bà của thế giới - hoặc nửa thế giới -, đã bỏ quên nó trên băng ghế, và chính Gaston, phụ trách rạp, đã đích thân bước xuống những bậc tam cấp lấy nó tặng cho tôi.” Cô cởi chiếc khăn vuông ra để chỉ cho tôi thấy toàn bộ nó, và tôi mỉm cười: dưới lớp lụa xa xỉ, Lulu giấu đi mái tóc đang cuốn lô. Cô sờ thử những lọn tóc để kiểm tra xem chúng đã khô hay chưa, rồi cô bình thản gỡ những chiếc lô cuốn ra, gãi đây đó trên da đầu bằng một cây kim. Những móng tay sứt mẻ của cô được sơn bằng một thứ nước sơn móng màu đồng cũ kỹ, hết như màu của những đồng xu rơi vào trong đĩa.

Lioubov đã thốt lên một tiếng kêu hãi hùng khi phát hiện ra bàn chân tôi bị nhiễm trùng: “Cô đúng là điên mới cứ để nguyên thế này.” Chúng tôi đã bắt một chiếc taxi đến Lariboisière, ở đó một vị bác sĩ phẫu thuật đã rạch chỗ áp xe ra rồi hạ giọng thì thào với tôi: “*Nhóc con bé bỏng của ta* (tôi cảm thấy một cơn rùng mình khi nghe thấy người khác gọi mình như vậy, trong thoáng chốc tôi đã nghĩ tới đôi cánh tay khô gầy của ngài Thẩm phán, tới đôi bàn tay khô cằn của người cha ấy, người đã không bao giờ ôm ghì tôi vào lòng hay ôm ấp vuốt ve. Như thế vị bác sĩ phẫu thuật với hai chòm râu má màu đỏ rậm rì - một bộ mặt ác quỷ khá gớm ghiếc, thực tình mà nói - muốn rút cuộc dạy cho tôi biết thế nào là một người cha đích thực, một người cha luôn bảo bọc con cái), *nhóc con bé bỏng của ta*, cô có thể tự cho là mình may mắn nếu chúng tôi không phải cắt chân của cô đi. Có một thứ

tệ hại đang định cư trong vết thương của cô, nó tên là khuẩn cầu chàm vàng.

- Vàng sao? Đã thế rồi cơ đấy.”

Lúc bấy giờ tôi rất lên mặt, nhưng tôi nghe thấy giọng mình run lên dưới tấm lót ngực.

“Đừng có tươi cười quá như thế, cô nhóc. Tôi có một tin khác đây: cần phải từ bỏ việc khiêu vũ.

- Trong bao nhiêu tuần ạ?”

Ông ta trợn tròn đôi mắt với hàng lông mi màu đỏ.

“Nhưng... cả đời ấy chứ, cô nhóc! Không khiêu vũ nữa, mãi mãi. Tôi phải rút bỏ của cô một bấp thịt từ vòm gan chân, và nhiều dây chằng sẽ teo đi.

- Tôi sẽ bị tàn tật ư? Vết hoại thư sẽ hình thành và ông sẽ cắt phăng của tôi bàn chân, thế chứ gì?

- Lại còn thế nữa! vậy cô chỉ biết đến những thứ tồi tệ nhất ư? Vấn đề hoại thư, tôi sẽ chịu trách nhiệm về chuyện đó, cứ để tôi giải quyết vấn đề đó. Còn cô, tôi chỉ yêu cầu cô biết điều. *(Tới đây, Liubov Egorova liền nhún vai và lắc đầu với vẻ cao sang lạ thường; tôi nhớ ra bà là một công nương ở nước bà, công nương Troubetskoy.)* Với tính cách đã được tôi luyện kỹ của cô, tôi chắc chắn cô sẽ lại hoạt động mạnh thôi. Người ta khó mà thấy được cô đi khập khiễng. Có lẽ là đi hơi khập khiễng... Hầu như tập tễnh, không hơn. Tôi tin cô sẽ uốn nắn lại chuyện đó rất nhanh thôi.”

Nhà điều dưỡng Malmaison

Tháng Tư, 1930

“Tôi chưa bao giờ là một người chủ gia đình cũng không phải một phụ nữ nội trợ. Tôi phó mặc việc đó cho những người giúp việc. Tôi chưa bao giờ biết bày biện một bữa tối, chứ đừng nói đến luộc một quả trứng. Rửa chén bát, giặt giũ, không gì hết. Thực ra cũng không có gì để thu vén dọn dẹp, nhà cửa cũng không, nội trợ cũng không, giặt giũ cũng không bởi chúng tôi chẳng có cái gì hết. Hầu hết thời gian chúng tôi chuyển từ khách sạn này sang căn nhà thuê kèm đồ đạc khác. Không sở hữu thứ gì khiến chúng tôi sạt nghiệp. Chẳng hạn ý tưởng mua một cặp ga trải giường không hề lướt qua đầu chúng tôi. Hoặc thuê một cặp ga trải giường hay chỉ một chiếc khăn mùi soa, như những người giúp việc vẫn thường làm, ông cứ thử hình dung xem, giáo sư. Tôi yêu cuộc sống này, sự quay cuồng rộn ràng này. Scott nói với bạn bè của anh ấy thế này: ‘Tôi đã cưới phải một vò rỗng lục địa.’ Ông không thể biết được độ dữ dội của những cơn giông ở Alabama đâu giáo sư ạ. Tôi giống như bầu trời quê hương tôi. Tôi thay đổi từng phút một. Số phận trở trêu ở chỗ kết cuộc tôi lại bị buộc phải ở yên trong một phòng bệnh, chẳng còn là gì hơn ngoài một mù đàn bà không tay không chân, một cái đầu thò ra từ chiếc áo trói người điên.

Tôi chưa từng, tôi nói rõ là chưa từng, chuẩn bị bữa ăn cho con gái mình.

Tôi chưa từng biết đưa ra một mệnh lệnh hợp lý cho gia nhân, cho vú em hay bà bếp.

Nói gì thì nói tôi chưa bao giờ thích ăn. Lâu nay, tôi tự bồi bổ cho mình lúc nửa đêm bằng một suất xa lát rau chân vịt kèm rượu sâm banh. Ở Paris, vài phụ nữ đã thử bắt chước tôi, ‘bữa mặ lúc nửa đêm kiểu Mỹ’, họ gọi như vậy. Họ bất tỉnh nhân sự sau hai ngày.

Cơ thể cực đoan của tôi không cần bất kỳ loại nhiên liệu nào.

Chứng chán ăn ư? Lại chuyện gì nữa thế? Hết bệnh suyễn rồi eczêma, ông không thấy người ta đã vô cố khoác cho tôi khá nhiều thói hư tật xấu như vậy mà lại không tìm kiếm thêm một chứng bệnh gì đó mới ư? Phải, tôi đã sút tảm cân, bởi vì tôi khiêu vũ năm tiếng mỗi ngày và vì sau đó tôi mệt đến nỗi không thể nuốt nổi thứ gì ở thể rắn.

Chao ôi! ông có biết không, hôm qua khi rời khỏi căn hộ riêng để dạo một vòng quanh công viên, tôi đã tình cờ gặp hai khách của nhà điều dưỡng này mà tôi có quen: Léon, chuyên gia phối cảnh cho đoàn Ba lê Nga, và Ravel, nhạc sĩ. Họ đã nói với tôi là họ có mặt ở đây vì lao lực. Đó không phải trường hợp của tất cả chúng ta sao?... Rượu ư? Rượu gì cơ chứ? Tôi biết mình đến đây trong tình trạng say khướt, bởi vì không có lít rượu vang ấy tôi sẽ không có đủ dũng khí hay sự sẵn sàng để ngồi vào taxi. Ông đừng lo về rượu. Chừng nào tôi khiêu vũ trở lại, nó sẽ không còn là vấn đề.

Chồng tôi đã nói ông biết đoàn Ba lê SanCarlo xứ Napoli mời tôi về làm một chân múa chính chưa nhỉ? Một chuyến đầu quân về nhà hát nhạc vũ kịch, ông hiểu không? Tôi phải khởi thật nhanh, giáo sư ạ, đó là cơ may của đời tôi và nếu như tôi bỏ lỡ thì sao? Chân của tôi lành rồi, thế là tôi phải khiêu vũ thôi. Chao ôi! đó không phải một vai ngôi sao, nhưng cũng là một vai thứ chính thừa sức giá trị ngang vai chính. Mà tôi thì đã quen với những vai thứ mạt hạng rồi.

Chàng phi công thì luôn làm cho tôi ăn được. Với hầu như chẳng có gì, hai nón thông, ba cành nho bánh tẻ, chàng nhóm một đồng lửa trên bờ biển và chúng tôi cùng ăn những con cá câu được từ buổi sáng, những quả cà chua nhồi quỳ và đường, và những trái đào, trái mơ. Với những bông hoa bí non, chàng chế biến thành những món tẩm bột rán ngon lành và dễ tiêu như không khí - những món ăn thời thơ ấu tôi từng biết, quá mờ màng, quá thô thiển, là một sự lãng nhục đối với vị giác và cơ thể.

Chàng phi công, một hôm đang rửa bát đĩa trong căn nhà gỗ ven biển của chúng tôi, quay sang tôi với một nụ cười rạng rỡ và đôi mắt long lanh: “Hãy gỡ bỏ giùm anh nỗi nghi ngờ này nhé. Em đúng là một người phụ nữ đấy chứ?”

Tôi khóc, ông bảo sao kia? Đúng thế chứ?... A ha! Đây... tôi đang khóc.

Nếu nhắm mắt lại, chìa tay ra, tôi có thể chạm vào khuôn mặt chàng, mái tóc xoăn luôn ướt sũng của chàng, mùi đàn ông tóc nâu của chàng.

Lần cuối cùng tôi khóc là khi lên sáu tuổi thì phải. Thế đấy.

Tôi biết thiên hạ đồn đại gì về mình. Biết chuyện Scott hay mẹ hay các chị em của tôi kể với ông.

Họ nói dối đấy, hoặc cứ cho là thế này: họ đang lừa. Scott và tôi, chúng tôi người này cần người kia, và mỗi người đã sử dụng đối phương để đạt đến mục đích của riêng mình. Không có anh, tôi sẽ kết hôn với chàng trai tóc hoa râm, thậm chí thay biện lý của Alabama, cũng có nghĩa là tôi sẽ trẫm mình xuống sông Alabama với đầy những hòn chì trong túi áo túi quần. Không có tôi, anh sẽ không bao giờ biết đến thành công. Thậm chí có lẽ không bao giờ được xuất bản sách. Đừng nghĩ là tôi ghét bỏ anh. Tôi chỉ vờ vĩnh ra vẻ hận anh. Tôi ngưỡng mộ anh. Tôi đã đọc những bản thảo anh viết, tôi đã sửa chữa những bản thảo đó. *Gatsby vĩ đại*, chính tôi đã tìm ra cái nhan đề đó, trong khi Scott sa lầy trong những ý định kỳ cục khác. Tôi

quý mến chồng mình, giáo sư ạ. Nhưng sự mến trọng đơn thuần về nghề nghiệp này không phải là tình yêu.

Tình yêu, tôi đã biết đến nó trên bãi biển Fréjus.

Tình yêu, đối với tôi, chỉ kéo dài một tháng và khoảng thời gian này đủ để lấp đầy cuộc đời tôi. Giá như ông biết được.

Tôi biết là đối với ông, chỉ duy nhất gia đình mới quan trọng và có ý nghĩa. Điều đó dĩ nhiên đúng với phần lớn các sinh vật trên trái đất này. Nhưng tôi không thể khác được sao? Nếu tôi nói với ông rằng cái tháng tôi chạy trốn cùng chàng phi công đáng kể hơn tất cả những gì còn lại, tại sao ông lại không tin tôi nhỉ?

Scott và tôi, chúng tôi không phải chồng và vợ. Anh trai và em gái, có lẽ vậy, như Bishop và Wilson đã nói. Nhưng không phải những người tình. Không phải những người đã có vợ có chồng theo nghĩa cổ điển.

Trong khoảng thời gian một tháng, trên bãi biển Fréjus, tôi ngỡ đã hiểu ra một cuộc hôn phối là thế nào, có thể là như thế nào.

Tôi đã nói ông biết chồng tôi là dân đồng tính chưa nhỉ? Rồi à? Tôi đã biết chuyện đó từ đầu, đặc điểm này ở anh vừa cuốn hút tôi vừa khiến tôi lưỡng lự không muốn lấy anh làm chồng. Ôi chao! tất nhiên chính anh thì chẳng hay biết gì chuyện đó.

Chúng tôi đã bắt đầu bằng việc tạo thành một cặp đồng tính, nổi bật, gấn bó và nhiều tai tiếng. Scott nhún vai khi tôi nói về chúng tôi như thế. Tuy nhiên, tôi chắc chắn về nhận thức của mình.

Trở lại chuyện tôi đã nói lúc trước: rốt cuộc, dù sao tôi cũng có công việc làm vợ vào thời kỳ đầu cuộc hôn nhân của chúng tôi, khi chúng tôi vẫn đang ở Mỹ, tôi có nhiệm vụ của mình trong chuyện chăm sóc nhà cửa, vì

chúng tôi chuyển nhà liên tục, Scott đã giao cho tôi nhiệm vụ đi tìm bọn buôn rượu lậu ở mỗi nơi chúng tôi chuyển đến để anh có được loại rượu mạnh ngon nhất hạt. Scott không đùa bỡn với chất lượng thứ rượu mạnh mình uống. Và tôi toàn tâm toàn ý thực hiện nhiệm vụ đó.

Nếu thực sự yêu anh, tôi có làm chuyện đó không?

Nếu thực sự yêu tôi, anh có yêu cầu tôi làm chuyện đó không?”

* * *

Tôi đã nói là muốn trở về nhà, tiếp tục việc khiêu vũ. Giáo sư Claude bảo: “Về đi nhóc con, ta không thấy bất kỳ trở ngại nào, và phải nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi đấy.” Tám ngày sau, tôi đã lên cơn khủng hoảng tột độ ấy khi nhìn thấy Lewis và Scott trong phòng ngủ - ở đâu nhỉ? căn hộ trên phố Pergolèse chăng? căn hộ trên phố Tilsitt? một phòng hạng sang của khách sạn George-V? - và giáo sư đã phải tiêm moócphin cho tôi. Ba mũi tiêm, để tôi bình tĩnh lại. Giáo sư Claude khẳng định tôi đã rời khỏi Malmaison trái với chỉ định y khoa của ông ta. Rằng tôi bỏ trốn. Dĩ nhiên là Scott tin lời ông ta.

Con đường dẫn đến Thụy Sĩ kéo dài bất tận. Trong xe là bầu không khí im lặng chết chóc bao trùm. Newman có mặt, anh kể tôi đã từ Bruxelles sang tận nơi để thuyết phục tôi nhập trại thương điên. Đôi khi tôi có cảm giác chị Rosalind cũng có ở đó, ngồi cùng tôi ở ghế sau của chiếc Renault. Nụ cười của anh lóe sáng trong đêm tối. Con mắt duy nhất của anh hấp háy và gửi đến tôi một lời kêu gọi làm yên lòng, như một ngọn hải đăng đồng minh, Tôi đã hủy tấm ảnh của Lioubov vẫn mang theo mình từ bốn năm nay. Tôi đã vứt toàn bộ chỗ váy xòe của mình cùng một va li chất đầy giày múa. Tối nọ, tôi đã làm Lioubov khổ tâm nhiều khi đến phòng tập trong tình trạng say khướt và luôn miệng chửi rủa cả thiên hạ. Lioubov khẩn khoản: “Chúng tôi tặng cho cô một vai chính ở quán Folies-Bergère. Cô không thể từ chối, giờ thì không thể bỏ cuộc được.” Folies-Bergère! Lòng

ham mê của tôi sẽ không có gì lãng mạn cũng chẳng còn gì thú vị. Tôi biết tôi đã đốt sức lực của mình, đã đẩy cơ thể mình đến chỗ kiệt quệ mà không thể đạt đến độ hoàn hảo, và biết cơ thể này sẽ dần dần bỏ rơi mình. Đúng là tôi đã suy kiệt. Tuy nhiên, khiêu vũ là tất cả những gì tôi có trên đời này.

Dưỡng đường Rives de Prangins

“... Giá như tôi có thể nhắn gửi một lời đến chồng tôi, người đã xem việc bỏ tôi lại đây, bỏ mặc tôi trong tay những con người bất tài vô dụng này là hợp lệ! Người ta nói với tôi rằng đứa con tôi sinh ra là một thằng lai đen... Trò đùa mới bất nhã làm sao!”

F.S. FITZGERALD,
Dịu dàng là đêm.

“Bà Fitzgerald thân mến, bà đã vượt qua những thử thách sốc điện một cách kiên cường. Thế là bà bình tĩnh và ổn định. Chúng ta sẽ tiến hành các cuộc trò chuyện. Giảm dần những đợt điều trị. Tôi sẽ yêu cầu bà trả lời một loạt câu hỏi, dĩ nhiên là bà sẽ thấy chúng nực cười. Tuy nhiên tôi xin bà hãy trả lời những câu hỏi đó với thái độ nghiêm túc nhất.

- Tôi là Zelda Sayre, sinh ngày 27 tháng Bảy năm 1900 tại... này, tôi không chắc lắm nữa. Không chắc cả về thành phố lẫn bang. Như thế có nghiêm trọng không?

- Bà cứ tiếp tục đi, đừng lo lắng.

- Tôi là vợ của Francis Scott Key Fitzgerald, bố của các con tôi.

- Các con của bà sao?

- Scott muốn một đứa con trai, và quả thực, tôi không có gì phản đối cả. Vậy nên tôi đã sinh cho anh ấy một đứa con trai, một bé trai rất kháu khỉnh. Tên thằng bé là... Một bé trai hết sức kháu khỉnh... Tôi quên mất tên người với nơi chốn rồi sao?... Montgomery, dĩ nhiên, tôi đã đặt tên bé là Montgomery. Montgomery Edouard Key Fitzgerald. Bố của bé và tôi thường gọi yêu là Monty. Trong cái panh cặp thai của vị bác sĩ tại bệnh viện Lausanne, nó không to hơn một con chuột nhắt. Một con chuột màu hồng và mềm oặt.

- Coi nào, Zelda, bà có tiếp nhận điều trị không vậy? Bà giấu rượu trong phòng ư?

- Ông nghĩ gì vậy, bác sĩ? Chồng tôi không phản đối chuyện phá thai. Khi chuyện đó tiện cho anh, anh còn hết sức ủng hộ là đằng khác. Trong trường hợp này, đứa trẻ dĩ nhiên không phải là con anh.

- Bà lại bắt đầu rồi đấy. Bà toàn bịa ra các tình huống để buộc tội ông nhà.

- Ông muốn tin ai thì tùy. Trong đời mình, tôi đã từng có một đứa con trai.”

* * *

Những chiếc ghế bành có dây cột, với một cô gái chỉ thích có khiêu vũ như tôi, chuyện này không phải hơi vô nhân đạo sao, *herr doktor*^{*}?

Tiếng Đức trong nguyên bản: ngài bác sĩ.

Chaumont cười thành tiếng. Ông là người Pháp, và bài Đức sâu sắc. Giữa hai chúng tôi chỉ có điểm đó chung.

* * *

1931, vẫn là Prangins

Chẳng bao lâu nữa là tròn một năm tôi ở đây một mình, bị bỏ rơi trong khu điều dưỡng này của một xứ sở nghìn dặm xa lạ, trên bờ một cái hồ tù đọng đến mức nó khiến người ta muốn trẫm mình xuống đó. Tôi viết cho qua thời gian. Tôi bơi đến hàng tập võ với chủ đề thường gặp là Joz, nhưng tôi triển khai dở tệ, tôi cảm thấy thế. Tôi viết đầy cảm xúc như một thiếu niên, mà tôi đâu còn ở độ tuổi đó nữa. Trong khi tôi nên viết về chiến tranh, một cuộc chiến giữa hai người. Sáng nay bác sĩ Chaumont bảo với tôi là tôi ghen tuông. Tôi đáp lại bằng một cái nhún vai: chồng tôi có thể tha hồ ngủ với chùng nào cô anh muốn, cái giường chưa bao giờ là chốn ưa thích của chúng tôi. Vị bác sĩ lắc đầu: “Không, bà không hiểu rồi. Tôi nói là bà ghen với ông nhà. Chứ không phải ghen với người đàn bà khác. Mà với chính ông nhà kia.”

Ghen với Scott ư? Chuyện đó thật nực cười. “Tôi không ghen, tôi đáp. Tôi những muốn trở thành anh, một chiếc xương sườn trên lồng ngực anh, những đường vân trên tay anh. Tôi thì, ông cứ nghĩ mà xem, tôi sẽ tự tách mình khỏi thế giới này. Đứa con duy nhất tôi muốn từ anh chính là anh.”

Bác sĩ: “Coi nào. Bà nói dối. Bà tự lừa dối bản thân. Đây là thế giới, chỗ của bà. Bà muốn thành công đến với bà như đến với ông nhà. Lòng ham hố thành công này, đó là một ham muốn khiến bà mòn mỏi.” Ông ta cụp mắt nhìn xuống. “Hai người không kết hôn với nhau, phu nhân trẻ trung của tôi ạ. Hai người đã ký kết một hợp đồng quảng cáo.”

* * *

Tôi vô liêm sỉ đến thế sao? Tôi đã như thế từ năm mười bảy tuổi ư? Có thể vậy được sao?

Tôi sẽ cảm thấy khá hơn nếu được thu xếp cho đến ở trong một nhà gỗ tồi tàn trên bãi biển Fréjus hoặc Juan, nơi anh viết lách, nơi tôi nhảy múa, nơi tôi vẽ tranh, nơi anh sẽ viết cả ngày lẫn đêm, nơi tôi vẽ tranh ban ngày, nhảy múa ban đêm. Chúng tôi sẽ có một cuộc sống tuyệt vời.

Sẽ không một ai cân nhắc đả đốn. Ông nên hiểu: không một nỗi muộn phiền nào; không cơ thể xa lạ nào; không một điều xúc phạm nào đến tình cảnh của chúng tôi. Không ai soi mói cuộc sống của chúng tôi nữa. Cả hai chúng tôi đều khiêu vũ. Cả hai chúng tôi đều chờ đón buổi rạng đông tung bọt sóng. Ai muốn đánh cắp của tôi thứ đó chứ?

4

Trở về quê hương

“Chia tay nhau đi, đó là tất cả những gì có thể xảy ra.

- Nhưng chúng ta biết sống sao đây?

- Sống như những con người.”

JUAN RULFO, *Pedro Páramo*.

1932, Baltimore, Maryland

Mắt tôi đau nhức. Tôi không thể chịu được bất kỳ thứ ánh sáng nào chỉ cần hơi chói gắt. Tất cả đèn đuốc trong căn phòng hạng sang này đều được vặn nhỏ (mà không, người ta đã cho tôi biết, đây thực ra không phải là một phòng hạng sang, mà là một phòng rộng trong một dưỡng đường sang trọng thì đúng hơn), các bóng đèn đều được phủ bằng voan và lụa, và nếu buộc phải ra ngoài, trước tiên tôi phải bảo vệ mình bằng một cặp kính đen và một chiếc mũ rộng vành trong trường hợp trời nắng. Nếu già đi là vậy thì xin cảm ơn: chuyện này không gây cho tôi hứng thú.

Sáng nay, Scott ghé qua mang cho tôi đồ dùng cá nhân nhưng không muốn lên phòng. Chúng tôi ngồi lại trong những chiếc ghế bành to đùng hình voi ở đại sảnh của dưỡng đường, một vùng đất trung lập hết sức thanh lịch và êm ái khiến ta ngỡ như đang có mặt trong hành lang của một khách sạn sang trọng tại Paris. Không thấy thoải mái nên anh nói nhăng nói cuội, tôi đáp lại bằng những cái nhăn mặt. “Thực ra, anh nói với tôi, mọi người ai cũng lắm về cô và cô khéo che giấu mánh khéo lắm. Cô là một tên hề, tên hề bé nhỏ hoàn toàn thuộc về tôi, hề buồn, hề vui, hề tốt, hề xấu. Với cô, tôi không biết chán là gì.”

Còn tôi? Phải chăng tôi không hề buồn chán chút nào? Ai quan tâm chuyện đó cơ chứ? Vậy thì chuyện đó gây hứng thú cho ai? Tôi là tên hề bị

những tràng cười rộ át đi. Tôi là tên hề bị bôi xóa bởi lớp phấn hoa mỹ bên ngoài.

Sáng nay, thực ra anh chỉ mang tới phân nửa số đồ dùng tôi yêu cầu. Năm ram giấy, phải rồi, nhưng anh quên chiếc máy chữ. Khéo vờ vĩnh, anh chìa ra cho tôi cây bút máy của mình, tôi đã từ chối: bút bằng vàng và gỗ quý ư? Không có mực để bơm thêm ư?... Chỉ đủ mực viết một bức thư cho con gái của tôi với một công thức làm bánh ngọt. Ổn mà. Như thế ổn đấy chứ.

Tôi tìm đến chỗ giữ đồ của dưỡng đường, tôi đề nghị được xem các món đồ trang sức của mình, tôi kín đáo giấu đi chiếc ghim cài cần ngọc lam và kim cương mua nhân kỷ niệm mười năm ngày cưới rồi đổi nó lấy một chiếc máy chữ hiệu *Underwood* xách tay mà cô y tá trông giống hệt Lulu gạ bán (cũng khuôn mặt héo hắt ấy, cũng vẻ giễu cợt ấy, cũng hơi thở nồng nặc mùi rượu vang ấy). Tôi không hỏi cô ta lấy đâu ra chiếc máy chữ này. Tôi lập tức luồn một tờ giấy qua trục lăn, rồi tôi gõ. Hai ngày sau, Bản-sao-của-Lulu mang đến cho tôi một gói giấy than.

1940

Tôi xinh đẹp. Ít nhất thì đó cũng là điều người ta nói ở trường trung học, nhưng bọn họ đều là lũ nhà quê bị lòe bịp bởi tên họ tôi, tính cách ngạo mạn và sự sỗ sàng của tôi. Ngày nay không còn như thế nữa rồi. Đây đúng là lợi ích hiếm hoi của việc nốc chùng ấy mà không ăn cũng không ngủ, đã lạm dụng chùng ấy mọi thứ: cơ thể suy mòn không còn tự phụ nữa, ý tưởng phô trương không còn đến với bạn nữa.

Và con đàn bà mới này, cái ả Sheila này (trong tiếng Pháp: *Chie-la**, nghe thì buồn cười nhưng khó dịch), ả ít ra cũng đẹp chứ? Người ta nói với tôi rằng tóc ả màu vàng hoe nhưng chưa đến độ bạch kim, thanh mảnh chứ không gầy, mịn màng và quyến rũ, một chiếc mũi hếch, một nụ cười ngớ ngẩn - một cây bắp cải Mỹ. ả đã uống công tham dự nhiều buổi thử vai đến

mức cuối cùng cũng chấp nhận sự bất tài của mình và chuyển sang hành nghề thư ký, hoặc nghề gì đó tương tự: ít ra ả cũng sẽ không làm anh phiền lòng chút nào. Thế là gã đàn ông hiền lành ngây ngô rốt cuộc đã trở thành người chủ gia đình.

Tạm dịch: Ỉa vào.

Chà! có lẽ cô ả sẽ chấp nhận vai trò mà tôi đã luôn từ chối: giữ gìn và bảo quản thư từ của người hâm mộ nữ. Mà không, đang lúc khốn quẫn nên họ chỉ nhận được trong ngôi nhà gỗ mục mủn ven bờ biển Malibu những lá thư của các mã tòa.

1932, Hòa Bình

Hôm qua tôi được thả, sau bốn tháng rưỡi bị giam nhốt (chính thức là một đợt chữa bệnh nghỉ dưỡng. Hai năm trở lại đây tôi đã nghỉ ngơi như thế đấy! Chẳng bao lâu nữa, thậm chí tôi sẽ không còn khái niệm về cái người ta gọi là mệt mỏi nữa). Không ai đợi tôi ở lối ra (Scott chưa tỉnh rượu từ hàng tuần nay, đã ghi nhầm ngày rồi lại quên bếng mất), và tôi đã yêu cầu một chiếc xe cứu thương của đường đường Phipps đưa về tư dinh mới của chúng tôi có tên Hòa Bình. Tôi không rõ anh lôi cái tên Pháp ấy ở đâu ra, nhưng về phần mình, về tình trạng của tôi và tình trạng gia đình tôi, tôi thấy cái tên đó thật mĩa mai. Scott đã không dè sẻn tiền nong: căn nhà phong cách thời Victoria gồm mười lăm phòng, khuôn viên rộng cũng chừng ấy héc ta. Tôi còn chưa biết tên các gia nhân - những việc này từ lâu đã không còn liên quan đến tôi nữa. Scott tìm lại được lòng hăng say và niềm tin để viết, anh nói; cũng với ba chai rượu gin và ba chục lon bia mỗi ngày. Patti đã kết bạn với lũ trẻ nhà hàng xóm trạc tuổi con bé. Tôi không có gì để nói - những người hàng xóm này khiến tôi bực mình, tôi âm thầm chịu đựng họ trong những buổi dạ hội triền miên bất tận nơi chúng tôi sắm vai trường giả.

Bản thân tôi đúng là cũng đã dụi đi, người ta đồn thế. Cách đây mười năm, ngáp ngáp ngáp dài vì buồn chán, hẳn là tôi đã coi thường mọi sự đến mức trần truồng giữa buổi tiệc tối rồi đi ngang qua phòng khách dưới những cặp mắt thẹn thùng của mọi người để đi tắm. Hôm nay, ngay đến những trò khiêu khích ấy (tôi thì tôi thấy chuyện đó chỉ tự nhiên thôi, vui

vẻ, làm người khác vui, và lại chuyện đó cũng khiến cả lũ bọn họ phá lên cười cơ mà, lũ bạn cũ của chúng tôi ở Manhattan hay ở Paris hay tại Antibes), ngay đến những trò gậy tai tiếng nho nhỏ ấy cũng không thể giúp tôi tiêu khiển nữa và chỉ có thể khiến con gái tôi lúng túng, con bé thì lại hết sức kín đáo và dè dặt.

Tôi đã kết hôn với một nghệ sĩ nhiều tham vọng, mười hai năm sau tôi bị kìm kẹp bởi một kẻ có danh vọng suốt ngày say xỉn và nợ nần chồng chất, như thế con mụ hèn hạ nhất trong số những con mụ lỗ bịch. Tôi đã không gặp con gái mình từ sáu tháng nay. Tôi chỉ có quyền tặng cho con bé một con ngựa cái khoang, con bé lên ngựa hết sức tự tin và duyên dáng.

Vậy nên việc này, vài tối sau - lại thêm một đêm nhậu nhẹt nữa -, anh mềm nhũn trong chiếc ghế bành, hai mí mắt nặng trĩu, miệng lảm nhảm, tôi thì nhịp nhịp chân và quay tít trong cái không gian ám khói thuốc của phòng khách - chú sóc trong lồng làm cái bánh xe của mình quay tít đến khi ngắt lịm.

Anh: “Cô sẽ không xuất bản cuốn sách đó. Không phải cái bản thảo dở tệ ấy, cả núi những chuyện dơ dáy ấy. Hãy nghĩ đến con gái chúng ta, đồ đi! Chỉ cần duy nhất lần này thôi, hãy là một người mẹ và nghĩ cho con bé!”

Tôi: “Anh nghĩ thế à? Nghĩ là tôi sẽ tự kiểm chế à? Anh đã dùng quyền để giam nhốt tôi. Và nếu tôi có tận dụng quãng thời gian bốn tháng bị giam lỏng này để viết một cuốn sách mà nhà xuất bản của tôi thích thú...”

Anh: “Của tôi chứ! Đó là nhà xuất bản của tôi!”

Tôi: “... quyền lực của anh đối với tôi bị truyệt vì quá hạn rồi, và anh không thể cấm tôi xuất bản nó được.”

Anh: “Tôi là chủ gia đình, phải không nào? Tôi có quyền... tôi có nghĩa vụ bảo vệ con gái tôi... nghĩa vụ bảo vệ tên họ của chúng tôi... nghĩa vụ bảo vệ tiền của chúng tôi.”

Tôi: “Tiền nào? Chúng ta mất sạch rồi, ông bạn ạ, hoàn toàn cạn kiệt.”

Anh: “Tôi có quyền. Chính tôi mới là nhà văn và người có quyền... Những tình tiết cô gợi lên trong cái bản thảo tệ hại ấy, chúng thuộc về tôi..., chúng thuộc về cuốn tiểu thuyết của tôi, cô không có quyền chiếm lấy chúng.”

Tôi: “Này! Anh hề! Anh mất trí rồi hay sao? Đó là cuộc đời tôi, và tôi viết ra.”

Anh: “Cô ăn cắp chất liệu của tôi. Chúng ta sẽ sống bằng gì bây giờ, nếu cô phung... phung phí cảm hứng của tôi, nếu cô phá hỏng công cụ làm việc ấy?”

Tôi: “Cảm hứng nào? Tiểu thuyết nào? Anh đang nói về cái bản nháp mà người ta chờ đợi từ mười năm nay và mỗi tháng chỉ thêm được một dòng đó ư?”

Anh: “Cô là đồ kẻ cắp. Một mù điên và một kẻ phá hoại. Cô đang nghĩ gì chứ? Nghĩ không ai phát hiện ra cô đạo văn của tôi ư? Nghĩ không ai hiểu cái cơn mê sáng trên giấy này đi thẳng từ nhà thương điên ra ư? Cô không thể ngăn mình làm hỏng mọi chuyện được. Chuyện đó vượt ra ngoài tầm kiểm soát của cô. Nhưng chính tôi sẽ ngăn cản cô...”

Tiền là câu trả lời của anh cho mọi chuyện, nguyên cơ của mọi chuyện.

* * *

1922, Westport

“Em biết đấy, Cưng ạ, chúng ta sẽ bán nó được giá hơn, cái truyện ngắn của em ấy, nếu xuất hiện cả tên anh. Lão chủ bút tha thiết với chuyện đó. Lão trả thêm một khoản là năm trăm đô nếu anh ký tên cùng em.” Tôi

đã không nghĩ ra, tôi đã tin - tôi cứ ngỡ mình yêu anh, lúc này từ yêu đối với tôi là quá thiếu thích đáng để nói về mối quan hệ quá ít tình duyên duyên giữa hai chúng tôi - và bản thân tôi cũng ham tiền, nhưng không có tinh thần trả đũa, không biết đến mỗi oán hận khác thường gặm nhấm anh với ký ức đã từng là đứa trẻ nghèo khổ và thấp kém giữa những người giàu, con trai của một kẻ vô dụng thậm chí không có khả năng bán xà phòng, bị những kẻ bán chất tẩy rửa tầm thường xua đuổi như một con chó. (Đó cũng có thể là thứ đã kéo chúng tôi lại gần nhau và đem lại cho chúng tôi khát khao được yêu mến, được chinh phục: mỗi người theo kiểu của mình, hai ông bố của chúng tôi đã khiến chúng tôi hồ thẹn biết bao. Ngài Thẩm phán lúc bấy giờ đã quá già, quá buồn tẻ, quá thiếu vẻ lôi cuốn và uy quyền. Đi ngủ từ bảy giờ rưỡi tối, vào mọi tối trong năm. Lũ bạn gái và những cây si của tôi không thể tin vào mắt mình. Tôi đã luôn nghĩ rằng họ cười nhạo sau lưng tôi. Tôi chưa bao giờ biết cha mình nghĩ gì, cầu xin gì, hy vọng gì, liệu ông có những nỗi tiếc nuối, những ham muốn thầm kín, những nỗi khổ che giấu hay không, và ngay cả điều bí ẩn này cũng không thể biến ông thành ra hấp dẫn trong mắt tôi.)

Những truyện ngắn đầu tiên của tôi sẽ xuất hiện trên các báo dưới tên của cả hai chúng tôi:

“OUR MOVIE QUEEN
A MODERN TALE
BY SCOTT AND ZELDA FITZGERALD”*

Tiếng Anh: Nữ hoàng Điện ảnh của chúng ta/ một truyện ngắn hiện đại/ của Scott và Zelda Fitzgerald.

cho đến một ngày nọ, không hề báo trước - nhưng chuyện này đúng là phải xảy ra thôi, người ta quên tên tôi ở cuối truyện ngắn. “Hai nghìn đô, Cưng ạ, anh không thể từ chối. Em biết đấy, anh khó khăn lắm mới bán được truyện này. Những gã lưu manh của tòa báo *Chicago Sunday* là những kẻ duy nhất muốn mua... với điều kiện ấy, phải rồi, là anh phải nhận về mình quyền tác giả. Ta sẽ không đưa cho chúng thêm gì nữa, nhất trí

không?” Quyền tác giả cũng như quyền làm cha, họ nói thế đấy, *Let's father the story on him**. Viết lách là chuyện của đàn ông. Quyền thần thánh, viết lách thuộc phần nam giới. Còn quyền làm mẹ ư? Cái từ này chỉ nhắc đến việc bế ẵm, nuôi dưỡng, chùi dít cho những người thừa kế của họ, chỉ duy trì dòng giống trong trường hợp đời sau của tác phẩm là không đủ.

Tiếng Anh: Hãy nhường quyền tác giả lại cho ông ấy.

Sau những tên lưu manh của Chicago, còn có những gã bất tài của *Saturday Evening Post*: lỗi lầm lại quy về viên thư ký tòa soạn, cái gã, nghĩ đó là một lỗi in ấn, có lẽ đã ngu ngốc chữa Zelda thành Francis Scott. “Quả vậy, đây là một sai lầm kỳ lạ”, Scott thừa nhận. Và tôi: “Lỗi in ấn thô thiển nhất và sự hiệu chỉnh kỳ dị nhất trong lịch sử báo chí, không phải vậy sao?” Rồi anh: “Ôi! Cưng à, đừng nhìn anh như thế, ngồi xuống đã nào, uống một ly đi, anh không muốn kiểm chuyện tối nay. Làm ơn đi mà, Cưng.” Tôi không kiểm chuyện. Tôi chỉ thôi không nói chuyện với anh. Hai năm nay tôi câm lặng. Hai năm nay tôi giấu biệt những cuốn tập của mình. Kẻ tiếm quyền cảm thấy bị tiếm đoạt. (Chao ôi! anh lúc nào cũng có thể lục lợi: những chỗ giấu thay đổi mỗi tuần và tôi giấu rất tài, như vị Thẩm phán thường nói.)

... Nhưng tối nay thì đã quá muộn, anh biết được điều này trong trạng thái lơ mơ lẫn lộn sau khi nốc rượu: cuốn tiểu thuyết của tôi sắp được xuất bản, anh sẽ không thể ngăn cản như đã làm mười hai năm trước, cái đêm xảy ra ẩu đả ấy khi anh cấm Nathan không được đăng tải Nhật ký của tôi trên *Smart Set*, tờ tạp chí tôi yêu thích. Khi đó tôi rất muốn biết là họ đánh giá cao những gì tôi viết. Trong khi anh bỏ rơi thân xác tôi - tình dục không phải môn học anh tỏ ra xuất sắc - những cuốn nhật ký của tôi lại trở thành xác thịt của anh nhờ chiếc nhẫn cưới và anh xén gọt chúng không biết ngượng: không có chúng, cuốn tiểu thuyết thứ hai của anh chỉ là một thể xác trống rỗng.

Vào thời điểm phân vai, văn phúng dụ tâm thần học bảo tôi: “Cô sẽ là Ghen Tuông.” Nhưng đăng này lại chính là anh, người chồng tệ hại của tôi

và con ma cà rồng hút máu tôi, kẻ cáo tiết khi nhìn thấy tôi tự bay bằng đôi cánh của riêng mình. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ sống được bằng tiền của chính tôi. Tôi đã nhận một nghìn hai trăm năm mươi ba đô cho một truyện ngắn ngày mai sẽ xuất hiện trên tạp chí của điện Kremlin (tôi vừa nhớ lại câu đùa cũ rích này, người ta thường gọi tờ *Scribner's Magazine* như thế đấy). Truyện ngắn này có nhan đề “Một cặp đôi điên khùng”. Và Scott không hề hay biết gì về chuyện này. Câu hỏi là: tôi sẽ đợi đến khi anh tỉnh rượu để giơ ra trước mặt anh tờ báo, hay tôi sẽ đặt lòng tin vào cơn say của anh để làm hận thù trong anh tăng gấp bội và khiến đến lượt anh phải suy sụp? Câu trả lời là: cô sẽ không làm gì hết, cô sẽ giấu biến cuốn tạp chí đó đi - tốt hơn là quẳng đi sau khi đã đọc. Làm vậy sẽ cứu vớt được một chút hòa bình.

... Khi viết những dòng trên đây, tôi thoáng nhớ ra là ngày trẻ đã múa vai Điên trong một vở ba lê do mẹ viết kịch bản. Sân khấu Nhà Hát Lớn của Montgomery được chằng một tán vòm màu vàng pha đen. Minnie đã chế cho tôi một bộ trang phục bằng đăng ten đen pha vàng, dưới gấu đính những chiếc chuông con bé xíu. Tờ *Montgomery Advertiser* đã thấy tôi thật tuyệt. Đó là thời vàng son của tôi. Tôi là Kỳ Giông. Và ngay từ lúc đó, những chiếc chuông con đã giống giả báo động.

Tôi nói ra chuyện ấy để cười một chút, một hoặc hai phút.

Viết, 1932

Tôi không biết cuốn sách của mình giống với cái gì, cuốn sách được viết một lèo, bằng lượng mực lấy một lần. Tôi không biết cuốn sách đó có gì hấp dẫn - không cốt truyện, không thắt nút, không nhiều yếu tố tình cảm - nhưng tôi biết, tôi cảm thấy trong đó một điều quan trọng: một độ căng đóng vai chính từ câu đầu tiên đến câu cuối cùng. Dây rung... đứt đến nơi chăng?

Những người đàn ông: khi nói về mình họ thường tự nhận là “day dứt bản khoản”, và cái dấu hiệu của sự hào hoa phong nhã vượt bậc ấy nơi họ thật lịch lãm, thật lãng mạn. Về chúng ta, khi chúng ta chỉ vừa kịp nói bậy, họ đã bảo chúng ta là cuồng loạn, là tâm thần phân lập - đáng bị nhốt lại, đó là điều chắc chắn.

Và chính tôi bị giam nhốt, vì người ta kết tội tôi hoang tưởng khi nói về Lewis: tuy nhiên, và tôi không bịa ra chuyện đó, chính Gertrude Stein đã nói với chúng tôi: Lewis khoe khoang là ngay từ khi còn bé đã luôn mang theo bên mình một con dao “để giết tất cả những kẻ đồng tính”. Làm thế liệu có phải một người bình thường không? Hẳn không chịu được nỗi khát khao đối với Scott, hẳn cũng sẽ thanh toán anh thôi. Một cách có phương pháp. Hẳn đã bắt đầu tiến hành. Từ Gertrude, khi hẳn hiểu ra bà đã ngủ với Alice Toklas (hẳn thuộc dạng chậm hiểu, chứ dân phố Fleurus những ai được mời đều đã biết từ cả chục năm nay), khi phát hiện ra bà là một người đồng tính nữ công khai, hẳn bắt đầu nói nhiều điều xấu xa đến phát buồn

nôn bởi hãn nợ người phụ nữ này mọi thứ, bà từng là thầy của hãn, cố vấn của hãn, ân nhân của hãn kiêm người bảo trợ cho hãn. Nhưng không cần mất công tìm kiếm tình người ở những kẻ như Lewis. Chẳng nên chờ đợi điều gì to tát ở một gã mở phanh áo sơ mi đến tận rốn để thiên hạ chiêm ngưỡng thỏa thích đám lông ngực kiểu đười ươi của mình. Nhưng hãn có tắm không nhỉ? Khó nói lắm: lúc nào hãn cũng khiến tôi kinh tởm, và từ khi hãn bắt đầu thích chinh chiến và rêu rao điều ấy qua báo chí, người ta được xem những hình ảnh về hãn ngày càng căt ghét và râu ria lởm chởm, ghét đóng trên cái cổ áo sơ mi viền quanh túm lông như lông khỉ của hãn. Quân du kích béo dần, từ tạp chí này sang tạp chí khác. Đi chiến trận thì người ta có béo ra được không nhỉ?

“Tôi biết cái tôi nhìn thấy chứ, tôi nhắc lại, mắt tôi rất tinh”, hồi ấy thì sự thật đúng là vậy. O'Connor đang quỳ gối, đầu rúc vào giữa hai đùi chông tôi. Căn phòng chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng, nhưng ánh sáng của máy chiếu đủ soi sáng cảnh tượng đó và tôi có thể đảm bảo với ông đó rằng đó đúng là điều họ đang làm.

“Chưa từng có máy chiếu, thưa bà. Chông bà đã đảm bảo với chúng tôi điều đó. Ông nhà khăng khăng như vậy. Ông bà chưa bao giờ có máy chiếu.

- Chúng tôi đang ở khách sạn, đó là chiếc máy chiếu mượn của khách sạn, chiếc máy chiếu hướng về một bức tường trong phòng và... họ đang xem bộ phim con heo nhân vật gồm hai đàn ông và một phụ nữ, và hai người đàn ông ấy không thèm ỏ ê đến người phụ nữ, nếu ông hiểu điều tôi muốn nói.”

Hai người họ đều lắc lắc khuôn mặt đang đeo kính, những gương mặt xanh xao hốc hác trắng bệch như áo blouse họ đang mặc trên người: “Lại là một ảo giác nữa, Zelda. Không phải đôi mắt đánh lừa bà, mà là trí óc bà. Đó là đặc điểm căn bệnh của bà: bà không nên tin vào những gì mình nhìn thấy.”

Nhưng họ tin Scott, lời anh nói là vàng khối hay đúng hơn là đô la; chồng tôi giữ sổ séc cơ mà. “Trí óc của bà tự tạo ra các hình ảnh, đó là những ảo tưởng, những dị ảnh. Bà có hiểu từ này không?”

Lãng nhục và trịch thượng là một phần trong việc chữa trị hay sao?

“Tôi vẽ phác thảo và tôi tô màu, thưa các ông. Phải, tôi biết thế nào là dị ảnh.” Tôi đã lẩm bẩm từ gì đó như “Máy thẳng dần!” hay có lẽ còn tệ hơn thế, họ đã nghe thấy và tôi cảm thấy, dựa vào cái cách họ bắt đầu bồn chồn viết đầy vào những cuốn sổ ghi chép riêng, là mình vừa khiến ca bệnh của mình trầm trọng thêm.

“Vào lúc nào bà cảm thấy bản thân mất kiểm soát hoàn toàn? Tại sao bà không hỏi ông nhà? Xác minh xem bà nhìn có chính xác không?”

Tôi nhìn họ, bức tường thành màu trắng-xám, bức tường thành thù địch, câm lặng.

“Nếu các vị không tin tôi thì đi mà hỏi khách sạn ấy. Tiến hành công việc điều tra của các vị đi! Cả khách sạn đã nghe thấy chúng tôi: phải, tôi đã chửi rủa cả hai. Nhưng người phụ nữ nào mà lại không nổi điên lên chứ? Lewis đã coi tôi như một kẻ có tì có tật, một con đàn bà cuồng dâm và một kẻ thất bại. Hẳn đã ba lần nói điều đó: Kẻ thất bại thảm hại. Hẳn nói: ‘Quay về nhà cô đi, về cái hốc Alabama của cô ấy. Để Scott được yên.’ Thế nên tôi nhắc chiếc bát đựng rượu punch đang đặt trên cây đàn dương cầm lên, và lấy hết sức bình sinh ném vào giữa mặt hẳn. Hẳn vừa kịp tránh. Tiếc thay.”

... Tôi vẫn nhớ cú va chạm chói tai, dội lại trong hai hàm răng tôi, trong xương cốt tôi. Cái bát trộn vỡ tan với một tiếng động chói lói kinh khủng, vừa duyên dáng vừa đáng sợ - như thể chính cây đàn dương cầm nổ tung vậy. Trong lúc muốn đi đến chỗ tôi, Scott đã giẫm lên những mảnh pha lê vỡ rải đầy trên thảm trải sàn như những hạt mưa đá. Hai bàn chân anh chảy máu, để lại trên nền nhà hai vết màu đỏ, rồi anh ở trong một khoảnh khắc rất lạ thường, khi ấy vì đau nên anh đứng khựng lại giữa

phòng, khoảng cách từ anh đến Lewis và từ anh đến tôi là bằng nhau, miệng anh há hốc và không biết phải làm gì. Lewis ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành nhìn cảnh tượng với một cái nhếch mép đầy tự mãn. Tôi run lên, lặng đi. Chiếc máy chiếu kêu ro ro trong thinh lặng và tiếng rì rầm phát ra từ đó là sự tục tũ nhất tôi từng biết. Chúng tôi nhìn nhau mất một lúc, Scott và tôi, mỗi người đều tự hỏi ai sẽ là người tắt máy chiếu đi. Và đó là Scott, đi nhón trên hai bàn chân trần xước, hai cánh tay vung vẩy, anh băng ngang phòng, tắt cái máy đi, giải phóng một chút không khí trong phòng. Tôi cảm thấy đôi chân mình bủn rủn, mặt đất hẫng xuống, rồi cái hố lớn đen ngòm.

* * *

1940

Tôi đang quỳ gối.

Chính tôi, từ nay trở về sau, sẽ quỳ gối.

Tôi đợi người ta tìm đến mình: nếu chỉ có một mình, tôi sẽ không thể đứng dậy được.

Họ đến, họ mặc những bộ giáp to màu trắng và mềm, những chiếc áo rộng bằng vải thô làm họ thành vô hại, vô hại như những hư vô.

Có mớ tóc đen này trước mắt tôi, nó quệt vào mắt tôi, làm rách toạc màn ảnh của tôi. Tại sao tóc tôi lại sẫm màu đi chỉ trong một khoảng thời gian ngắn đến thế? Theo tuổi tác, tóc người ta thường chỉ có bạc đi, chứ không đen thêm. Hãy cắt mớ tóc đó đi. Hãy cạo trọc đầu đi. Để người ta không nhắc đến nó nữa. Hãy viết câu này: “Một mớ tóc đen dài cắt xiên qua thế giới vào cái ngày khi, chỉ còn lại một mình, cô đứng đờ đẫn lặng ngấm biển, trong lúc những người đàn ông hút thuốc trên lối đi dạo, những

người đàn bà ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bố còn lữ trẻ đang chạy chơi trên bãi biển.”

Tôi biết xếp đặt câu. Tôi có một người chồng văn sĩ, các vị nhớ cho. Nhưng tôi đã học một mình, không có sự giúp đỡ của anh - ôi! nhất là không phải nhờ anh.

Tôi còn biết trước anh. Viết văn, tôi còn biết viết trước khi chính anh đặt cây bút đầu tiên trên trang đầu tiên của cuốn sổ đầu tiên.

Viết văn, tôi biết và tôi đã tiếp nhiên liệu cho tất cả những kiệt tác của anh, không phải như một nàng thơ, không phải như chất liệu, mà như một người cộng tác kín không chủ tâm của một nhà văn dường như tưởng rằng hợp đồng hôn nhân bao gồm cả việc chồng đạo văn của vợ. Những *shrink** trong trang phục áo blouse trắng có một lý lẽ: tôi oán giận Scott vì anh đã dùng tôi làm nguyên mẫu cho tất cả những nhân vật nữ chính trong tiểu thuyết của anh, vì anh đã dùng tôi như vật liệu và đánh cắp cuộc sống của tôi. Nhưng thế cũng không đúng, bởi cuộc sống này thuộc về cả hai chúng tôi, thứ chất liệu này chúng tôi dùng chung. Sự thật là anh đã dùng những lời lẽ của riêng tôi, đã đánh cắp nhật ký và những bức thư của tôi, đã ký tên anh dưới những bài báo và những truyện ngắn tôi viết một mình. Sự thật, đó là anh đã ăn cắp nghệ thuật của tôi và thuyết phục tôi tin rằng bản thân tôi không hề có khiếu. Các vị muốn tôi phải cảm thấy gì nào? Bị gài bẫy, bị lợi dụng, bị truất quyền sở hữu thể xác và tâm hồn, tôi thấy mình bị như thế đấy. Như thế đâu có gọi là tồn tại.

Tiếng Anh trong nguyên bản: Bác sĩ tâm thần.

Các vị bác sĩ này tôn thờ Scott. Phải đến giúp Scott, nhờ cái gai làm giậm chân anh - tôi đang nói gì thế này! phải nói là ngọn lao trong tim mới đúng, chính là mụ vợ điên loạn của anh. Họ, Scott và đám nịnh thần hành nghề lang băm của anh, bảo rằng viết lách có hại cho tôi. Khiêu vũ độc hại cho cơ thể tôi, viết lách nguy hiểm cho sức khỏe tâm thần của tôi. Ra là thế. Vẽ thì còn được; vẽ thì tôi có quyền. Cái tôi và sự thống trị của chồng tôi được bảo toàn. Vậy thì đó là thói quen tốt. Nhưng ai nói với họ là tôi sẽ

không thử sức với những tác phẩm khiêu dâm và dẫn thân vào lối vẽ tường dữ dội đầy dục tính và máu me? Họ đáng phải chịu sự lãng nhục đó.

Nhưng không, tôi vẽ New York, tôi vẽ Paris, những thành phố dữ dội nhất tôi từng biết. Rồi tôi vẽ những cảnh trong Kinh Thánh, hàng rổ ngũ cốc, những bức sẽ tiêu thụ tốt tại Alabama của chúng tôi hơn là những bức phong cảnh đô thị. Từ giờ trở đi tôi phải gánh trách nhiệm đem tiền về cho Patti và tôi. Những cuốn sách của Fitz không hề bán được, ngoại trừ ở Pháp, nơi người ta vẫn còn ưa chuộng anh. Nhưng chuyện này bao giờ cũng chỉ đem lại những khoản thu nhập ít ỏi. Tôi chính là người chủ gia đình. Và tôi tự thấy mình có khả năng đó. Tôi đi bộ trở lại, nhiều giờ đồng hồ mỗi ngày; khi đi bộ đầu óc tôi được giải thoát, tư duy tôi thăng hoa - nhưng không quá mức. Năng lượng trở lại với tôi.

1934. Hai dưỡng đường và một bệnh viện

Xuất hiện trên tờ *Baltimore Sun*, tấm ảnh này khiến tôi đau lòng: người ta yêu cầu tôi đứng làm mẫu trước giá vẽ, và vì cùng lúc tôi phải nhìn ống kính, nên đây là hình ảnh ngu ngốc nhất của tôi, mặt cắt chéo, đang nhìn vào khoảng trống, bị tước hết mọi phương vị. Gầy gò đến không thể nhận ra. Mái tóc cắt quá ngắn không làm các đường nét ổn hơn tí nào. Tôi có một cái hàm mới, nom hao hao hàm ngựa. Nét duy nhất dày dặn lên, còn chân tôi giờ đây đã teo nhỏ bằng đúng cẳng tay. Và còn nữa, trên tấm ảnh đáng nguyên rủa này người ta đã bắt tôi khoác một chiếc tạp dề để giữ sạch chiếc áo cánh và chân váy ngắn của tôi. Chao ôi! không phải một chiếc áo khoác họa sĩ thường mặc hay một chiếc tạp dề của điêu khắc gia, không hề. Chính xác là một chiếc tạp dề in hoa - chiếc tạp dề của bà nội trợ hoàn hảo.

Tôi thích là người phụ nữ gầy guộc đó, người vợ và người mẹ tồi không chịu dung nạp bất cứ thứ gì gây tổn hại. Scott đã chuyển cho tôi năm mươi đô để mua màu vẽ: đó là bức thư cuối cùng của anh, món quà cuối cùng của anh. Chúng tôi đã

yêu nhau đến thế

và cũng

làm khổ nhau

tôi khó khăn lắm

mới thở được

Điều gì đã kéo chúng tôi lại gần nhau? Tham vọng, khiêu vũ, rượu - vang, dĩ nhiên. Nỗi ước ao hoang đường được tỏa sáng nổi bật này. Không có loại ête nào đủ mạnh cũng như đủ hiệu lực.

Scott và tôi, chúng tôi là những đứa trẻ muộn mẫn. Những đứa trẻ muộn mẫn có thì có tật, điều đó ai cũng biết, ai cũng xác nhận. Tôi đã từng cảnh báo: đừng quá tin vào tôi để biến tôi thành một ả bò cái tơ vú thông. Tôi sẽ sinh một đứa con - có lẽ là hai. Hoặc tôi sẽ không sinh đứa con nào hết.

Scott đã khoác lác vào cái tối khi chúng tôi gặp nhau: “Cách duy nhất có giá trị để giữ gìn sức khỏe, đó là sự thái quá, cực độ. Đó là hy sinh mọi thứ thuộc về mình, tự làm cho bản thân suy mòn bằng sự phù hoa bởi Cuộc chiến Văn minh Vĩ đại, cuộc tàn sát của Thế giới Cũ sẽ giết chết tất cả chúng ta, không phân biệt.”

Tôi chỉ là một con bé nhà quê - tinh tế đấy, nhưng vẫn cứ đỏng đảnh ngờ nghệch như thường. Anh, dù hoàn toàn bị giáng loại nhưng vẫn xuất thân từ phương Bắc, từ gia đình những người đã được khai hóa, lạnh lùng và thanh lịch một cách bí hiểm - ngay cả những kẻ xoàng xĩnh tầm thường nhất trong số họ.

Bác sĩ Martha Kieffer đã đặt ra cho Scott một tối hậu thư kếp: 1) anh phải ngừng uống rượu; 2) anh phải cùng bà theo một liệu pháp điều trị. Nếu tuân thủ được hai điều kiện ấy thì bà mới tiếp tục điều trị cho tôi. Nếu không, bà sẽ bỏ mặc tôi.

Tối hôm đó tôi được biết ngày mai tôi sẽ bị chuyển đến một dưỡng đường tại Beacon, New York.

Các bác sĩ đã trải một tấm thảm đỏ, phòng ngủ của tôi rung chuyển dưới những cành hoa. Lệnh cấm được ban bố trước toàn bộ nhân sự, nếu không tuân theo sẽ bị đuổi việc ngay tức khắc, là không được bắt chuyện với NGÀI, không được chụp hình NGÀI. Bao nhiêu ngôi sao đã đến đây, cả con cái các triệu phú giàu sụ. Nhân sự thạo việc. Bể bơi, sân tennis, các căn hộ biệt lập với quần gia riêng... cái nhà thương điên này ăn đứt tất cả những khách sạn sang trọng mà tôi từng biết và tôi tự nhủ: Dù sao cũng thật phi lý vì Scott đang sạt nghiệp để khiến tôi phải im miệng, trong khi anh chỉ cần bỏ tôi lại với chàng phi công là đủ để loại bỏ tôi.

... Tôi thấy rất rõ là mình đã thua, trận chiến này nối tiếp trận chiến kia. *Zelda, vẫn gieo được từ tên mà y nghèo nàn lắm, và đó là Berezina**.

Trận đánh cho thấy Napoléon đại bại trên đất Nga diễn ra trên con sông cùng tên.

* * *

Hôm qua, trong một phòng họp của bệnh viện Sheppard-Pratt, người ta đã bắt tôi phải chịu đựng một tấn kịch nực cười: trên sân khấu, vị bác sĩ tâm thần đổi vai đến ba lần, một cố vấn hôn nhân được luật sư của Scott ủy quyền, và dĩ nhiên là tôi, hay những gì còn lại của tôi. Người ta báo tôi biết tranh của tôi sẽ được trưng bày tại một phòng tranh ở Manhattan trong vòng một tháng nhưng tôi sẽ không thể tham dự buổi tiệc trước khi khai mạc triển lãm.

Tôi thử tái hiện lại cảnh tượng đã thuộc lòng và không hề quá lời vì giận dữ:

Bác sĩ tâm thần: “Thưa bà, ông nhà đang hết sức lo lắng. Những nỗi lo liên quan đến tiền nong. Chưa kể đến những bận tâm về nghệ thuật, dĩ nhiên.”

Cố vấn hôn nhân: “Kỳ nghỉ dưỡng của bà tại đây rất tốn kém, và ông nhà không lùi bước trước bất cứ một khoản chi phí nào, xin bà hãy biết cho điều ấy.”

Bác sĩ tâm thần: “Ông nhà than phiền, và tôi cảm thấy ông ấy rất bất hạnh, vì không thể viết nên cuốn tiểu thuyết vĩ đại của mình.”

Tôi: “Đó là lỗi của tôi chăng?”

Cố vấn hôn nhân: “Không, dĩ nhiên. Miễn sao ông ấy cảm thấy mình được ủng hộ. Miễn sao ông ấy không phải sản xuất hàng loạt chùng ấy thứ mà không kịp quan tâm đến chất lượng, không phải viết văn nhằm mục đích mưu sinh nhiều đến thế để nuôi sống cả nhà, con gái ông bà, ông ấy và bà. Dù sao ông ấy cũng là chủ gia đình.”

Tôi: “Cuốn tiểu thuyết của anh ấy phải mười năm nữa mới xong. Tôi không liên quan gì trong sự chậm trễ này. Cách đây bốn năm tôi đã ốm đau. Không phải bệnh tình của tôi cản trở anh ấy.”

Bác sĩ tâm thần: “Không, dĩ nhiên, chắc chắn rồi.”

Cố vấn hôn nhân: “Miễn sao ông nhà cảm thấy mình được ủng hộ. Trong giai đoạn đầy thử thách và cam go này, như mọi người đàn ông đều chờ đợi ở vợ mình. Vì người chồng và người vợ nên động viên cổ vũ lẫn nhau. Ông ấy yêu bà. Mặt khác, ông ấy cũng khuyến khích bà vẽ tranh. Không phải là nhờ ông ấy mà rốt cuộc bà cũng có thể triển lãm tranh đó sao, ở chỗ một chủ phòng tranh bạn hữu của ông ấy?”

Tôi: “Ông không may may nghĩ rằng được thế là cũng có phần nhờ vào tài năng của tôi sao? Ông nghĩ không thể có chuyện đó chứ gì?”

Bác sĩ tâm thần: “Vẽ là một liệu pháp tốt. Viết lách lại đìm bà trong cơn bồn loạn mà bà nên tránh xa.”

Tôi: “Tôi biết cuốn tiểu thuyết của mình không ổn. Biết là không ai thích nó, cả giới phê bình lẫn công chúng. Nhưng tôi không hổ thẹn vì nó. Tôi sẽ viết một cuốn khác.”

Cố vấn: “Tôi có một tấm séc, dành cho bà. Một tấm séc 50 đô để mua cho bà những tuýp màu vẽ. Đủ đấy nhỉ?”

Tôi: “Anh ấy yêu tôi, anh ấy lừa dối tôi, anh ấy trả giá. Không có gì để nói về những cam kết, những thứ mà anh ấy đưa ra, hủy bỏ, rồi lại đưa ra tùy thích.”

Bác sĩ tâm thần: “Ông nhà không phủ nhận lỗi lầm mình gây ra.”

Tôi: “Vậy, theo lời ông, tôi mới là đồ đĩ?”

Cố vấn: “Chính bà đã khơi mào. Bà là người ngoại tình trước.”

Bác sĩ tâm thần, với một tiếng ho khan khẽ khàng: “Ừm... Trong những vụ việc như thế này, không ai có tội mà cũng chẳng ai là nạn nhân cả. Ừm... Không lời buộc tội, không lời biện hộ nào hết.”

Và trong khi tôi đứng lên, lần vải thô ráp của bộ pyjama của bệnh viện trượt trên hai đùi tôi: “Ngớ ngẩn! Các người là lũ ngớ ngẩn và tôi nói điều này mà không phỏng đoán thứ ở bên trong quần lót của các người, thứ hẳn phải tự thấy mình tồi tệ và biết đâu chỉ là một hạt đậu. Nhưng trong đầu, thực sự, các người chỉ có hàng đồng vò.”

Bác sĩ tâm thần: “Y tá đâu!”

Tôi: “Đưa chi phiếu đây đã! Chi phiếu để mua màu vẽ cho tôi.”

* * *

Cuối cùng, tôi đã có thể tham dự bữa tiệc trước lễ khai mạc triển lãm tranh của mình, với một nữ y tá và một tên cai ngục kèm cặp. Trước đám đông tôi đã cảm thấy vô cùng sợ hãi, tôi nghẹt thở, tôi hé mở một lối thoát hiểm để lấy thêm không khí cho dễ thở, và hai kẻ kia liền nhảy xổ vào tôi, khóa chặt hai cánh tay và cằm, để đưa tôi trở lại chiếc xe hòm của bệnh viện.

Những lời bình luận của báo chí - cả đến các tờ báo này mới đây còn tôn thờ tôi - những bài báo của họ đã khiến tôi rầu lòng hết sức. Tôi đã mất đi sắc đẹp và vẻ tươi tắn đủ miễn cho bản thân tai tiếng.

* * *

Vài tháng sau, cuốn tiểu thuyết nổi tiếng được xiết bao mong đợi xuất hiện, nó hẳn phải đẽ bẽp cả Joyce lẫn Proust gộp lại. Chín năm để viết xong. Có lẽ nó đã biết đến một gia tộc kỳ lạ từ bốn năm nay và trong thời gian đó là ba lần tôi bị giam nhốt dài ngày. *Dịu dàng là đêm*, cái nhan đề vang lên khá buồn cười và lạc điệu: nếu đây đúng là buổi đêm, thì đó là một đêm thù hận. Anh đã đưa tôi lên sân khấu với đủ thứ bệnh, trong từng chi tiết, dù là chi tiết nhỏ nhất cũng gán cho tôi đủ loại triệu chứng của đồng thời tất cả các chứng rối loạn - cuồng loạn, tâm thần phân lập, cuồng ám: dễ nhận ra dưới cái tên giả cho hóa thân của tôi, tôi xuất hiện trong cuốn tiểu thuyết đó như một kẻ điên rồ quá mức, một con mụ điên loạn mà duy chỉ có moóc phin, brô-muya và những cú sốc điện mới có thể vô hiệu hóa. Tôi là hình nộm làm mẫu, tôi đã trở thành vật thí nghiệm của anh. Con khỉ cái trong phòng thí nghiệm của anh. Tôi không còn là gì trong mắt anh nữa, đến mức là hoàn toàn chính đáng nếu anh cất công xào xáo những phát ngôn của tôi. Điều tệ nhất là sự đồi bại kinh khủng của cuốn sách này tạo nên một thất bại về thương mại và thậm chí sẽ không trả bớt được những khoản nợ của chúng tôi. Tôi nói những khoản nợ “của chúng tôi” mà không hề nghĩ như thế. Không còn là của chúng tôi nữa. Và khoản nợ của anh là rất lớn.

... Quay trở về Hòa Bình, Maryland.

Lewis O'Connor đẽ bẽp anh bằng thành công trên toàn cầu của hẳn, và còn khó chịu hơn đối với Scott, bằng thái độ khinh miệt không giấu giếm trong những bữa tối và những cuộc phỏng vấn. Tôi mừng tượng ra hẳn,

cái gã Lewis này, lấu tôm lấu cá hơn là thông minh, gièm pha người bạn cũ kiêm người bảo trợ của hắn với những phóng viên đỏi tin rồi yêu cầu họ nhất định không được cho chuyện đó lên mặt báo. “Off-the-record”*, hắn là hắn nói với họ kèm theo một cái nháy mắt ra điều thông thạo, trong khi thừa hiểu những kẻ này sẽ biết kiểm soát từ vụ ám sát ấy: tác giả thời thượng bóc mẽ thần tượng bị giáng truất đã giúp mình ra sách.

Tiếng Anh trong nguyên bản: Không chính thức.

Thế là thời kỳ cay đắng đến với chồng tôi: phương tiện làm việc bị bẻ gãy, con kỳ giông với bộ não bị thiêu cháy không đáp lời nữa. Vậy là anh ra đi, phải, anh đi California kiếm tiền. Hàng nghìn kilomet đó không thể chia cách chúng tôi nhiều hơn cuốn sách tòi tệ này. Anh sẽ không có được gì từ tôi nữa, người đã chọn hóa thân cuối cùng của chính mình: tôi sẽ là một cái lúc lắc câm lặng, một cái xác không hồn.

Cuốn tiểu thuyết tiếp theo của tôi, tôi sẽ viết vụng viết trộm. Chỗ giấu ít ra cũng đã đổi đến trăm lần trong hai năm, tùy thuộc vào bệnh viện nơi người ta chuyển tôi đến và tùy thuộc vào sự tiếp tay của đội ngũ nhân viên (chồng tôi viết cho tất cả các giám đốc cơ sở điều trị, yêu cầu họ đặc biệt phải trông chừng ngăn không cho tôi viết, một vài người phục tùng hơn những người khác và cho lục soát phòng riêng của tôi). Nhân những lần hiếm hoi tôi được phép ra ngoài, Scott không ngừng dò xét tôi trong ngôi nhà rộng mênh mông này, tôi phải hết sức cố gắng để nghĩ ra những chỗ giấu mới. Và tập bản thảo đã được giấu kỹ đến nỗi... đôi khi tôi quên khuấy mình đã giấu ở đâu, ở tầng gác nào, trong phòng nào, đằng sau lớp phủ tường nào, dưới thanh ván sàn nào. Tôi cũng đã làm những tờ giấy nhắc trong đó tôi ghi lại vị trí giấu và tôi cũng giấu cả chúng đi. Scott thừa biết là tôi đang viết, và chuyện này khiến anh phát khùng vì không thể tìm ra cuốn sổ của tôi. Anh sẽ không đánh cắp được ý tưởng nào, không đánh cắp được dòng nào từ nó.

Nếu muốn, người ta có thể xem đó là một trò chơi, một trò chơi buồn bã trong đó tôi tìm cách cứu vãn tính mệnh và lý trí của mình.

Chuyện về anh trai tôi

1940

Tôi biết, những người đàn bà phủ phục là để khẩn nài những người đàn ông. Để giữ lại đứa con trai của Joz, có lẽ đáng ra tôi phải van xin hoặc chạy trốn. Phủ phục ư? Thà chết còn hơn! Tôi là con gái của vị thẩm phán thứ nhất của Tòa án tối cao, cháu gái của một thống đốc và một nghệ sĩ... Chạy trốn ư?... “Cô là con vợ hư hỏng”, bà bếp và bếp trưởng của biệt thự Đất Mũi thì thầm, với lòng thương hại chất chứa trong giọng nói nhiều đến mức danh hiệu con điểm đã trở thành điều an ủi đối với tôi. Người ta đã trừng phạt tôi, người ta đã lôi tôi ra khỏi ngôi nhà gỗ ven bờ biển nơi tôi hằng sống bằng tình yêu và sự thiếu đoan trang, người ta đã đưa tôi xa khỏi chàng và đám người ngồi trong xe không ai mở miệng trò chuyện cùng tôi trong suốt quãng thời gian diễn ra hành trình sóng gió trên dải sườn treo mọc đầy cây trinh nữ. Người ta đã buộc tôi phải giết con tôi.

Tôi từng mang trong mình một đứa con trai, vài tuần trong đời mình. Một phần của nó là một thùng rác của cửa hàng xén Excelsior ở Menton.

Liệu tôi có hối tiếc không? Thôi được, tôi biết tôi không có danh hiệu bà mẹ của năm. Một buổi chiều tối khi rời khỏi lớp khiêu vũ trở về căn hộ của chúng tôi nằm trên quảng trường Ngôi sao - dãy hành lang tối đen và dãy phòng lạnh lùng nom hết sức buồn thảm và thẫm đẫm ánh hoàng hôn -, tôi tìm Patti và nhìn thấy con bé đang trong vòng tay của một cô bảo mẫu,

cô ta đang tắm cho nó. “Nước vẫn còn bốc khói, tôi lên tiếng. Jeanne này, cô đang trung nước sôi con gái tôi đấy.” Còn cô ta, nghe thế liền hát hàm, môi mím lại: “Nước ở nhiệt độ vừa phải, thưa bà, và tôi tên là Noémie.” Patti đỏ ửng và chết ngốt nhưng không nói gì. “Patti, con có muốn thêm nước lạnh vào bồn không?” Con bé lắc đầu với những nét già nua một cách lạ lùng đối với một bé gái. “Không, thưa mẹ, mẹ không cần quan tâm đến chuyện này.” Mẹ tôi đã sinh tới sáu đứa con do bốn phận và do lười suy nghĩ. Đứa con trai đầu lòng chết khi mới sinh, bị bệnh viêm màng não cướp đi sinh mạng. Chúng tôi, bốn đứa con gái, đã nhiệt tình theo đuổi phương thức Minnie Machen: mỗi đứa đều phải hóa thân để trở thành một hình mẫu từ cá tính bất toàn của bà. Vừa chào đời, chúng tôi đã được phân công. Marjorie là nghệ sĩ, Tootsie trí thức, Tilde mỹ nhân diễm đạm, còn tôi, đứa trẻ ra đời muộn màng, tôi là hiện thân của con búp bê tinh nghịch được người ta khâu y phục cho trong lúc mơ mộng về những bộ váy áo công chúa. Đối với Anthony Jr, đứa con trai thứ hai và cũng là người thừa kế của dòng họ, không một vai trò nào được định trước. Trong vở kịch bí mật của Minnie, anh trai tôi đơn giản là không được viết ra. Anh đã cố gắng tự mình viết văn nhưng chẳng truyện ngắn hay tiểu thuyết nào của anh được xuất bản. Cho toàn bộ tương lai, anh sẽ chỉ có một văn phòng kỹ sư và một vọng lâu cô độc.

Những gì tôi biết, là Anthony Jr, vào tuần ấy của năm 1933 khi anh mất trí, đã yêu cầu được giam nhốt trong cùng một dưỡng đường với tôi tại Baltimore. Người ta từ chối yêu cầu đó của anh. Hai ngày sau, anh lao qua cửa sổ tầng bảy của một bệnh viện tồi tàn ở Mobile, vì bố mẹ tôi đã từ chối tặng cho con trai họ cái dưỡng đường theo đúng ý anh. Trên báo chí Alabama và Georgia, bản cáo phó giải thích cái chết của anh là do bệnh sốt rét, một “cơn mê sảng do sốt cao” làm anh ngẫu nhiên bước qua khung cửa sổ.

Tôi không nghĩ gì đến tự sát. Ngoại trừ việc tôi đã yêu mến nhiều người tự sát, bắt đầu từ anh trai tôi, nỗi mất mát ấy trong tôi chưa hề nguôi

ngoại.

René chết cách đây năm năm, sau Tony Jr hai năm.

Ở bên kia địa cầu chờ đợi, họ có tìm thấy quỹ đạo của mình không? Bụi tinh vân hay vệt tro xám, quỹ đạo cuối cùng và vĩnh viễn giống với thứ nào nhỉ? Đó có đúng là dải Ngân Hà - hay chỉ là một lạch cảng bất tận tối đen?

Nhiều bác sĩ đã buộc tôi nói về Anthony Jr, phải, mà không gán cho anh một thứ hạng đặc biệt trên nấc thang xếp hạng những tổn thương. Vào bữa điểm tâm chiều cuối cùng dịp lễ Tạ Ơn, Minnie đã kéo lão giám đốc bệnh viện Highland ra một góc phòng ăn và - *Thanks mom** - tuần cho lão ta mọi chuyện: bà tôi được tìm thấy đang nằm trên giường với một lỗ đen ngòm nơi thái dương, và bên cạnh bà, trên chiếc chăn phủ giường chần bông, khẩu súng côn lấy cắp của ông chồng vẫn đang bốc khói, những lời chào vĩnh biệt bà tức thì được tiếp nối bằng những lời vĩnh biệt dành cho chị gái bà, về phần mình bà Abigail thích nhảy qua lan can trên thác nước của James River tại Richmond hơn.

Tiếng Anh trong nguyên bản: Cám ơn mẹ.

Như thế vô số những thói hư tật xấu và hành động kỳ quặc của tôi không đủ để làm họ khiếp hãi, thì đây giả thuyết về thói tự sát do di truyền đã trở thành nỗi ám ảnh âm thầm của các nhân viên bệnh viện Highland, đội ban ngày cũng như kíp trực ban đêm. Tôi không hề muốn chết - và đó là một trong những điều khó chứng minh nhất với một phả hệ y học như của tôi.

Áo choàng trắng, bằng cái giọng đều đều không ngữ điệu: “Không tự sát, bà nói thế ư? Nhưng bà đã nuốt hai lọ thuốc viên khi viên phi công người Pháp rời đi. Và bà còn gieo mình từ một vách đá sau khi gây cho ông nhà một cơn thịnh nộ vì ghen tuông. Như thế đã là nhiều rồi đấy.”

Tôi: “Tôi uống mấy viên thuốc đó chỉ để ngủ, không phải để tự tử. Viên phi công không ra đi như ông tưởng đâu. Người ta đã bắt cóc tôi.

Chuyện này khiến ông cười sao? Tôi cũng muốn ông được chứng kiến cảnh tượng đó. Scott đã thuê hai gã xã hội đen người bản địa, chúng ập vào căn nhà gỗ - và những tên lưu manh đó thì không làm người ta cười được đâu. Thậm chí tôi còn không thể để lại cho Jozan vài chữ để giải thích... Còn về vách đá mà ông nhắc đến, tôi biết chông tôi đã kể về nó như thế nào. Ngoại trừ việc anh ta say như chết trong cái đêm xảy ra sự việc. Tôi đã ngã từ một bức tường thấp, chứ không phải từ một vách núi, và dưới bức tường thấp này là một cầu thang bộ mà tôi đã chạy như lao xuống. Kết quả thế nào ư? Tôi bị xây xước hai đầu gối, giống như lúc còn nhỏ tôi từng ngã đập mặt trong lúc trượt pa tanh. Ông thì cứ khẳng khẳng bảo đó là tự sát...”

Giọng đều đều: “Ta có thể nói chuyện về cái hôm bà châm lửa đốt ngôi biệt thự Hòa Bình của ông bà chứ?”

Tôi: “Nhưng đó chỉ là một tai nạn! Tôi đem đốt mấy thứ quần áo cũ của mình trong lò sưởi, và thế là lửa phụt ra một luồng, mọi thứ liền bốc cháy bùng bùng.”

Giọng đều đều, bắt đầu mất tự chủ: “Nếu tôi hiểu đúng thì đó luôn là những tai nạn, có đúng không nào? Thế nhưng, cái lò sưởi này có được sử dụng nữa đâu. Cả gia đình đều biết chuyện đó, chông bà, những gia nhân, ngay cả cô con gái nhỏ của bà cũng biết. Còn bà thì lại không?”

Tôi: “Người ta không báo tôi biết. Thời gian đó tôi phải nhập viện điều trị, thêm một lần nữa, khi gia đình tôi dọn đến ngôi nhà mới này. Và lại những lời bóng gió của ông chẳng có ý nghĩa gì cả: căn phòng mà tôi muốn châm lửa đốt là xưởng vẽ của tôi. Trong vụ hỏa hoạn ấy, thứ bị thiêu rụi chính là các tác phẩm của tôi, phần lớn những bức tranh và tất cả những bức phác thảo. Tại sao tôi lại phải hủy hoại toàn bộ số tác phẩm tích lũy trong nhiều năm ấy, cũng là thứ duy nhất còn gắn kết tôi đôi chút với cuộc đời?”

Áo choàng trắng: “Bà đang chối kìa. Đặc điểm của những người có ý định tự sát, đó là sự cự tuyệt. Rồi một ngày kia sự thật sẽ đòi được món nợ của mình, và sự thật này chính là cái chết.”

Cái gì được gọi là tai nạn? Cái gì được suy tính trong cảnh tối tăm? Cái gì xui khiến tôi tình cờ gặp chàng phi công và lại không thể tránh khỏi việc để vuột mất chàng? Tôi ước sao có thể hiểu được... Những cú sốc điện quá mạnh, đầu óc tôi như một nồi bột đang sôi sùng sục và những chiếc răng khiến tôi đau đớn, tôi sẽ yêu cầu họ giảm điện áp.

Đã có những luồng sáng từ đèn nê ông. *Bắt đầu bằng việc hạ bớt ánh sáng đèn đã.*

Tôi nhớ lại thứ ánh sáng đó, quá chói, quá gắt trên cái bụng tai tái của tôi, trong phòng sau của cửa hàng xén tại Menton. Lúc bấy giờ tôi đang ẩn cư tại căn biệt thự Paquita, dưới sự quản thúc của lão làm vườn kiêm vệ sĩ và mù bếp có đôi mắt nheo nheo. Chính mù, để đổi lấy một xấp tiền, đã tìm ra cho tôi *bà mù nạo thai*, như người Pháp thường nói. Một xấp tiền khác đã mua được sự im lặng của lão làm vườn (Lão ta nhận lấy xấp tiền với nụ cười khinh khỉnh. Suốt quãng đường đi, lão huýt sáo những điệu vui nhộn chỉ mình lão biết. Những khúc quanh trên sườn treo khiến lão vui như một trò luyện ngựa. Tôi nói là tôi buồn nôn, thế là lão ta liền lạm dụng những khúc cua, phanh gấp, tăng tốc không lý do, làm chiếc xe xóc nảy lên. Lão tận hưởng thắng lợi của mình. Có lẽ chưa từng có người phụ nữ nào bị phó mặc cho lão như tôi vào lúc ấy. Tôi hiểu là mình đã thua. Tôi sẽ không bao giờ còn giá trị gì nữa.)

Tôi đã nhìn thấy cái xác thịt hồng và mềm oặt bị kẹp trong cái cặp thai trong chiếc chậu tráng men bà hàng xén chuyền qua trước mắt tôi. Con trai tôi. Con trai của chàng phi công. Đứa con của mặt trời và biển. Tôi cảm thấy một tiếng gọi dội lên từ bụng mình, hai hàm mở ra, co cứng, và đôi mắt tôi chao đảo trong đêm tối. Tôi không nghe thấy tiếng thét của mình. “Cô đã làm cái chuyện đó, đẹp mặt chưa! mù bếp kéo tôi trở về với thực tại bằng giọng oán giận. Một thứ trò diễn không được phép! Suýt nữa thì đám hàng xóm gọi cảnh sát đến. Bà có nghĩ đến người khác không?” Hai bà đứng tuổi đã tiêm cho tôi, tăng gấp đôi liều moóc phin thông thường. Bốn

ngày tiếp theo, tôi không nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Tôi chìm trong bóng tối, những cánh cửa chớp đóng kín, rèm che kín, và mụ bếp được ửng tác thành y tá đã tiêm mấy liều moóc phin cho tôi, để lại trên cánh tay tôi hàng chuỗi bọc máu và bọc áp xe đau nhức nhối.

Ông nói gì về chuyện ấy, hả quý ông trẻ tuổi? Nạo thai, đó không phải là tự sát một chút sao? Ngày hôm ấy, phải, tôi cảm thấy mình đang tự sát.

5

**Đêm Thanh giáo
(1940-1943)**

“Chúng ta gọi sự tước bỏ nhân thức trong mọi chuyện là Đêm.”

THÁNH JEAN DE LA CROIX.

Một chuyến thăm

Tallulah đang có mặt trong thành phố. Đến tìm sự tha thứ của dòng họ Bankhead, những người chỉ có một chút ít đánh giá cao cái thông báo về cuộc ly hôn của cô. Minnie giấu tôi chuyện đó, các chị gái tôi cũng vậy. Họ nghĩ gì chứ? Nghĩ tôi không biết đọc báo nữa chắc? Tôi đã dõi theo cô ấy trên các tạp chí điện ảnh. Cô gái hư hỏng trở về nhà đã diễn xuất trong vài bộ phim, dù thế nào đi nữa cũng chẳng có gì đáng nhớ, và tôi chưa từng thấy cô trên sân khấu kịch. Phải, chúng tôi đã sống tại Manhattan vào thời kỳ cô diễn ở Broadway, nhưng không, tôi đã không đến vỗ tay tán thưởng cô: tôi không làm thế được, có lẽ là không còn chỗ, cũng có lẽ là tôi đã không cố nài. Phải tin là tôi không muốn làm thế.

Là tôi ghen, vị bác sĩ tâm thần người Thụy Sĩ đã nói, bác sĩ Chaumont, tôi nghĩ thế, hay Beaumont, hay Tartempion, một trong rất nhiều gương mặt lẫn lộn với nhau chồng chéo lên nhau trong ký ức của tôi đến độ tự xóa bỏ lẫn nhau.

“Có lẽ là vở kịch không hấp dẫn bà chăng?” nữ bác sĩ Kieffer, người duy nhất tôi tin tưởng trong quãng thời gian mười năm bị giam nhốt ấy, có lẽ sẽ nói tránh đi như thế. Martha Kieffer*, với chất giọng dịu dàng khiến người ta hết sức yên lòng ấy, và anh ta, ngay lúc này, chàng sinh viên y khoa nội trú xinh trai có đôi mắt màu xanh nước biển, bản sao hoàn hảo của Irby Jones.

Nữ bác sĩ chuyên ngành lão khoa, bà là sinh viên người Mỹ gốc Phi đầu tiên được nhận vào Đại học Y Arkansas (năm 1948), cũng là vị nữ Chủ tịch đầu tiên của Hiệp hội Y khoa Quốc gia Hoa Kỳ (năm 1985).

Trong khu vườn nhỏ của căn nhà gỗ, mới được quét và cào lại để cô tới thăm, quý cô Bankhead ngo ngoậy trên chiếc ghế bành mây đang rít lên kèn kẹt và khiến tôi phát bực. Cô nói quá to. Tôi đã quên cái giọng khàn này, cái giọng từng làm tôi vui thích khi chúng tôi còn là hai cô nhóc. Cô hút thuốc dễ đến trăm điếu mỗi ngày, cô nói với tôi, hãnh diện không ít về kỳ tích ấy. Đòi rượu gin, nếu không có rượu bourbon. Miệng lưỡi tục tằn. Với cô, báo chí dường như nói chưa đúng sự thật - những tờ báo lá cải này quá thận trọng. Không bao quát hết tầm cỡ của nhân vật chính. Biết phải làm gì với kẻ phạm tội tìm đến trước ngọn roi và kêu réo trước công chúng những sự đồi bại của bản thân? Sẽ đi đến đâu khi kẻ phạm tội đó là con gái rượu của Chủ tịch Hạ viện, có thể nói là nhân vật đứng thứ ba của đất nước?

“Điện ảnh, *dahling* ạ, cậu không thể biết nó tẻ ngắt thế nào đâu. Hollywood ư? Một sự ngộ nhận kinh khủng. Tớ thích sân khấu gấp nghìn lần”, cô bảo tôi. Và tôi đã nghĩ: *Rõ là cậu có lý, Tallulah ạ, bởi vì chiếc máy quay hầu như không thích cậu. Cậu thường bị làm biến dạng hơn là thăng hoa. Garbo giả hiệu, Dietrich* chẳng ra gì.*

Greta Garbo (1905-1990) và Marlène Dietrich (1901-1992): những nữ diễn viên rất nổi tiếng của Hollywood.

“Cô ta không ăn hình”, Scott nói với một vẻ chê bai rất chuyên nghiệp, như thể đó là lỗi của tôi, như thể chuyện này có gì thiết thân với anh lắm. Từ khi viết kịch bản phim cho Hollywood, anh bắt đầu lải nhải những điều ngu ngốc và những lời sáo mà vùng ngoại ô này trau dồi còn tốt hơn những đồng đô la và những cái chết bất đắc kỳ tử. Mẹ đã thuật lại cho tôi những lời nói tử tế đang lan truyền trong các dòng họ quyền thế của Montgomery: sau khi đã chuyển từ NYC đến LA vì những cuộc thử vai, nữ diễn viên hảnh đang phải chịu đựng sự điếm nhục tồi tệ nhất trong sự nghiệp

khi biết tin người ta không giao cho cô vai Scarlett trong tác phẩm điện ảnh chuyển thể từ *Cuốn theo chiều gió*, cuốn tiểu thuyết ăn khách nhất mà nước Mỹ từng biết tới. “Vai diễn này dành riêng cho tôi, có lẽ cô đã tuyên bố với nhà sản xuất trước khi gọi ông ta là một tên ngốc (hay pê đê, tùy theo cách thuật lại và giới tính của những người thuật lại). Cô gái miền Nam ấy là tôi! chứ không phải cô ả diễn viên người Anh đóng nhiều phim mà diễn xuất dở ẹt, hay làm bộ làm tịch ấy, với cái mũi tẹt hao hao mũi lợn và cái giọng the thé của cô ta, kêu gọi như một thiếu nữ đức hạnh.” Và, vẫn theo lời kể của những linh hồn tốt đẹp của Alabama, nhà sản xuất bị lảng nhục ấy có lẽ đã vặc lại rằng cô đã quá tuổi và không một tay phụ trách quay phim nào, ngay cả với rất nhiều son phấn, keo động vật cùng bộ lọc, có thể trả cô về với tuổi hai mươi.

Tôi chưa bao giờ nắm bắt được tôi và cô, chúng tôi từng giống nhau đến mức nào. Không chỉ trong những nét tính cách khó gần của chúng tôi - cách đây chưa bao lâu còn không khoan nhượng thì nay rõ ràng đã bị làm tổn thương. Những khuôn mặt xương xẩu đầy góc cạnh, những khuôn mặt như của con trai. Vì cô không hề giấu giếm chuyện đó, cả thế giới đều biết quý cô Bankhead ngủ với đàn bà cũng nhiều ngang với đàn ông. Trong đôi mắt đầy lo ngại của Minnie, tôi thấy thoáng qua mối đe dọa của một tin đồn về quá khứ và nếu những linh hồn tốt đẹp kia lại truyền bá cái ý tưởng cả tôi và cô đều là đồng tính nữ? *Thế các vị nghĩ chúng mưu đồ chuyện gì lúc mười lăm tuổi mà lúc nào cũng dính với nhau như sam, đánh toàn quần soóc và áo sơ mi như hai thằng con trai, chạy chơi cả ngày trong rừng, các ao hồ, các nhà kho bỏ hoang? Thì ra thế! Chúng làm cái việc đó, bài tập thực hành!*

Phần thân trên trong suốt của chiếc váy dài lụa crep màu đen của cô được khép lại bằng một hàng những viên đá đẽo nhỏ xíu, có thể là bằng hạt huyền, vòng qua cổ cô như một chuỗi hạt nạm kim cương đen. (Minnie, sáng nay: “Con không nghiêm túc, con gái, con sẽ không tiếp cô bạn của con với đôi tất vá, đôi giày đi bộ cũ mòn và cái bị nhẵn nhúm mà con gọi là váy này! Ít ra cũng phải gọi thợ làm tóc đến chứ.”). Tôi nhìn cặp đùi còm

nhóm của mình trong chiếc váy vải Ê cốt rộng thùng thình. Hai bàn tay tôi gầy quắt, đỏ ửng lên vì nhựa thông và các chất tẩy, các múp ngón tay bị gặm nhấm nhờ trơ ra phần thịt. Hai bàn tay đang ngứa ngáy bởi nỗi khát khao hành động, mà tôi kìm lại, đặt lên hai đầu gối một cách mầu mịch. Đôi tất xấu xí của tôi, đôi giày buộc dây của cô gái già. Tôi cóc cần. Giá mà anh biết vì sao.

Tôi thì có Đại lộ số Năm đang xây dựng không có thời gian dùng trà không còn cuốn sổ dành cho những thú ăn chơi thượng lưu trên Đại lộ số Năm tôi sẽ trồng những cây màu đỏ và cắm những lá cờ trên xe hơi Ngày Độc lập, có lẽ vậy tôi cũng sẽ đặt một khay hoàn môn toàn màu trắng thứ gì đó tương tự bất nhã, không đúng chỗ anh không có mặt ở đó. Người phụ nữ lộng lẫy đang làm tôi choáng ngợp kia là ai tôi có thể vẽ luôn cả cô ấy nhưng làm thế nào để thể hiện chất giọng khàn khàn bởi trăm liều thuốc và hai lít rượu gin mỗi ngày Dahling, cũng giống như nước vậy người ta không vẽ giọng nói không vẽ mùi vị không vẽ hương thơm Hãy để tôi lại một mình Tôi sẽ đóng cửa lại đằng sau cô.

Nhưng ngôi sao đang ngôi lọt thỏm trong chiếc ghế bành nứt rạn và nhíp gót giày.

“*Outlandish!*”* báo chí viết về cô như vậy, ngay cả những tờ báo nghiêm túc nhất, “*outspoken! outrageous!*”* Tallulah bật ra một tràng cười khản đặc: “Tóm lại, tớ bị *out!* Theo lời người đại diện của tớ, hầu như chỉ có tay mới này, Hitchcock, là nghĩ đến việc mời tớ thủ vai trong bộ phim ngu ngốc không biết thứ bao nhiêu. Cậu biết gì không? Tớ đã luôn nhìn cái máy quay như một thực thể thù địch. Cái dạng kẻ tấn công lọt trường cậu ra rồi lóc thịt cậu. Hồ mắt đen ngòm giống như chiếc gương một chiều trong các đèn cảnh sát ấy.”

Tiếng Anh trong nguyên bản: Kỳ dị!

Tiếng Anh trong nguyên bản: thẳng thắn! thái quá!

Cô hít không khí của buổi chiều, hai cánh mũi rung rinh tìm kiếm một mùi hương không còn xuất hiện trong không khí, dĩ nhiên là mùi hương của tuổi ấu thơ mà thân xác tàn tạ của chúng tôi không còn biết cách dò ra nữa. Một con bọ nhỏ bậu vào khoe miệng cô. Cô không cảm thấy nó - do lớp son môi, tôi tự nhủ, quá dày, khiêu khích và dính dáp. Làm sao người ta có thể tô vẽ gương mặt, cặp mắt, đôi môi, cặp má như thế nhỉ? Từ đôi xăng đan cao gót thò ra hai ngón chân cái sơn màu tím như móng chân con khỉ Amazon ở vườn thú Oaks, cái con khỉ chìa bàn tay đen đúa nhăn nheo bất hạnh qua hai thanh chắn song chuồng trước những khách tham quan chẳng buồn động lòng. Họ không bắt tay nó. Tôi thường xuyên đến thăm nó. Chúng tôi giao thiệp với nhau, nó và tôi. Tôi nói, nó nghe bằng cặp mắt mở to, con người giãn nở về dữ dội. Đôi khi, nó vuốt ve má tôi bằng mu bàn tay.

“Cậu không uống à?” cô vừa hỏi vừa rót nốt vào cốc mình chỗ rượu gin còn lại trong chai. Có một điều gì đó lạ lùng khi cô tự rót cho mình: đôi môi tô đậm son trở xuống, tạo thành một cái bĩu môi ghê tởm. Ghê tởm cái gì mới được? Ghê tởm thứ đồ uống này chẳng? Ghê tởm sự khó nhọc mà cô tự chuốc lấy chẳng? Hay đúng ra đó là nỗi buồn chán? Buồn chán vì cuộc trò chuyện giữa chúng tôi tẻ ngắt? Buồn chán vì ở Montgomery cũng như ở nơi khác? Buồn chán vì thế giới không có sân khấu?

“Tốt hơn là không. Tớ chỉ cần soda. Cậu có muốn tớ sang nhà mẹ Minnie kiếm một chai khác không?”

Trên gáy mình, tôi cảm thấy ánh mắt của mẹ đang quan sát chúng tôi từ trên tầng gác nhà bà.

“Cậu không uống rượu nữa, cậu không ra ngoài nữa, cậu không có những gã trồng cây si...”

- Tớ vẫn đang là phụ nữ có chồng đấy chứ.
- Kiên trì cười của cả xứ này. Cậu tỉnh lại đi.

- Scott chăm lo cho tớ. Anh ấy làm việc vất vả để trang trải chi tiêu trong gia đình.

- Và để trang trải cho con đi tóc nhuộm bạch kim. Hôm nọ, tớ đã gặp hai người bạn họ ngồi trong xe, trên Mulholland Drive. Hả ta béo phì, nhăn nheo quá chừng, đáng lẽ tớ không nhận ra đâu. Chính Peterson, đại diện của tớ, đã chỉ cho tớ thấy: ‘Trông kìa, đó là kẻ bất đắc chí tệ hại nhất trong số những kẻ bất đắc chí của Hollywood.’ Tất cả kịch bản do hắn viết đều bị quăng vào sọt rác. Chẳng bao lâu nữa hắn sẽ lâm vào cảnh túng thiếu. Chính ả đó, ả điểm tóc bạch kim đó, đang giật dây điều khiển.

- Tớ hy vọng sẽ bán được tranh tớ vẽ. Một nhà buôn nghệ thuật Atlanta đã ngó ý quan tâm. Một phòng tranh tại New York cũng vậy... có lẽ thế. Tớ rất hy vọng sẽ thoát ra được. Ai mà biết được? *Bọn tớ* sẽ thoát ra được.

- Vậy ra dì Marie của tớ nói đúng à? Cậu đang hướng đến sự thánh thiện ư?”

Chúng tôi đã phá lên cười không chút e ngại, với những tiếng vang lớn sáng khoái và tàn phá. Những chiếc ghế bành mây kêu rảng rặc như sắp gãy nát. Hết như ngày trước, cách đây cũng không quá lâu, khi chúng tôi còn là hai cô nhóc dạn dĩ nhất hạt, và cũng kém mộ đạo nhất. Hai tràng cười của chúng tôi, cùng nhau cất lên một lần cuối, như tai ương thứ mười một và mười hai của Ai Cập*.

Theo truyền thuyết Do Thái-Cơ Đốc, Chúa buộc Ai Cập phải chịu mười loại tai ương: nạn châu chấu, muỗi, ruồi, mưa đá...

“Tớ có thể tiết lộ với cậu một bí mật được không? Từ khi tớ trò chuyện về Chúa, họ thấy tớ đỡ điên hơn nhiều. ‘Đi đúng hướng’, họ cam đoan với mẹ tớ như thế. Vì đã đặt tên của Chúa trên nỗi đau khổ dai dẳng của tớ, và thế nào nhỉ, nó như thể một phép màu: họ chưa bao giờ cảm thấy chuyện khỏi bệnh lại gần đến thế.” Tallulah nhìn tôi chăm chăm với vẻ kinh ngạc và cũng hơi có phần hạ cố: “Tớ đã ngộ ra điều này từ lâu rồi. Chỉ cần

đi đến nhà thờ Tân giáo vào một ngày Chủ nhật nọ, đứng lui lại và nhìn ngắm tất cả những gương mặt đang cúi thấp và lắc lư giống hệt như con lắc. Chúa lấy đi của họ ngôn từ, và cả lũ bọn họ đều thích hợp với nhà thương điên. Ba mươi chiếc ô tô hòm đầy ngôn, thẳng tới buồng giam nhốt người điên. Tôn giáo là một vấn đề đối với sức khỏe công chúng. Người ta không đem chuyện đó ra đùa giỡn.”

Trước khi từ biệt tôi, cô lấy cốc cần phải đi rửa mặt để vào căn nhà gỗ. Cô ngắm nhìn chăm chú bức tranh vẽ dở trên giá, lâu đến nỗi tôi thấy gần như khó chịu - tôi mới chỉ phết ba hay bốn nét trơn màu đỏ và màu nâu, chẳng có gì xứng đáng với thái độ tĩnh tâm ngắm nghía đó.

“Tớ lấy làm hối hận, cô nói. Lẽ ra tớ nên cố nài.”

- Cố nài ấy à?

- Để cậu kết hôn với anh họ tớ. Anh ấy yêu cậu thực sự. Còn cậu, lẽ ra cậu rất cuộc cũng nên yêu anh ấy mới phải. Tớ không đùa đâu. Anh ấy thông minh, thận trọng. Anh ấy được mọi người yêu mến. Nếu anh ấy theo đuổi con đường mà bố tớ đã định cho anh mà không bỏ lỡ bất cứ chặng nào, một ngày kia anh ấy sẽ ngủ tại Nhà Trắng. Cậu có hình dung được không? Đệ nhất phu nhân!... Cậu sẽ làm chuyện đó cực tốt.

- Tớ là phu nhân của nhà văn vĩ đại nhất đất nước này.”

Cô liền vứt xuống lối đi rải sỏi một mẩu đầu lọc màu đỏ máu: “Cậu đã từng là thế, bạn thân mến ạ. *Hắn đã từng là thế* trong một hoặc hai năm. Giờ đây, tên hắn thậm chí không còn được nêu lên trong phần giới thiệu thành phần đoàn làm phim. Cậu không biết chuyện đó sao? Ôi! tớ xin lỗi..., tớ là một con ngốc, *dahling*.” Qua mũi chiếc giày ban đang nghiền nát mẩu đầu lọc, một móng chân to đùng tím lè thò ra. Tôi ngỡ đã nghe thấy nó phát ra tiếng lạo xạo. Mùi sừng cháy. *Buhing!*

* * *

Khi tôi buột tội anh đã ngủ với Lewis, Scott nhanh chóng chìa mũi dùi sang tôi, bảo rằng tôi vẫn luôn là đồng tính nữ từ bao lâu nay. Anh chẳng có bằng chứng gì về việc đó cả, và chuyện đó thì quá tốt bởi vì không ai yêu cầu anh đưa ra bằng chứng. Một hôm, anh bảo Lewis là tôi ngủ với Lioubov Egorova. Bằng trực giác của kẻ đồng tính xấu xa, Lewis đã nhận ra trong những lời than phiền của Scott một phần sự thật: tôi đã yêu Lioubov, người tôi thầm gọi là Love. Nhưng chưa bao giờ tôi muốn có một sự tiếp xúc tình dục, chưa bao giờ. Tôi chỉ muốn được ở bên bà, dõi theo những cử chỉ của bà, trong quả cầu ánh sáng của bà.

Tôi ngờ là Tallulah không lập dị hơn tôi về mặt giới tính và mặc kệ chuyện đồn thổi; chùng nào trên mặt báo cô còn ngủ với tất cả những gì động dục, chùng đó cô vẫn được sống và vẫn là đích ngắm của những ánh đèn flash. Sự giống nhau giữa hai chúng tôi phải dừng lại ở đó: tôi không phải nữ diễn viên, và tôi có một đứa con gái cần bảo vệ.

Sáng nay, tôi thức dậy trong tâm trạng tươi vui, Minnie hỏi có phải tôi vừa bán được một bức tranh hay thứ gì đó không, tôi đáp: “Không đâu mẹ, nhưng từ nay trở đi con sẽ tự vệ tốt hơn một chút.” Tôi đã gọi cho Maxwell và yêu cầu anh liên hệ với các luật sư của Lewis: lần sau mà hấn còn vu khống tôi, dù là một cách riêng tư, tôi cũng sẽ kiện hấn ra tòa. Hấn không hề có khái niệm một vụ điên thảm hại chính gốc Alabama, con gái một thẩm phán, cháu một nghệ sĩ và thống đốc, có thể tập hợp tài chính như thế nào để thuê luật sư bào chữa đâu. Và tập hợp các nhân chứng cho giá trị đạo đức của bản thân. Tên bịp vĩ đại nhất định sẽ phải tiêu đến đồng xu cuối cùng vào vụ này. Các luật sư đã không nhầm: Ông Lewis O'Connor đã nhận lệnh từ nhà xuất bản của mình là không được nhắc đến tên tôi nữa. “Cũng không bao giờ được viết ra nữa chứ? - Viết ra lại càng không, thưa bà thân mến.”

* * *

Tôi đã đến thăm Tallulah tại dinh thự gia đình.

Một bức điện đã khẳng định với cô rằng cô sẽ quay một bộ phim quan trọng với tay đạo diễn người Anh cô đã làm quen tại Luân Đôn, Alfred Hitchcock vừa đến Los Angeles: “Tớ chả hiểu tí gì về cái gã to béo thấp lùn này, thiên hạ bảo gã là thiên tài. Tớ chỉ biết đó là một gã kỳ quặc. Gã thích các diễn viên đồng tính, gã bảo họ có điều gì đó thú vị hơn trong ánh mắt, một tia sáng mơ hồ rất phù hợp với ý niệm của gã về điện ảnh. Khi tớ gặp gã hồi còn ở Luân Đôn, gã chỉ quay với một nam diễn viên kiêm ca sĩ mà gã chiều chuộng, Ivor Novello, một ả điên rõ ràng. Ivor có một bài hát được phát trên sóng phát thanh: *We'll gather lilacs*. Cả Anh quốc hát bài này. Nó vô cùng... suy đồi và đậm chất Ăng lê. Rõ ràng là sự đồi bại của chúng ta không biết đến điểm kết thúc.”

Minnie mẹ tôi chưa bao giờ ưa người nhà Bankhead. Tallulah là chiếc bánh thánh đối với bà. “Mẹ không lấy làm khó chịu với con dĩ rạc ấy đâu. Nó cứ việc bất chấp mọi lễ thói, say như chết mà lăn quay vào rãnh nước ven đường và chửi bậy thả phanh: nó đang và sẽ vẫn là một đứa con gái nhà Bankhead trong mắt giới thượng lưu. Đừng nghĩ nó hoàn toàn bị giáng loại: năm nào nó cũng quyên góp cho các công trình từ thiện, và nếu có thể tin lời di nó, nó còn quản lý cơ nghiệp riêng như một nữ doanh nhân chín chắn nữa ấy chứ.”

Thiên hạ đồn là vào giai đoạn khởi nghiệp của cô tại Broadway, chủ tịch Bankhead đã rỉ tai nhà sản xuất vài lời. Và chính vì dòng dõi của cô mà người ta bỏ qua cho cô mọi chuyện, mà người ta chịu đựng những lầm lạc về giới tính của cô, chứng nghiện rượu của cô, thói miện lưỡi leo leo của cô - chao ôi! những câu đối đáp sáng chói của quý cô Bankhead luôn tạo nên niềm vui thú cho những bữa tiệc trong giới thượng lưu. Tallulah có bộ óc điên rồ khiến ai nấy đều thích thú. Cô thuộc loại người dám chế nhạo trước cả bàn tiệc tay phóng viên chuyên thù dật đáng gờm nhất Hollywood. Scott đã thuật lại cho tôi bữa tiệc tối này tại nhà Joan Crawford, tay phóng viên rắn độc ấy hỏi Tallulah: “Cô Bankhead này, có

tin đồn là tay tài tử mới nổi Cary Grant là một tay chuyên bú mút dương vật. Chuyện này có đúng không?” Thế là cô, phả khói thuốc vào giữa mặt hần: “Anh nghĩ thế nào ấy chứ, tôi thì biết cóc khô gì chuyện đó. Hần chưa bao giờ mút dương vật của tôi.”

Tay phóng viên ăn phân ấy liền viết rằng sau khi đã quyến rũ ông chồng, Douglas Fairbanks Jr, Tallulah hiện đang ngủ với bà vợ, cô Crawford.

Tôi chẳng ngại thơ đến nỗi không biết khi người ta không phải mạo hiểm vị trí xã hội của mình thì chuyện gây tai tiếng dễ dàng hơn nhiều. Chuyện tôi viết về Tallulah đối với tôi cũng có giá trị như vậy. Giá như tôi chỉ đánh mất ngần ấy, tôi, và vị trí xã hội của tôi cùng sự ham thích tai tiếng của tôi.

Vinh quang trên các sàn diễn Luân Đôn là nỗi hoài cổ vĩ đại của cô: những cô bé, những chị công nhân người nhỏ thó thường đợi cô hàng tiếng đồng hồ trong bóng tối của một con hẻm, dưới trời mưa. “Cậu không thể tưởng tượng ra đâu, họ bắt chước cách ăn mặc của tớ được chẳng hay chớ, họ để tóc giống tớ, kiểu đầu ộp vuông với đường ngôi lệch sang bên. Họ ở đó, đứng yên trong sân sau của những nhà hát, và họ đồng thanh hát một bản hợp xướng rung cảm ‘Tallulah Alléluia’*. Cậu biết không, lần đầu tiên nghe thấy tớ lạnh toát cả sống lưng. Rồi cũng quen dần.”

Một từ trong tiếng Do Thái, nghĩa là “hãy ca tụng Thiên Chúa”, được dùng để diễn tả niềm vui hoan hỉ và lòng cảm tạ dâng lên Thiên Chúa.

Phải rồi, quý cô Bankhead, tôi biết chứ, tôi đã gặp tình huống đó mà. Nhưng tôi trải nghiệm cảm giác ấy trong vai phụ, với tư cách là phụ kiện trang trí, núp bóng thiên tài.

* * *

Tôi tự khâu cho mình những chiếc váy dài (cứ hình dung là thế này: những chiếc túi dài hình chữ thập); để khỏi tốn tiền làm tóc, tôi tự nhuộm và uốn nếp (mẹ quan sát tôi với một vẻ ủ dột kiêu hãnh, bà thì ngày nào cũng đủ hai buổi sáng tối tết mái tóc dài màu trắng lộng lẫy như tóc của vị nữ hoàng trăm tuổi của mình lại); và tôi thường lui tới những hội chợ, tiệc trà và cái Women's Club thăm thê nơi tôi bán với giá rẻ tất cả những gì đã vẽ ra, bát đĩa cùng những vật trang trí, bát, khay, bình hoa, ảnh lồng kính, rồi lại khay, họa tiết đuôi diều, mẫu đơn, bìm bìm, những chiếc khay mà tôi không biết rõ họ, tất cả những bà hàng xóm ấy, dùng vào việc gì.

Và tôi tự hỏi: mỗi lần tôi quay đi trong chiếc váy xộc xệch, với nếp tóc bị hỏng và đôi giày đi bộ to sụ của mình, lẽ nào họ không cười rúc rích đôi chút, lẽ nào họ không thì thào với nhau: “Tội nghiệp!”, lẽ nào họ không mỉa mai: “Chẳng mấy chốc mà thành ăn mày trong một đường phố mang họ mình!”... rồi tâm hồn Cơ Đốc của họ, vì đã mua được toàn bộ sự dung thứ cho mọi lỗi lầm sắp tới bằng tiền quyên góp làm từ thiện, lẽ nào họ không rộ lên một tràng cười đồng lõa và báo thù? Chính những người đàn bà tôi đã đánh bại ba mươi năm về trước, xưa kia đã từng tuyệt vọng vì muốn một ngày nào đó được giống tôi, lẽ nào họ không vui thú đôi chút khi nhìn thấy tôi trong cảnh suy tàn này?

Như Scott đã viết cho tôi một mùa hè trước khi anh qua đời, “bệnh tật và sự túng quẫn cùng lúc là một bất hạnh lớn.”

* * *

15 tháng Chín: William Brockman Bankhead đã qua đời ngày hôm qua vì một cơn ngưng tim. Trái tim đáng thương ấy đã chịu đựng quá nhiều đau khổ kể từ khi vợ ông qua đời trong lúc sinh Tallulah. Tôi thường tự hỏi người ta cảm thấy thế nào với ý nghĩ bản thân đã giết mẹ mình khi vừa lọt lòng.

Tal đáng thương, vừa về đến Manhattan, cô không kịp dỡ hòm xiềng ra đã phải quay lại, đến Washington tìm lại di hài của ông bố rồi đem về đây, tại quê hương. Ông bố là tất cả đối với cô, ngay cả khi ông thừa nhận rằng danh tiếng của mình bị tổn hại vì đứa con gái đã rạc bạc bẽo này.

21 tháng Mười hai 1940

“No God today.

No sun either.

My Goofo died.”*

Tiếng Anh trong nguyên bản (trích nhật ký của Zelda): “Hôm nay vắng Chúa / Mặt trời cũng vắng / Goofo của tôi mất rồi.”

22 và 23 tháng Mười hai

Thần tượng đã chết. “Ông nhà, thưa bà, đúng thế. Chúng tôi muốn báo bà hay tin trước khi bà biết qua đài báo. Hãng phim xin gửi tới bà lời chia buồn chân thành.”

Tôi không đau khổ, tôi quá giận anh.

Còn họ..., cái giọng đều đều vô cảm của họ kiên quyết phát ra từ những tấm vải liệm màu trắng: “Bà ta rất lãnh đạm, như các vị thấy đấy. Lão đảo, không trả lời nữa. Chúng cặng trưng lực kèm theo cái mà người ta có thể đã e ngại từ khi nhà xuất bản nhân từ từ chối các bản thảo của bà ta: một đợt lặn náu mình trong chứng ủ dột và suy nhược tâm thần.”

Không nơi nào trong lồng ngực tôi dành cho những cơn thốn thức: tôi giận anh và tôi nguyện rửa số phận anh chất lên tôi khi buộc tôi phải chịu hình phạt sống lâu hơn anh. Bởi từng sống trong cái bóng của anh, giờ đây tôi lại phải chịu viễn cảnh sẽ tàn héo cô độc và chết dần chết mòn trong bóng tối ư?... Thối nát! Ghê tởm!... Kết cuộc vĩ đại! Ông chồng lỗi lạc của tôi nào có chết: ông ta báo thù và thành công. Ông ta lúc nào cũng thành công.

Người ta đồn rằng chứng điên của tôi đã chia rẽ hai chúng tôi. Tôi biết điều đó chính xác là ngược lại: chúng điên của chúng tôi đã gắn bó hai chúng tôi lại với nhau. Chính sự tỉnh táo minh mẫn mới chia rẽ.

Mà người ta không còn tin tưởng vào tôi sau những việc phức tạp này. Tôi sẽ không còn là vợ của Mausole* nữa.

Vị vua đã có công thống nhất vương quốc Carie ở Tây Á (khoảng năm 350 trước CN), lăng mộ của ông là một trong bảy kỳ quan thế giới được vợ ông là nữ hoàng Artémise II xây dựng.

* * *

Có nghĩa là... không ai biết làm thế nào chúng tôi có thể yêu nhau lúc ban đầu và cũng không biết được làm thế nào chúng tôi lại có thể chịu đựng lẫn nhau suốt những năm ấy. Ban đầu tôi coi thường anh, đến cuối cùng anh lại coi thường tôi.

Scott là đứa con chào đời để chuộc tội cho người cha đã sinh ra anh - anh đã nổi bật biết nhường nào - cùng lúc cũng là đứa con trai tái phạm lỗi cha mình đã từng mắc: anh đã thất bại đến thế!

Anh đã trả cái giá quá đắt cho tất cả những chuyện này. Chao ôi! chồng em ơi, hãy nói đó là một lời nói dối của em, lại là một ảo giác của em: Hãy nói anh không chết mà anh sẽ sớm quay trở lại, ở đó, trong một chiếc ô tô kiểu ngư lôi mới tinh, anh sẽ lái ngược lên con đường rợp bóng cây của cái thị trấn thảm hại này, và rồi trước cánh cổng chính, ở đó, anh sẽ nhấn còi đủ to để em nghe thấy, để mọi người đều nghe thấy, nhưng không quá to, thì anh khéo léo đến thế cơ mà, để tránh những tiếng la ó làm mẹ em phẫn nộ. Lúc bấy giờ em sẽ từ căn nhà gỗ bước ra, em sẽ nhìn thấy chiếc Stutz Bearcat bóng lộn, em sẽ vỗ tay tán thưởng và anh sẽ chạy ào đến. Minnie đang đứng sau rèm cửa sẽ bị chặn lại, đến lượt mình cũng bị nhốt, không vui sướng gì, không hề.

Scott... Gofo... Scott của em... hãy ở lại với em. Sao anh bỏ đi?... Nhưng anh đã hứa chúng ta sẽ ở lại cùng nhau cơ mà! Cùng nhau là hai cánh chim đẹp nhất trên bầu trời! Em sẽ xác minh lại, gọi lại cho cảnh sát

Hollywood... Gofo! Scott của em, là em đây, Bé cứng đây! Goof... nếu anh chết, nếu anh thực sự đã chết rồi, em cũng sẽ chết.

Tôi sẽ bảo Patti từ New York về - quá muộn rồi - giờ con bé quay trở lại để dự lễ... tức là lễ tang... sự ra đi của anh, Gofo ạ, sự ra đi vĩ đại. Chao ôi! em muốn ra đi cùng anh xiết bao, Scott của em, giấc mơ giữa ban ngày của em, anh chàng cứng rắn điển trai của em. Anh không giống đã chết. Anh không giống cái tử thi tái ngắt mà người ta bày ra trước mắt em.

Anh là chàng hoàng tử hấp dẫn không thể cưỡng nổi. Mãi mãi.

Nhớ về điều đó.

Trên con tàu chở khách đi Genoa, một thợ ảnh, đã tập hợp chúng ta lại, anh còn nhớ không? Giữa hai chúng ta, Patti đứng thật thẳng, vẻ mặt trịnh trọng, một chiếc va li trẻ con trong tay như thể con bé chỉ đi ngang qua, chỉ đi tham quan giữa đám chúng ta. Anh còn nhớ không Gofo? Anh còn nhớ không, chính anh người em đã yêu đến phát điên? Từ giờ trở đi ai sẽ nhớ đến chúng ta? Ai nào? Như thế chẳng có gì trong cuộc đời của chúng ta đáng được lưu lại. Những tro tàn cay đắng và bụi vàng - gió của những bình nguyên bốc tung chúng lên. Những người tình lãng mạn đã thất bại.

Trên tấm ảnh này, em nhận ra chiếc áo măng tô lông sóc anh đã mua tặng em tại một hiệu bán đồ lông thú trên Đại lộ số Năm, thứ quần áo duy nhất mà em mê đắm trong đời, và chính anh đã van em vứt nó đi khi nó bị nhậy cảm quá nhiều. Trái với những gì người ta có thể nói và viết, thời trang không bao giờ khiến em lưu tâm, em bị buồn chán hàng giờ đồng hồ liên miên trong những bữa tối với những người làm trong ngành may mặc, ở Manhattan cũng như ở Paris. Những thứ trang phục phức tạp của họ khiến em cảm thấy gò bó. Em vẫn tiếc nuối những chiếc quần sóc ngày còn bé, những chiếc áo sơ mi vải bông sợi và những đôi giày lười.

Và liệu em có lựa chọn đúng cuộc đời không nhỉ? Liệu có phải chính thói kiêu ngạo ngu ngốc của em đã gây ra mất mát tổn thất cho em?

Câu hỏi này trở đi trở lại trong em từ hai ngày nay, ám ảnh.

Trả lại cho tôi

Tôi chưa kịp chấp nhận cái chết của Scott thì một nỗi bất hạnh khác đã ập đến.

Auntie đã qua đời trong khi ngủ hồi đêm qua. Chúng tôi biết tin đó khi thằng cháu bà chạy bộ quãng đường sáu hay bảy dặm đến báo tin, báo cho chúng tôi đầu tiên. Mẹ ngay lập tức biến mất rồi quay lại với một chiếc phong bì tiền phúng viếng. Cử chỉ này thật là bất nhã, trong khi bà thậm chí không cả đặt câu hỏi, không dành thời gian để ôm hôn thằng bé cũng không nói với nó câu chia buồn nào, cái lối chạy thẳng đến kết sắt của bà khiến tôi phát ngượng. Tiền. Tiền sẽ biện giải cho việc bà không mời thằng cháu vào nhà mà để mặc nó đứng bên ngoài, dưới cánh cổng, bên kia cánh cửa chống muỗi, như thể luôn phải duy trì một rào chắn, ngay cả mỏng mảnh, ngay cả mang tính tượng trưng, giữa họ và chúng tôi?

Auntie đi rồi, vậy mà tôi cứ trông cậy sẽ được chết trong vòng tay bà, được ru như ngày trước trong mùi hương hoa huệ, quế và bánh mì tẩm gia vị của bà. Lúc nào bà cũng tỏa ra một chút mùi vị của căn bếp. Căn bếp ngày Chủ nhật, các món rán, ngô ngào đường, khoai lang. Da thịt bà có vị ngọt. Dưới lớp tinh bột thơm mát dùng khi là quần áo, bà luồn vào một tấm giáp ma thuật biến tôi thành bất khả xâm phạm.

Chính trong vòng tay này, tôi thường hình dung ra mình lại ở điểm xuất phát của hành trình. Nhưng Auntie đã ra đi trước và đó là thứ logic nghiệt ngã của tuổi tác.

Thằng cháu của bà, tôi mang cho nó một cốc nước mát to và chiếc xe đạp của tôi. Để nó không phải tiếp tục chạy như thế, hai mắt nhòe nước, đôi bàn chân rướm máu: nó còn hàng dặm nữa phải đi, nhiều vùng ngoại ô phải băng qua nếu muốn báo tin cho tất cả họ hàng và đám bạn bè đông đúc của Auntie. Bấy nhiêu người yêu mến Auntie.

Chỉ cần tôi có một chiếc ô tô, tôi có thể phụ giúp thêm cho thằng bé. Nhưng chồng tôi không còn tiền nữa và chồng tôi không cho tôi lái xe.

* * *

Trong đời mình, càng mê mụ đi tôi càng đánh mất nhiều từ ngữ.

Cái từ đã mất đi khiến tôi nhớ nhất, kể từ mười lăm năm nay, từ ấy đã trở lại với tôi trong giấc mơ đêm: *Khoái lạc*.

Chính tôi, người yêu biết mấy việc tắm rửa, biếng nhác trong lớp bọt và làn hương, những dao phủ màu trắng đã chìm tôi trong những bồn tắm chứa đầy băng tán nhỏ, họ giữ chặt tôi, đè nghiêng hai vai và hai mắt cá chân cho đến khi tôi ngất lịm vì đau đớn. Hôm nay, chỉ cần nhìn thấy một cái bồn tắm là máu trong người tôi như đông đặc lại.

Ai sẽ tha thứ đây?

* * *

Gofo không còn nữa, tôi phải nghĩ đến chuyện hạn chế vật dụng của mình. Vải vẽ và khung tranh rất đắt. Những bức họa phúng dụ Kinh Thánh tôi vẽ ra không tiêu thụ tốt như tôi hy vọng. Tôi mới bán được có ba bức, và là bán cho những người bạn, Lillian, vợ chồng nhà Murphy... Những khách hàng quen thuộc. Những khách hàng chung thân.

Tôi sẽ quay lại với những con búp bê bằng giấy trước đây tôi thường làm cho Patti khi con bé lên năm hay sáu. Chuyện này mất đến hàng giờ cặm cụi, nhưng tôi không phàn nàn gì hết. Mỗi con búp bê có một tủ quần áo riêng. Đối với Scott, tôi đã tạo ra một bộ cánh thiên thần: hai chiếc cánh lớn màu trắng móc vào lưng áo vest của anh. Tôi nghĩ đó sẽ là con búp bê tôi yêu nhất, mãi mãi là thế. Những con búp bê bằng giấy sẽ bán chạy, chắc chắn, như tôm tươi.

Tallulah trở lại vào dịp Noel. Chúng tôi đã cười đùa thỏa thích, quá vậy. Tôi bảo sắp tới sẽ làm con búp bê của cô, và cô: “Vậy thì cậu hãy làm đi, *dahling*, và trong tủ quần áo của tớ nhất định phải có một bộ quần áo thầy tu cùng một bộ đồ của tay cười mô tô nữa nhé.” Chúng tôi nhớ lại cái đêm Red thách tôi lái chiếc mô tô của hân. Tôi không chỉ cười lên nó mà còn bảo Tal ngồi đằng sau. Tôi tin chắc những người lớn tuổi ở Montgomery vẫn còn kháo nhau chuyện này: hai con bé đầu trần cười trên một chiếc mô tô nổ phành phạch liên hồi, lao ầm ầm. Hai nữ tu trinh trắng cười rú lên và rửa xả những người đang ngồi hóng mát dưới hiên nhà. Cầu Chúa... sao cho toàn bộ chuyện ấy... cũng mất đi. Cùng với những từ ngữ thuở nào.

Tal và tôi, chúng tôi trèo lên bậc thang của tòa nhà trụ sở hành chính cho đến hàng cột quanh nhà và tại đó, giữa những cây cột giả cổ, như hai con khỉ diễn trò ở hội chợ, chúng tôi làm bài tập thực hành của mình, tôi là bánh xe, Tallulah là cột chống, và tất cả đều hợp cách để phô ra những gì người ta nên giấu đi. Mọi người quay nhìn sang chỗ khác. Nhìn ra tâm tính sâu kín của một đứa con xấu xa là hành động phản bội lại bản chất quý phái của hai bên gia đình chúng tôi.

Những ngày khác, ngoan ngoãn hơn, cũng trên chính những bậc thang này, chúng tôi đã cùng diễn những bản kịch câm nơi Tal tỏ ra có tài năng nổi trội so với tôi. Cô thường kết thúc bằng một câu đùa lố bịch nhằm bôi xóa tình tiết bi thảm trước đó, biến nó thành trò cười. Tal từng là một ngôi sao mười ba tuổi.

Trò đùa ưa thích của chúng tôi, dấu sao cũng là trò đùa được gọi là “của những đứa xấu xa”: chúng tôi núp dưới cổng bên cạnh nhà thổ - một công trình đã có từ cả trăm năm nay của Montgomery - và khi một gã bước qua ngưỡng cửa, quần áo xốc xếch, mặt đỏ phừng phừng, chúng tôi liền chìa đèn pin mang theo vào mặt gã. Đấy, chuyện đó dù sao cũng buồn cười. Ai sẽ cất công đi gọi cảnh sát để thưa kiện đây?

Ở trường trung học tôi là cô gái nổi tiếng nhất. Được bầu chọn là thiếu nữ xinh đẹp nhất hạt, trên đường tiến tới lễ đăng quang cuối cùng, lũ nhà quê thường gọi thế, lễ đăng quang của Miss Alabama. Lũ con trai tự phụ. Cá cược với nhau. Lũ đàn độn thảm hại của Alabama.

Tôi thì tới khiêu vũ trong doanh trại không quân, tôi muốn xoay tròn cho đến khi không còn tỉnh táo nữa trong vòng tay rắn rỏi và điêu luyện của các chàng phi công. Không phải cứ là sĩ quan mặc áo khoác dạ thì thu hút được tôi. Scott có một vẻ ngốc nghếch trong bộ quân phục của anh - và một vẻ kiêu căng, khi tôi nghĩ lại, điều hãnh đã khiến tôi chú ý. Các chàng phi công, họ, dưới lớp da tuyết vời đượm mùi thuốc lá và hoóc môn, không bao giờ hợm hĩnh cũng không ra bộ nghiêm trang trịnh trọng: họ là thứ mà tất cả các cô gái trẻ miền Nam và Những nơi khác hằng mơ tưởng, tôi nghĩ bụng.

Hồi đó là năm 1918, lũ trai của lứa quân dịch đợi đến lượt mình được đi làm nghĩa vụ, Scott chờ đợi được trở thành một anh hùng, và tôi ghen với họ, tất cả không trừ một ai. Được là một người đàn ông mới may mắn làm sao! Phải làm thân đàn bà trong khi người ta không có tâm hồn giống cái mới đáng thương làm sao. Chừng ấy đàn ông thèm muốn tôi dựa trên một sự hiểu lầm.

Joz nói chuyện với tôi như với một người đàn ông. Đối xử với tôi như với một người đàn ông hay cứ tạm cho là với kẻ ngang hàng. Joz yêu tôi: cái bộ óc bị thiêu cháy của tôi biết điều ấy, và tôi sẽ mang theo niềm tin chắc chắn này xuống mồ.

* * *

Tại lễ tang, Patricia Frances đã đọc một trích đoạn trong lá thư cha con bé gửi cho nó mùa hè năm 33, khi tôi đang nhập viện điều trị. Khi ấy nó còn chưa đầy mười hai tuổi.

“Những chuyện cần phải bận tâm:

Bận tâm để trở nên dũng cảm.

Bận tâm để trở nên trong sạch.

Bận tâm để trở nên hiệu quả.

Bận tâm đến chuyện học cách lên ngựa.

Những chuyện không nên bận tâm:

Không nên bận tâm đến những gì thiên hạ nói.

Không nên bận tâm đến những con búp bê.

Không nên bận tâm đến quá khứ.

Không nên bận tâm đến tương lai.

Không nên bận tâm đến việc lớn lên.

Không nên bận tâm đến việc không phải là người đứng đầu.

Không nên bận tâm đến việc chiến thắng.”

Chúng tôi ai nấy đều ngân ngấn nước mắt khi con bé đọc, giọng run run, những lời dặn dò của người đàn ông từng tôn thờ nó. Tôi những muốn ôm siết con bé trong vòng tay, ghì nó thật chặt vào lòng mình. Tôi không thể làm thế nữa.

Tôi cảm thấy gì ư?... khi hình dung anh đang rửa ra giữa bốn tấm ván gỗ gụ?... đó là tình âu yếm, bác sĩ ạ. Một tình âu yếm góm ghiếc. Nhưng niềm ham mê thuộc về cả hai người chúng tôi ấy, đó không phải là tình yêu.

Hãy trả lại tôi người anh trai. Những người đàn ông như Anthony Jr không thể tự quyết định đi tới sự hư vô được báo trước. Kẻ bất tài vô dụng tự xóa nhòa bản thân, theo nghĩa đen. Về người anh trai vô cùng tuấn tú và hết sức xa xôi, chỉ còn lại truyền thuyết về đứa trẻ hay chống đối, liên tục có những hành động ngông cuồng và kỳ cục. Minnie vẫn thường xuyên tạc truyền thuyết đó: “Anh con không biết phải bày ra chuyện gì để gây chú ý. Rồi rốt cuộc anh con cũng tìm được.”

Hãy trả lại tôi René, một người anh khác, người anh sinh đôi ngẫu nhiên của tôi. Khi tự tử bằng khí gaz, René đã phá hủy toàn bộ tòa nhà nơi anh ở nhưng tôi không nghĩ anh muốn làm chuyện đó. Tôi như thấy lại anh, trên chiếc giường của bệnh viện Lariboisière, khi những vết râm nâu đầu tiên xuất hiện trên lồng ngực. “Giờ thì em phải đi đi, anh nói, em phải chuẩn bị thôi, cô vũ nữ người Mỹ nhỏ bé của anh ơi, em phải nhón chân mà đi đi. Ấy! Ấy! Đừng khóc. Rồi em sẽ thấy: ngày nào đó em sẽ lớn lên...” Rồi anh đã làm nổ tung mọi thứ. Tôi không tin khi tự giết mình anh lại muốn giết những người khác. René không phải loại người ấy. Đã hơn ba năm người ta không còn nhắc đến Coconut. Mọi người đều đã biến mất, đã chết hoặc bỏ trốn thật xa. Đã có chùng ấy rượu mạnh, chùng ấy thuốc kích thích và chùng ấy thuốc phiện. Những thứ thuốc an thần, sau đó, và những cú sốc điện. Rồi cái bệnh lao khốn kiếp này.

Họ vốn là những đứa trẻ với đôi mắt hoang dại. Dấu sao cũng cứ là những đứa trẻ ngoan.

Những đứa trẻ đáng mơ ước của Cuộc chiến Văn minh Vĩ đại.

Đáng thương cho những kẻ không được sinh ra với ngôi sao của những người anh hùng trên trán!

Tháng Hai, 1943

Thế rồi cuộc chiến mới mẻ này xảy đến, lần này người ta không nói về văn minh nữa và dĩ nhiên nó là cuộc chiến tranh cuối cùng trong đời tôi, tôi đã mòn mỏi đến thế rồi. Những giờ đi bộ dài chẳng mấy chốc sẽ giảm xuống còn một vòng đi bộ quanh khu nhà. Như thế tất cả những điều từng mang lại một giá trị nào đó cho cuộc đời tôi đang giảm đi, co rút lại một cách không thể lay chuyển nổi theo hình xoắn ốc. Hôm qua trong vườn bách thú tôi đã gặp lại một cô bạn thời trẻ, thuộc đám bạn gái chúng tôi thường đi khiêu vũ và tán tỉnh cùng tại Country Club, rồi căn cứ vào động tác bước lùi đột ngột của cô ta khi tôi bắt chuyện, vào cặp mắt cô ta chau lại gần như hung tợn, tôi biết rằng cô ta chỉ còn nhìn thấy ở tôi một kẻ xa lạ trong bộ dạng con ngáo ộp.

Những thành phố có quân đội đồn trú của Alabama đầy ắp lính tráng, và giữa những đường phố của chúng tôi, trên những con đường rợp bóng cây, một thế hệ mới tỏa ra, tôi sẽ không khiêu vũ trong vòng tay họ. Không còn các kỵ binh, không còn duyệt binh trên lưng ngựa - mà là những chiếc ô tô được ngụy trang, những chiếc mô tô kêu phành phạch cùng một mớ nghịch âm những tiếng còi xe phá hỏng hai màng nhĩ tôi suốt cả ngày dài.

Cuộc động viên này đã lấy đi của tôi người hâm mộ cuối cùng, người bạn trai duy nhất của tôi từ nhiều năm nay, một thanh niên mười chín tuổi mảnh khảnh đang theo một trại sáng tác tại trường đại học Tuscaloosa và luôn dành cho tôi một tình cảm tôn thờ khiến tôi khá thích thú - cho chính tôi, một người không còn là gì trong xã hội. Các truyện ngắn của cậu mang vẻ chừng chạc, mặc dù hết sức ảo não. Sự ảo não kiểu Mỹ không thể loại bỏ nét hung bạo bẩm sinh và nỗi luyến tiếc của những tên diệt chủng. Tôi hiểu những cuộc chinh phục của chúng tôi theo nghĩa diệt chủng.

Những trao đổi giữa tôi với cậu sinh viên này đôi khi tiếp cho tôi sức mạnh. Một hôm, cậu thông báo với tôi là đang bắt tay viết một cuốn tiểu thuyết và bản thân cậu đang trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng bởi, để viết, cậu phải vay mượn từ đời tư cũng như những tâm sự thầm kín của những người thân thuộc, họ hàng cùng bạn bè, và e ngại sẽ làm họ tổn thương hoặc chuốc lấy những đòn trừng phạt. Tôi có một lời khuyên nào cho cậu chăng? Tôi cảm thấy họng mình khô khốc mất một thoáng và sự bồn chồn kích động dâng lên trong hai ống chân - như một khát khao điên cuồng muốn vùng chạy trong khi đang bị trói gô lại. Thế nên tôi đã nói dối: “Chàng trai ạ, tôi không biết rõ những tình thế tiến thoái lưỡng nan này lắm... tôi không biết về những vấn đề đạo đức của thời đại chúng ta. Nhưng tôi biết một điều: thật khó để giải thích cho những người xung quanh chúng ta hiểu rằng mọi thứ đều là dưỡng chất cho công việc viết văn, và rằng phần lớn nhất của nghề viết tiểu thuyết là ở các diễn tấu, các chuyển vị - hẳn không phải là việc lễ bái tôn giáo! Nếu ở vào địa vị cậu, tôi sẽ vẫn tiếp tục viết và tôi chờ đợi để được chường mặt ra tại các nhà sách mà tỏ bày ý kiến với những người thân thích của mình.” Đến đó thì tôi ngừng lại. Tôi muốn cậu ta vẫn giữ được sự trong sáng, lo lắng nhưng kiên quyết, để không vấp phải những ảo tưởng tột cùng của một thanh niên còn rất trẻ. *Dẫu sao chăng nữa, vẫn có nhiều khả năng cậu phải tạ tội. Vẫn sẽ có một ngày, cần phải từ chối không viết nữa, đó là điều không thể tránh khỏi. Viết là không đúng đắn.*

* * *

Patti cũng kết hôn, cả con bé cũng vậy, với một viên trung úy, một viên trung úy, cả anh ta cũng vậy, tốt nghiệp trường Princeton, nhưng toàn bộ sự lặp lại dừng ở đó: con gái của tôi khôn ngoan, đứng đắn và cân bằng, còn chồng chưa cưới của nó là một cậu trai nghiêm túc, vững vàng, là người con bé có thể tin tưởng. Tôi không đủ sức để đến New York dự lễ cưới. Tôi sợ lại phải trải qua nỗi hưng phấn của hai mươi ba năm về trước,

sợ rằng khi dặt tay con gái, nổi hứng phần này sẽ trở thành bệnh hoạn và không thể chịu nổi trong mắt người khác. Tôi đã phá hỏng khá nhiều khoảnh khắc trong cuộc đời con bé nên tốt hơn hết là tránh nguy cơ biến cái ngày trọng đại này thành buồn thảm. Cặp vợ chồng tỏ ra rất đáng yêu khi gửi cho tôi cái bánh giống hệt chiếc bánh cưới. Tình cờ, tối hôm tôi nhận được chiếc bánh kem nhiều tầng, Dos Passos đang trên đường tới Mobile để thực hiện một bài phóng sự về các công trình quân sự và đã dừng chân ghé qua nhà. Anh luôn là một người tốt trong mắt tôi, nhân đạo và hành động mạnh dạn, người luôn quan sát thế giới trực diện và không để bản thân bị lừa phỉnh bởi những vẻ hào nhoáng của sự nổi tiếng. Với những người đàn ông như anh, tôi không gặp chút rắc rối nào. Anh có thể trở thành bạn thân nhất của tôi. Có hai người, chúng tôi ăn hết sạch chiếc bánh.

Những từ ngữ mà anh tìm ra để nói với tôi về Scott, ngay trước khi lên đường, đã khiến tôi xáo trộn. Lúc bấy giờ chúng tôi đang đứng dưới cổng. Tôi vừa ôm hôn anh vừa chúc anh thượng lộ bình an, anh đỏ mặt, đây là lần đầu tiên chúng tôi không bắt tay nhau, anh nói: “Ôi! Zelda, miễn là cuộc chiến tranh này...”, và tôi nói: “Phải, John ạ, miễn sao...” Như thể Gofo đang ở đó, đứng dưới cánh cổng cùng chúng tôi và chế giễu sự ngại ngùng của người đồng nghiệp. Như thể anh đang giúp tôi lôi cánh cửa chống muỗi rồi tự mình đóng lại cánh cửa kính, cài then. Gofo có ở đó, tôi ngủ thiếp đi không sợ hãi.

* * *

Một gã kỳ lạ, một sử gia nghệ thuật, đã mời tôi tới dùng bữa trưa để bàn với tôi về một dự định còn kỳ quặc hơn: vì chiến tranh cứ ngấp nghé nổ ra, ông đã thống kê tất cả những nghệ sĩ liên quan đến hội họa bị động viên trong các doanh trại khác nhau ở Alabama, rồi ông thuyết phục bộ tham mưu tập hợp họ lại trong trại đồn trú tại Montgomery và phân cho họ một nhà kho bỏ không để tất cả bọn họ có thể cùng nhau làm việc tại đó. Và

người đàn ông này, Ernest Donn, nói với tôi rằng các nghệ sĩ đã ở đó rồi nhưng tay không, không có nguồn tài chính nào để mua cho họ dụng cụ. Ôi! tôi biết giá của những loại vật dụng này, và tim tôi thắt lại khi nghĩ rằng những thanh niên này, với đôi bàn tay không được sáng tác, có thể sẽ đánh mất tài năng của bản thân.

“Nhưng tôi không còn đồng đô la nào nữa, thưa ngài. Thậm chí không có lấy một cắc.

- Bà ư, thưa bà?”

Ông dường như quá sửng sốt - tôi khoác tay ông và dẫn ông tới căn nhà gỗ nằm trên Phố Sayre. Mở nhà xe và nói với ông: “Ông hãy lấy đi. Có hai mươi bức, đằng kia, và chúng là để dành cho ông, cho các nghệ sĩ trẻ của ông. Tôi chỉ có một yêu cầu: những bức vẽ này sẽ không bao giờ được trưng bày, không bao giờ được nhượng lại. Mỗi người lính nhận được tranh sẽ phải phủ kín nó bằng tác phẩm của riêng mình, và, nếu ý nghĩ vẽ đè lên khiến anh ta thấy gò bó, trước tiên anh ta phải cạo sạch tranh của tôi đi đã rồi mới được vẽ lên tấm toan đó.”

Những điều kiện tôi đưa ra chính xác và cụ thể đến nỗi ông Donn nhìn tôi với vẻ kinh hoàng: “Nhưng bà đã vẽ cái gì trên đó vậy, thưa bà?”

Tôi: “Một xứ sở mà tôi yêu mến. Một xứ sở nơi tôi từng yêu.”

Ông: “Bãi biển này, trong trường hợp này, có nghĩa là...”

Tôi: “Một bãi biển nơi tôi từng sống.”

Trước khi ông ra về, tôi đề nghị ông đi cùng tôi một đoạn đường trong chuyến đi dạo buổi chiều tối. Hai cô bé đang đi về phía chúng tôi, vừa chuyện phiếm vừa lên án nhau bằng giọng chanh chua. Đi ngang qua chúng tôi, một trong hai đứa nhìn chòng chọc vào tôi, rồi bằng một cú thúc khuỷu tay, báo động cho con bạn biết: “Mụ ta đấy. *Mụ ta*, phải rồi! Mụ điên của khu phố mà mẹ đã nhắc ấy.”

Thế là tôi quay trở lại cái nhà thương điên này một mình, tự ý mình, và làm thế là để nhìn cậu ra đi sao? Người ta cần gì đến thầy thuốc tâm thần ngoài chiến trường? Cậu còn quá trẻ, bác sĩ ạ, và cặp mắt màu xanh lơ của cậu quá xanh để đem chúng ra thiêu đốt dưới làn bom đạn. Tại sao những người đàn ông lại luôn biến mất thế nhỉ? Tôi quay trở lại chỉ vì cậu thôi đấy!

Bác sĩ (*Irby Jones giả hiệu*): “Thưa bà, bà nên biết rằng bất kỳ bác sĩ nào khác cũng sẽ tinh thông như tôi. Chúng ta đã tiến bộ nhiều, tôi sẽ để lại những ghi chép của mình cho người kế nhiệm và sẽ nói với họ tất cả những tiến triển của bà.”

Tôi: “Cậu không cần mất công.”

Kẻ giả hiệu nháy mắt vẻ bồn chồn: “Bà cũng nên biết rằng tôi lên đường mà chẳng vui thích gì đâu. Nhiệm vụ của tôi là ở gần bên bà, chứ đâu phải ra ngoài đó.”

Giọng cậu ta nghẹn lại, cậu ta đứng dậy để rời khỏi phòng đột ngột đến mức chiếc áo blouse trắng đang mặc trên người phật trong không khí như một cánh buồm chèo, một tấm dù mở bung ra.

Ai sẽ trả lại cho tôi các anh trai tôi?

Ai sẽ trả lại cho tôi Auntie? Vòng tay bà êm dịu và tròn lẳn như những chiếc bánh xốp, làn da màu cà phê cháy của bà và đôi bàn tay mềm mại của bà. Ở nách Auntie, ở vùng bả vai khoét sâu của những chiếc áo cánh, vì bà lúc nào cũng tháo bỏ ống tay áo, nói rằng nó bóp nghẹt hai cánh tay, da bà tạo thành những nếp nhăn duyên dáng, đầy những nếp nhăn nhỏ xíu trắng toát bột tan nơi tôi rúc mũi vào, nơi tôi ngủ thiếp đi. Tôi muốn ngủ. Muốn người ta trả lại cho tôi người vú nuôi, và trở lại nhỏ xíu trong vòng tay bà. Auntie là người mẹ thực sự của tôi nhưng không ai biết điều ấy. Từ lúc tôi chào đời Auntie đã nhúng tôi trong một thứ sữa thần diệu để màu đen không bao giờ xâm chiếm được tôi. Như mọi đứa con gái hư, tôi đã từ bỏ không chịu nhận mẹ mình, tôi đã trở thành con gái của những chủ đồn điền

người da trắng, con gái của thẩm phán và của người vợ bị bệnh thần kinh của ông, tôi đã trở thành một con vẹt xanh, một kẻ nói dối, rồi tôi học được cách giả bộ yêu thương.

Hãy trả cho tôi các chàng phi công.

Hãy trả cho tôi con trai tôi. Đứa con trai trong tim tôi đã được mười lăm tuổi, và đó là một thiếu niên tuấn tú, hãy tin tôi. Không, vẻ xấu xí của người cha không ảnh hưởng gì đến nó: nụ cười vô lại của nó là nụ cười hoàn hảo nhất, rạng rỡ nhất trên thế gian này. Đó là con trai tôi. Con trai tôi. Nếu tôi can đảm hơn, nếu tôi nói với cha nó về nó, thì tôi sẽ không ở đây.

Ở đây, trên bàn mổ điện.

ĐÚNG NỬA ĐÊM

919 Đại lộ Felder, Montgomery, AL

Tháng Ba, 2007

Cái cây này ở ngay phía trước ngôi nhà gạch đỏ, cây mộc lan mà Zelda đã trồng khi quay về sau chuyến đi châu Âu lần cuối cùng, một cái cây sừng sững mà giám đốc viện bảo tàng nói rằng đó là một tai ương. Ông giải thích với tôi rằng mọi cây mộc lan đều xông mùi khăm khăm - tôi thì không ngửi thấy gì cả - và mọc ra những trái độc hại có khả năng dẫn bạn thẳng đến bệnh viện.

Tôi cho rằng cái ngày được cho là Zelda đã trồng cây này chính là dịp sinh nhật mười tuổi của Patricia Frances. Cái cây to lớn khiến tôi xúc động. Mặt đất dưới tán cây được phủ đầy lá kim họ thông - một công trình của người làm vườn đa tình và có chất nghệ sĩ, người không e sợ những xạ khí độc hại. Patricia cũng qua đời chính tại đây, tại Montgomery, AL. Tới nay đã hơn hai mươi năm. Cây mộc lan tiếp tục mọc cho cô, cho cả ba người họ.

Michael, viên giám đốc, dẫn tôi vào căn hộ của Zelda và Scott với tấm thẻ chìa khóa của ông (viện bảo tàng được đặt tại một trong nhiều nơi ở tiếp nối nhau của họ), và bỗng nhiên khi tôi vừa đặt một bàn chân tới đó -, những giọt nước mắt trào lên trong mắt tôi khi nhìn thấy mặt sàn ván màu vàng nhạt sáng bóng như một tấm gương, chất liệu gỗ thông đánh véc ni với mẫu trang trí bằng gỗ gụ. Những cái bóng u uẩn của họ lướt qua đó như

lướt trên một sân trượt băng. Các tủ sách cũng làm bằng gỗ gụ, vách ngăn chạm khắc. Các phòng trống không ngoại trừ một chiếc ghế sofa phong cách Victoria được Zelda tự tay trang trí lớp bọc mới. Còn những cái bồn tắm này: khắp nơi là những phòng tắm kê sát mỗi phòng ngủ - “Ngay cả các phòng ngủ của gia nhân”. Một bồn tắm tráng men xin, các vòi nước bằng đồng đã ngả màu lục bởi thời gian, cho thấy nơi đây có một gia nhân không bị đối xử như những người mang thân phận giống mình trên cái xứ này nơi đảng Klan* vẫn luôn hoành hành, đến ngày nay vẫn còn hoạt động.

Tên đầy đủ là Ku Klux Klan, gọi tắt là đảng KKK: tên của nhiều hội kín lớn ở Hoa Kỳ với chủ trương đề cao ưu thế của người da trắng, bài Do Thái, bài Công giáo, chống cộng sản, chống đồng tính luyến ái và chủ nghĩa địa phương. Các hội kín này thường sử dụng các biện pháp thanh trừng mang tính bạo lực và khủng bố như đốt thập giá, treo cổ... nhằm hăm dọa những đối tượng trên.

Michael nói với tôi về một ngày hội lớn sẽ sớm được tổ chức để vinh danh Zelda, và tôi nên tham dự, tôi nói đồng ý rồi lánh sang một phòng khác, tôi chỉ muốn nghe thấy sự thinh lặng trong căn phòng khiêu vũ này nơi Scott thường làm việc, căn phòng rộng đến nỗi ông đã tự khoét cho mình một cái hốc, một cái hốc kê giường đúng bằng kích cỡ một cái bàn viết - để đỡ sợ, tôi tự nhủ, lũ con của những người giàu có hay lo này là thế, đều hấp tấp dựng lên bên trong căn phòng rộng mênh mông của riêng mình một túp lều hình nón để thu nhỏ một cách hiệu quả bề mặt thẩm thấu tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Trong ngôi nhà của sự xa hoa lỗi thời này, trong cái thinh lặng của thực vật đã biến khu phố thành một ốc đảo mắc kẹt giữa xa lộ và vùng ngoại vi này, tôi lại nhớ đến một bộ phim tuyệt hay của Clint Eastwood, *Nửa đêm trong khu vườn thiện và ác*.

Tôi đã đậu xe trên một lối đi đằng sau nhà, mà không biết liệu mình có quyền làm thế hay không. Ở đây, không biết tại sao, tôi luôn sợ mình hành động không đúng đắn. Michael bảo rằng không đâu, tôi đã đỗ xe đúng chỗ,

tôi muốn dạo một vòng quanh vườn, trò chuyện với ông về các loài, các cây, các bồn hoa mà Zelda có thể đã vẽ hoặc trồng. Nhưng Michael không để ý chuyện đó; ông thẳng thắn nói với tôi như vậy. Và tôi cảm ơn ông về chuyến thăm: tôi còn cả quãng đường trước mắt.

Xa hơn một trăm mét, ở góc Đại lộ Felder giao với Phố Dunbar, tôi mở tập hồ sơ chứa những đoạn trích của báo chí ra ngày 11 tháng Ba năm 1948.

Tờ *Montgomery Advertiser* khá dè dặt. Chỉ một mẫu nhỏ trong mục điểm tin thương lưu. “Hôm qua, đúng vào lúc nửa đêm, xác của Zelda Sayre, vợ của nhà văn Scott Fitzgerald, đã được tìm thấy sau vụ hỏa hoạn trong nhà thương điên nơi bà đang trú ngụ, bệnh viện Highland, tại Asheville, Bắc Carolina, bà điều trị chứng rối loạn tâm thần tại đây từ hơn mười năm nay. Được biết đến rộng rãi giữa những người đồng hương của chúng ta vì từng là một trong những Mỹ nhân phương Nam lạ lùng nhất của thế hệ mình, cũng được biết đến với tư cách tiểu thuyết gia, họa sĩ và biểu tượng của Thời đại nhạc Jazz, Zelda đã sống với chồng trong vinh quang ở tuổi hai mươi. Trải qua đoạn giữa thập niên ba mươi, cả hai đều rơi vào quên lãng.”

Tờ *New York Herald Tribune* dường như định rõ ràng hơn: “Họ là những người lãng mạn cuối cùng. Sau Scott, người chồng nổi tiếng của bà, Zelda Fitzgerald đã mất hồi nửa đêm hôm qua, ở tuổi 47. Bà thiệt mạng trong vụ hỏa hoạn tại khoa tâm thần học của bệnh viện Highland tại Asheville, nơi bà bị theo dõi sát sao từ nhiều năm nay vì nhiều đợt rối loạn tâm thần. [...] Cũng như tám nữ bệnh nhân khác bị nhốt ở tầng trên cùng này, bà đã không thể thoát ra ngoài được, cửa ra vào cũng như cửa sổ duy nhất trong phòng riêng của bà đều bị khóa.”

Hai bàn tay tôi hơi run lên. Có những cái chết làm tâm trí khựng lại, làm tâm trí chối bỏ, và cơn hấp hối trong lửa là điều tệ hại nhất trong mọi cái chết, theo tôi. Người ta thường dùng lửa để tiêu diệt những kẻ phản nghịch, những phù thủy và những nữ thánh - những kẻ xử sự sai lệch,

những kẻ điên. Từ thuở nhỏ, tôi luôn yên tâm khi nghĩ rằng những kẻ tuân đạo trên giàn thiêu thường chết trước khi những ngọn lửa đầu tiên bắt đầu chồm lên hai mắt cá chân họ. Rằng nỗi đau đớn làm họ ngất đi trong giây lát, hoặc khói đen sẽ làm họ nghẹt thở ngay trước khi cảm thấy bị thiêu đốt.

Tôi không bao giờ có thể nghĩ rằng Zelda đã nhận thức được chuyện xảy ra lúc bấy giờ, tỉnh táo và minh mẫn khi những hồi chuông báo động vang lên trong bệnh viện, tiếp đến là những hồi còi của lính cứu hỏa. Tôi muốn tin lúc bấy giờ bà đang ngủ và khói đã làm bà nghẹt thở trong giấc ngủ. Tôi muốn hình dung bà bị hạ gục bởi những viên thuốc an thần, hôn mê sâu đến mức không tiếng động nào có thể tác động đến, và trong trạng thái mất ý thức ấy, nhịp tim bà dần chậm lại, cơ thể cùng tâm hồn lịm đi, bà nhẹ nhàng đi vào cái chết. Vài người sẽ nói: “bà tìm về sự thanh thản”. Tôi không thấy có gì là thanh bình trong cái chết cả, nó là một kẻ thù sâu kín từ quá lâu rồi: tôi chỉ có thể đoán trước rằng sau rất nhiều đau đớn cùng tranh đấu vô vọng, người ta buông xuôi và tập quen với vòng tay của kẻ thù như một giải pháp cho tình thế nan giải tệ hại.

Zelda không thể chết vì lửa thiêu: bà là con kỳ giông. Cái ý nghĩ thần diệu này, thay vì khiến tôi nguôi ngoai, lại làm hòng tôi ghen thắt. Tôi ngập ngừng không biết lái xe theo hướng nào: Mobile hay Atlanta? Tiến sâu vào phía Nam của miền Nam? Cuối cùng là lao xuống vịnh Mêhicô, hay ngoi thật nhanh lên mặt nước - sự khai hóa?

Một thông điệp gây căng thẳng thần kinh, ngắt câu bằng những tiếng bíp ở tần số thấp, phát đi phát lại qua hệ thống radio từ mười phút nay mà tôi không chú ý lắng nghe. Thông báo có vòi rồng lục địa.

Khi trở lại căn nhà một phòng, tôi bật ti vi cũng đang phát đi các tín hiệu, nhưng nghiêm trọng hơn, dài và nặng nề như một tiếng chuông báo tử. Bỗng nhiên nó trở nên hốt hoảng, tần suất lặp lại nhanh hơn và một giọng nói được số hóa chỉ dẫn từng người dân xuống tầng hầm nhà mình. Cô gác cổng còn trẻ tuổi đang sơn móng. Những cái móng to đến nỗi tạo thành đốt ngón tay thứ tư. “Ông xuống hầm đi”, cô truyền đạt đến tôi bằng

cái âm sắc kéo dài của miền Nam nơi các nguyên âm dần ra như những cây thực quỳ dưới nắng, còn các phụ âm được đọc lướt. “Thế còn cô?” Cô nhún vai, vẻ thờ ơ. “Khi nào nghe thấy gió lốc tôi sẽ xuống.”

Tôi bắt đầu nhận biết được bầu trời Alabama: nó giống như Zelda, trong vẩn vắt rồi mưa như trút rồi giông rồi bão và cuối cùng là tận thế. Ngày mai sẽ lại mang màu ngọc lưu ly - vấn đề chỉ là trụ vững được.

Quãng thời gian mà mười chín cái vòi rồng lục địa đi qua, với khả năng cái chết sẽ đến mà tôi không mấy tin nhưng chưa từng xuất hiện trong tôi quen thuộc đến thế, tôi lại nhớ đến người đã yêu tôi tệ biết mấy.

Hồi ấy tôi mới hai mươi. Người yêu tôi say đắm muốn cấm tôi viết. Đó là một thanh niên thông minh và học thức uyên bác đáng vì nể. Tuy nhiên anh vẫn lẳng mạn vẩn vơ, vẫn tin vào những bản in litô màu của những tiểu thuyết có ảnh minh họa, những thứ như: *những người yêu nhau phải sẽ chia tất cả*, hoặc giả: *yêu nhau là hòa làm một và sống khép kín trong thế giới riêng của hai người*.

Để làm tôi chán nản mà không viết nữa, có lẽ thế, hoặc để sự hợp nhất giữa chúng tôi được hoàn hảo, anh bắt tôi đọc những tác giả anh yêu thích, William Faulkner, rồi Carson McCullers, “những công trình nghệ thuật, anh nói, của những thiên tài thực sự”, mà không hiểu anh đã khiến tôi tìm thấy ở đó hai tác phẩm quyết định trong cuộc đời làm người của tôi, và tôi mơ mộng, tôi: *Hai người anh cả, hai tấm gương, hai người cần noi theo*, hai tác phẩm không hề khiến tôi choáng ngợp mà lại chắp cho tôi đôi cánh mới và giống như một sự trở trêu lạ thường, lại kích động ham muốn viết của tôi thay vì dập tắt nó.

Vẫn chính là anh, vào một đêm đầy sao, trên boong một chiếc phà trên đường đi Capri, đã thổ lộ cùng tôi niềm ngưỡng mộ dành cho một cặp đôi ngoài quy chuẩn thông thường, vợ chồng Fitzgerald. Nhưng bất chấp việc anh quá xuất sắc, người đàn ông cả ghen ấy lại không hiểu được điều hiển nhiên này: câu chuyện của Scott và Zelda ở đó là để mở mắt cho anh, chính anh, để nhắc anh rằng không ai có thể kiểm chế được các khí chất - không

hơn gì những cơn giông, gió hay sấm sét: không một ai, kể cả các bác sĩ tâm thần hay các nhà khí hậu học. Nói gì đến những người tình nhất vía.

Đúng nửa đêm, những hồi còi trên bầu trời Montgomery cầm bật, đài phát thanh và truyền hình trở lại chương trình đang phát dở.

Đúng nửa đêm, Zelda, giờ của bữa ăn nhẹ: hãy rắc thật nhiều tiêu, một lần nhỏ dầu ô liu trên những đọt mầm rau chân vịt. Nếu bà tìm thấy, hãy thêm vào vài cọng húng tây và cây hương thảo. Trong những chiếc cốc pha lê hình cầu, hãy rót rượu sâm banh 12 độ và tuôn ra tất cả những từ ngữ về tình yêu mà bà có thể. Đúng nửa đêm, *giờ tỏa sáng*.

Gió ở đây thổi quá mạnh, nó cuốn theo những giọng nói, cuốn theo những từ ngữ, cuốn theo những hạt cát cuối cùng của bãi biển Fréjus đang lạo xạo trong miệng. Gió ở đây đuổi tôi đi.

Vĩnh biệt, Zelda. *Đây từng là một niềm vinh dự.*

LỜI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Alabama Song là một tác phẩm hư cấu. Nếu như nhiều nhân vật phụ trong cuốn sách này có đôi nét giống với những người thân, họ hàng và những người cùng thời với Zelda Sayre Fitzgerald thì sự mô tả về họ cùng những sự kiện liên quan đến họ phần lớn là kết quả của trí tưởng tượng trong tôi.

Cũng như sự phát triển của hai nhân vật Tallulah Bankhead và Auntie Julia mà tôi đã chọn để nhấn mạnh tầm ảnh hưởng. Cũng như “con trai của chàng phi công” và tình tiết về Menton, đều được sáng tạo ra. Cũng như trường đấu Barcelona, những đoạn đối thoại với bác sĩ tâm lý trẻ tuổi của bệnh viện Highland và tất cả những lớp cảnh diễn ra trong bệnh viện. Cũng như tình bạn với nhà thơ René Crevel - khi biết chắc rằng Zelda và ông rất có thể đã gặp gỡ nhau tại nhà Gertrude Stein. Cũng như đoạn miêu tả buổi chiếu phim mang tính chất riêng tư tại khách sạn George-V.

Cần phải đọc *Alabama Song* như một cuốn tiểu thuyết chứ không phải một tiểu sử về Zelda Fitzgerald với tư cách là nhân vật lịch sử.

Những bức thư đều là sản phẩm được tạo ra, trừ bức thư Scott gửi con gái, được trích lại ở trang 238 và lá thư được dẫn lại ở trang 42 (“Em có chết anh cũng mặc”), có thể nhận thấy rõ đã được soạn lại bởi lời thú nhận này được gửi đến cho người bạn là nhà văn Edmund Wilson (“Cô ta có chết tôi cũng mặc”) chứ không phải đến chính Zelda (F. Scott Fitzgerald, *Những bức thư gửi Zelda và các thư từ khác*, Gallimard, 1985; *Những bức thư của F. Scott Fitzgerald*, Gallimard, 1965).

Chuyện Zelda tặng những bức vẽ của mình cho các nghệ sĩ trẻ tại trại đồn trú ở Montgomery trong thời kỳ Thế chiến thứ hai như một món quà khác thường được chứng thực bởi hai nguồn tư liệu chưa từng được xuất

bản bằng tiếng Pháp: Carolyn Shafer, “To Spread a Human Aspiration: The Art of Zelda Sayre Fitzgerald” (luận án thạc sĩ chuyên ngành Nghệ thuật, Đại học Nam Carolina, 1994) và *Zelda, An Illustrated Life, The Private World of Zelda Fitzgerald*, bộ ảnh tập do Eleanor Lanahan, cháu gái của Zelda, chủ biên (Harry N. Abrams, Inc, New York, 1996).

Đối với những năm tháng ấu thơ và chuyện học hành, tôi đã tra cứu cuốn niên giám hết sức chi tiết trên website chính thức của Đại học Nam Carolina, “Scott Fitzgerald Centenary”, cũng như hai cuốn tiểu sử dành một phần lớn để nói về sự hình thành và phát triển tâm lý của Zelda và của Scott: *Zelda* của Nancy Milford (Stock, 1973), *Zelda và Scott Fitzgerald, thập niên hai mươi cho đến chứng điên* của Kendall Taylor (Autrement, 2002).

Tôi xin cảm ơn Phái bộ Stendhal của Bộ Ngoại giao, những người đã cho phép tôi đi tới vùng *Deep South* của Hoa Kỳ, đến Alabama và đến Georgia.

Cảm ơn Yves Mabin, giám đốc Trung tâm lưu trữ Bản thảo và Thư viện của Bộ Ngoại giao.

Cảm ơn Philippe Ardanaz, tổng lãnh sự Pháp tại Atlanta, cảm ơn Samia Spencer, lãnh sự danh dự của Pháp tại Alabama, cảm ơn Diane Josse, tùy viên văn hóa tại Atlanta, cảm ơn Fabrice Rozié, tùy viên văn hóa tại New York, cảm ơn Michael McCreedy, giám đốc Bảo tàng Scott & Zelda tại Montgomery, cũng như cảm ơn Jim Gravois và John Varner của đại học Auburn.

Cảm ơn những người bạn gái của tôi Ève Rozenberg, Hélène Sautot, Dany Sautot.

*Very very special thanks to Lionel Zajde and his family in Atlanta. (Paul, keep on being what you truly R. I'll never forget U.)**

Tiếng Anh trong nguyên bản: Vô cùng, vô cùng cảm ơn Lionel Zajde và gia đình anh tại Atlanta. (Paul, hãy tiếp tục sống đúng bản chất của mình. Tôi sẽ không bao giờ quên anh.)

-HẾT-

ALABAMA SONG

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐỖ THỊ PHẤN

Chịu trách nhiệm nội dung

TRÚC PHƯƠNG

Biên tập

ĐÌNH VIẾT PHỤNG

Biên tập viên Nhã Nam

MINH THU

Thiết kế bìa

ĐỖ HỮU CHÍ

Trình bày

HỒNG NHUNG

Sửa bản in

BẰNG NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

90 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08 38216009 - 39142419

Fax: 0839142890

Email: nxbsaigon@vnn.vn - bientapvhsg@yahoo.com

In 2.000 cuốn, khổ 13x20.5cm tại Công ty CP In và Truyền thông Việt Nam. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1060-2009/CXM/07-24/VHSG và quyết định xuất bản số 585/QĐ-VHSG của Nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn ngày 24.12.2009. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2010.

Table of Contents

[Alabama Song](#)

[Tác Giả](#)

[Bìa Gập Sau](#)

[Bìa Sau](#)

[HAI MƯƠI PHÚT TRƯỚC NỬA ĐÊM](#)

[1Lũ búp bê bằng giấy.](#)

[Vũ hội của những chàng lính](#)

[Đêm đẹp nhất đời tôi](#)

[No football tonight](#)

[Nữ hoàng của lũ quê mùa](#)

[Một cơn gió lốc](#)

[Phòng 2109, Khách sạn Biltmore, NYC](#)

[Giáo đường Saint-Patrick, Đại lộ số Năm, NYC](#)

[2Chàng phi công người Pháp](#)

[Bất khả văn hồi](#)

[Một đêm đẹp nhất khác trong đời tôi](#)

[Hội hè](#)

[Những cây ghim của bảo mẫu](#)

[Trở về nhà mẹ](#)

[“Xa hơn địa cầu chờ đợi”](#)

[3Sau tiệc tùng](#)

[Đà điều Phi](#)

[Khiêu vũ](#)

[Nhà điều dưỡng Malmaison](#)

[Dưỡng đường Rives de Prangins](#)

[4Trở về quê hương](#)

[1932, Baltimore, Maryland](#)

[1932, Hòa Bình](#)

Viết, 1932

1934. Hai đường đường và một bệnh viện

Chuyện về anh trai tôi

5Đêm Thanh giáo(1940-1943)

Một chuyến thăm

21 tháng Mười hai 1940

22 và 23 tháng Mười hai 0

Trả lại cho tôi

ĐÚNG NỬA ĐÊM

919 Đại lộ Felder, Montgomery, AL

LỜI CHÚ CỦA TÁC GIẢ